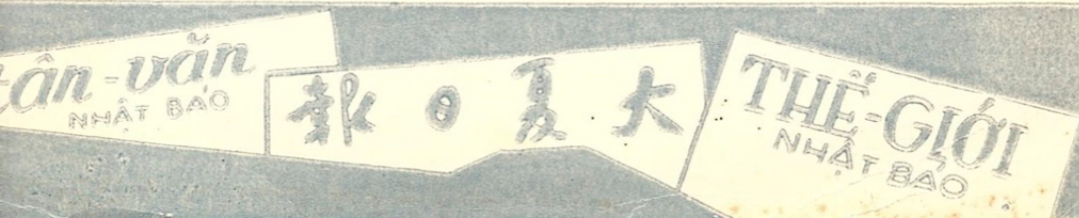




NGUYỄN VĂN-AN



NGUYỄN VĂN-AN

TỰ-DO BẢO-CHÍ
và
những căn-bản pháp-lý

TÁC-GIẢ XUẤT-BẢN
✂ 1958 ✂

NGÔI BÚT của tôi đã luyện bằng thứ thép mà người ta dùng để đúc thần-công đại-bác!

De La Rochefaucault



VÌ Chánh-phủ của chúng ta đặt căn-bản trên dư-luận nhân-dân, nên chính mục-phiêu đầu tiên của chúng ta phải giữ sao dư-luận ấy tiêu-biểu được cho ý muốn thực sự của đa số. Và nếu ở trong trường-hợp phải lựa chọn giữa một Chánh-phủ không có báo-chí và một nền báo-chí không có chánh-phủ, thì tôi không ngần ngại gì mà chọn ngay điều sau.

Thomas Jefferson

Tổng-Thống thứ ba Hoa-Kỳ



QUYỀN Tự-do Tư-tưởng, Tự-do Ngôn-luận là quyền thiêng-liêng của con người, không một quyền lực gì có thể xâm-phạm được.

Tuyên-ngôn Mặt Trận Bảo-vệ

Tự-do Văn-hóa.



NGƯỜI nào không có quyền nói **KHÔNG** là kẻ nô-lệ!

Tuyên-Ngôn của 118 văn-nghệ-sĩ hội ở Berlin tháng 6 năm 1950 gửi những người Tự-do trên thế-giới.



MUỐN sống còn, chúng ta phải tin-tưởng, tôn-trọng Công-luận và bảo-vệ Tự-do của chúng ta.

Marcel Stijus

Chủ-tịch Liên-đoàn quốc-tế Kỹ-giả



QUYỀN Tự-do Ngôn-luận và Tự-do Báo-chí là căn-bản văn-minh của những quốc-gia tự-do.

Dwight D. Eisenhower

Đương-kim Tổng-Thống Hoa-Kỳ



PHÁP-LUẬT nhìn nhận rằng quyền trừng phạt những kẻ lạm-dụng tự-do được thừa-nhận cho báo-chí là rất cần thiết cho sự bảo-vệ quyền-lợi của Xã-hội cũng như những luật-lệ thông thường bắt tác-giả những bài văn có tánh cách phỉ-báng phải chịu trách-nhiệm về sự lăng mạ tất cả xã-hội hay riêng một cá-nhân. Những luật-lệ ấy không được hủy bỏ, theo đúng với tinh-hần Hiến-pháp của chúng ta.

Tối-Cao Pháp-đình Mỹ

Phần thứ Nhứt

Đôi lời mở đầu



N NGÀY 26 tháng 6 năm 1945, đại-biểu của trên 50 quốc gia đại-diện lối 1.700 triệu nhân dân đủ các sắc da, đã quyết định chung sức kiến-tạo một thế giới AN NINH HÒA BÌNH và tốt đẹp hơn bằng cách thành lập một tổ chức Quốc tế mệnh danh là Liên-hiệp-Quốc.

Ngay ngày hôm đó tại Cựu-Kim-Son tất cả đại diện các quốc gia đều đồng ký tên vào một bản Hiến-Chương mệnh danh là bản Hiến-Chương của Liên-hiệp-Quốc

Trong bản Hiến-Chương ấy các dân tộc trong Liên-hiệp-

Quốc đã quyết định nhiều khoản mà trong đó có khoản :

— Xác nhận lại sự tin tưởng vào những nhân quyền căn bản, nhân cách phẩm-giá con người và quyền bình đẳng của Nam-Nữ của tất cả các nước quốc-gia lớn nhỏ.

— Khuyến khích mọi Tiến-bộ Xã-hội và nâng cao mức sống trong một nền Tự-do rộng rãi hơn.

Và cũng đồng thời các dân tộc Liên-hiệp-Quốc ban bố ra bản Tuyên-ngôn nhân quyền, gồm có 30 khoản mà riêng về vấn đề TỰ-DO NÓI và VIẾT gồm có những khoản 18 và 19 :

— « Bạn có quyền tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, hoặc tự do thay đổi tôn giáo và tự do phô diễn tín-ngưỡng của mình ».

— « Bạn có quyền NÓI và VIẾT những điều bạn muốn truyền bá và thu thập những tư tưởng bằng mọi cách ».

Mấy giòng trên này đã trình bày và biểu lộ ra một cách hùng biện và sáng sủa ý chí của con người : Muốn được sống cho ra con người thì phải tự do và nhất là được tự do nói và viết nghĩa là được tự do « phát huy » phổ biến tư tưởng của mình, hoặc bằng hình thức này hoặc bằng hình thức khác.

Cái quyền sống căn bản màu nhiệm ấy được toàn thể các dân tộc tự do trên Thế giới nhìn nhận, tuyên dương và bảo vệ nó bằng tất cả những hình thức tranh đấu bằng xương và máu.

Trong bản Hiến-Pháp của Cộng-Hòa Việt-Nam ban bố ngày 26 tháng 10 năm 1956, quyền Tự-do tư-tưởng cũng đã được xác-nhận trong những khoản 15, 16 :

— « Mọi người đều có quyền tự-do tư tưởng và trong khuôn-khổ luật-định có quyền tự-do hội-hợp và lập-hội.

— « Mọi người dân có quyền Tự-do Ngôn-luận. Quyền này không được dùng để vu-cáo, phỉ-báng, xâm-phạm đến nền đạo lý công cộng, hô hào nội loạn hoặc lật đổ chánh thể Cộng-Hòa.

« Mọi người dân đều được hưởng quyền tự-do báo-chí để tạo thành một tư tưởng xác thật và xây dựng mà Quốc-gia có nhiệm vụ bảo vệ chống lại mọi hành vi xuyên tạc sự thực. »

Ngoài 2 khoản 15 16 kể trên, trong những lời mở đầu của Bản Hiến-Pháp cũng đã long trọng ghi nhận tinh-thần căn-bản :

— Bảo-vệ Tự-do cho mỗi người và cho Dân-tộc.

— Xây-dựng Dân-chủ về chánh trị, kinh-tế, xã-hội, văn-hóa cho toàn dân trong sự tôn trọng nhân-vị.

Như vậy, tỏ rằng bất cứ quốc-gia tự do nào, nếu đã trưởng-thành thì không thể nào quên-lãng cái quyền căn-bản ấy của nhân-dân.

Thật ra quyền Tự do tư tưởng, Tự-do nói và viết, cũng tức là Tự-do Báo-chí, Tự-do Ngôn-luận đã tạo nên một tin-tưởng mãnh liệt rằng : với quyền Tự do thực sự ấy, con người sẽ

phục vụ được lý tưởng nhân đạo và phục vụ được hiệu quả xã hội.

Cùng với một tin tưởng mãnh liệt ấy đối với Tự do Báo chí, cho nên chính ông Thomas Jefferson, vị Tổng thống thứ ba trong lịch sử Hoa kỳ (đứng vào địa hạt chánh quyền) và cũng là tác giả bản Tuyên ngôn Độc lập danh tiếng của Mỹ phải thốt nên câu nói bất hủ và có tánh cách tả khuynh rằng :

— « Vì Chánh phủ của ta đặt căn bản trên dư luận nhân dân, nên mục phiêu đầu tiên của chúng ta là phải giữ sao cho dư luận này tiêu biểu được cho ý muốn thực sự của đa số. Và nếu ở trong trường hợp phải lựa chọn giữa « một Chánh phủ không có báo chí và một nền báo chí không có Chánh phủ » thì tôi không ngần ngại gì mà chọn ngay điều sau »

Và ông Ade Johnson đại biểu Mỹ tại Ủy Hội Xã hội, Nhân sinh và Văn hóa Liên-hiệp-Quốc, đã long trọng tuyên bố trong một bài diễn văn về Tự do Báo Chí đọc tại Ủy Hội rằng :

— « Không có quyền căn bản nào được dân tộc Mỹ chú trọng nhiều bằng quyền Tự do ngôn luận : quyền tìm biết các sự thể cùng chê bai hay tán thành, tùy theo ý muốn của mình, quyền được biết cả mọi mặt của một vấn đề, quyền trình bày các sự thể và chủ trương mình lựa trên căn bản xét đoán của riêng mình, quyền bài bác những chủ trương của người khác và cân nhắc những chứng cứ được viện ra ...»

Với những lý lẽ trên đây, bất cứ ai, nhất là những kẻ đã từng cầm bút để được phục vụ lý-tưởng của mình, của dân-tộc và đất nước thì không thể

phủ-nhận được cái quyền cao cả và cũng là cái quyền tối thượng cần-thiết nhất của con người là quyền Tự-do Tư-tưởng, hay là Tự-do Ngôn-luận, hay là Tự-do Báo-chí.

Do đó, lịch trình phát triển quyền Tự-do Báo-chí là lịch tranh-đấu kinh-chống lại tất cả những chế-độ đàn áp, độc tài, trong suốt lịch-sử, tạo cho Báo-chí một sứ mạng « truyền tin thật và xứng đáng bảo đảm được dư luận thật của Nhân-dân ».

Và đồng thời cũng là lịch - trình tranh-đấu bảo-vệ sự độc lập và quyền uy của báo-chí, đặt báo-chí vượt hẳn ra ngoài vòng kiểm-soát, bóp nghẹt dư luận và kiểm tỏa độc-đoán của các chánh quyền độc-tài.

Nhưng một khi đề cập đến vấn đề Tự do Báo chí, ta không thể không có một quan niệm rõ rệt dứt khoát về nghĩa hai chữ TỰ-DO.

Một nước hùng cường đệ nhất thế giới hiện nay là Hoa Kỳ, và cũng là một quốc gia đứng đầu về ngành báo chí. Số báo chí xuất bản tại Hoa Kỳ có tới 20.000 tờ (hai mươi ngàn) và trong số này có tới 1775 tờ báo xuất bản hàng ngày và con số tối đa có nhiều tờ phát hành từ 2 triệu tới 4 triệu số mỗi ngày, không kể những số đặc biệt xuất bản bất thường, lẽ tất nhiên con số xuất bản phải hơn lên gấp bội.

Vậy mà chế độ báo chí ở Hoa-kỳ như thế nào ?

Tự-do báo chí của Hoa-kỳ đã đặt trên những căn bản pháp lý nào để nhân dân được hưởng những quyền công bằng các quyền cao cả « tối thượng » ấy mà đồng thời cũng là một « nhiệm - vụ » thiêng liêng của

những kẻ nhận lãnh quyền ấy, bởi lẽ đã nói đến QUYỀN thì phải nói đến NHIỆM VỤ, nói đến TRÁCH NHIỆM.

Khoản 29 trong Bản Tuyên - ngôn nhân-quyền cũng có ghi : — « Bạn phải làm tròn nhiệm-vụ của bạn đối với Xã hội nhưng trong khi thi hành những nhiệm-vụ của mình, bạn phải thận trọng đừng có xâm phạm tới những quyền lợi của kẻ khác ! »

Có lẽ cũng vì quan niệm rõ rệt giữa QUYỀN và NHIỆM VỤ của Tự-do Báo-chí nên Tối cáo Pháp-đình Mỹ đã ghi rõ điều khoản.

— « Pháp - luật nhìn-nhận rằng trừng phạt những kẻ lạm dụng tự do đã được thừa nhận cho báo chí là rất CẦN THIẾT cho sự bảo vệ quyền lợi của xã-hội, cũng như những luật lệ thông thường bắt tặc giã những bài văn có tánh cách phỉ báng, phải chịu trách-nhiệm về sự lăng mạ tất cả xã hội hay riêng một cá nhân.

Hơn hết thấy lúc nào, Thế giới đang đứng trước một hiện trạng quái gở làm đảo lộn cả quyền sống của con người, tín - đồ của chủ nghĩa duy - vật cuồng - tín lại đang muốn xâm lăng đất sống, chế-ngự tự-do, cùm-xích tư-tưởng, vi phạm tất cả những quyền thiêng-liêng cao quý nhất của con người thì vấn-đề định một căn-bản pháp-lý hay định một ranh giới cho QUYỀN TỰ - DO NÓI VÀ VIẾT là tất cả một vấn đề chánh-yếu thành khẩn.

Trong bất cứ một quốc-gia nào, đầu dưới Chánh-thể nào, khi quyền Tự do NÓI và VIẾT không có một quy-chế đứng đắn, đúng theo tinh thần dân-chủ, được Hiến - Pháp bảo đảm

thì thật là một điều nguy-hại. Sự nguy-hại ấy cũng tương - đương với sự nguy-hại của thứ Tự-do cưỡng-bách, Tự-do một chiều, hay thứ Tự-do phóng-túng, lạm dụng, bừa bãi, vô kỷ-luật.

Thiên khảo-luận nhỏ này, dựa theo tinh-thần của bản Hiến-chương Liên-Hiệp-Quốc, dựa trên nguyên-tắc Hiến-pháp của nước Cộng-Hòa Việt-Nam

và các quốc gia tự do dân chủ, cố gắng trình bày một vài khía-cạnh về pháp-lý căn-bản của một công quyền trọng đại mà tất cả quốc gia tự-do đều không có quyền bỏ qua và cũng chính ở điểm « không bỏ qua » này mà ngôi vị Chánh thể tự-do khác biệt hẳn với các chánh thể độc-tài cá-nhân cũng như độc tài đảng trị...

Trong địa hạt Ngôn luận, Thông-tin và Xuất bản

điều đã gây ra nhiều trở ngại lớn lao phức tạp nhất là việc vạch rõ một « ranh giới » phân biệt giữa những gì có thể làm được và những gì không thể làm được.

Hai mươi năm về trước, dưới trào Thực dân, trong những tờ báo Đời nay, Nghề mới, Truyền Thanh, Dân-Báo, Báo Tiểu Thuyết, chúng tôi cũng đã từng nêu cao những khẩu-hiệu : Hãy ban bố quyền Tự-Do Ngôn-luận cho toàn thể Đông-Dương ! »

Và những cuộc đòi hỏi quyền Tự-do báo-chí và Tự-do Ngôn-luận, đã dẫn đến cái kết quả là tất cả những cơ-quan ấy đều bị thu hồi giấy phép hoặc bị cấm đoán dưới hình-thức này hoặc dưới hình thức khác.

Nhưng dù sao, người cầm bút vẫn thấy trong lòng có một tự bào mà cho đến ngày nay cảm thấy còn một chút nào dư vị...

Ngày ấy, tất cả những kẻ cầm bút chân-chánh, tự đặt mình có một nhiệm vụ phải gánh vác một lý-tưởng phải tôn-thờ, đều quan-niệm rõ rệt rằng : Quyền Tự-do báo-chí và Tự-do Ngôn luận là một lợi khí mạnh-mẽ nhất, một thứ khí giới sắc bén và nguy hiểm

nhất để kinh chống lại bọn đế quốc xâm lăng.

Với Lý-Tưởng Tự - Do báo chí, lịch sử báo chí ở đây đã từng ghi chép lại bằng máu của biết bao nhiêu chiến sĩ cầm bút đã ngã gục trong sự đầy ải lao tù trước lưỡi lê, mũi súng.

Cuộc tranh đấu không ngừng đầy rẫy những gian lao nguy hiểm ấy của chiến sĩ cầm bút, của các nhà cách mạng, càng tô tạc cho Lý-Tưởng Tự-do Báo-chí ở đất nước Việt-Nam, trong suốt thời kỳ bị trị một sức mạnh gì huyền bí màu nhiệm nhất.

Nếu lịch sử nước Việt - Nam gồm toàn thể là những trang sử máu chống xâm lăng thì Lịch-sử báo chí ở xứ này cũng gồm toàn những giai đoạn tranh đấu cho TỰ-DO CỦA NGÔI BÚT ẩn trong cái nghĩa : TỰ - DO CỦA DÂN TỘC !

Mục đích của cuộc tranh thủ Tự-do Báo chí bởi đó là chống thực dân xâm lăng. Tranh đấu cho báo chí được cõng mở chừng nào, tức là tranh đấu cho tự

do dân tộc được cõ mở chừng nầy !

Nhưng qua giai đoạn bị trị tới giai đoạn độc lập lẽ tất nhiên Sự mạng của Báo chí đã chuyển hướng.

Chúng ta tranh thủ TỰ-DO BÁO-CHÍ để cùng toàn thể nhân-dân, cùng Chánh-phủ Cộng-Hòa xây-dựng một xã-hội công-bình no-ấm và tự-do !

Và trong cuộc tranh-đấu ấy, đồng thời nó vẫn đi song hành với công cuộc chống Thực, bài Phong, liệt Cộng !

Cũng đồng thời, chúng ta không thể lãng quên một « HIỂM-HOẠ » : Kẻ thù của chúng ta luôn luôn độc-hiểm trá-hình trong chúng ta để không bỏ lỡ một dịp nào có thể phá-hoại Chánh-ngĩa Quốc-gia, chia rẽ hàng ngũ, gieo-rắc những hoang-mang nghi ngờ và tận-tình đầu-độc tinh-thần dân chúng.

Tất cả Chiếu-sĩ cầm bút, Chiếu-sĩ cách-mạng đã đổ xương máu để tranh thủ cho Lý - tưởng Tự-do Báo-chí quyết không để cho những « kẻ thù » trá hình bắt cứ dưới hình-thức nào Lợi-Dụng Tự-do Báo-chí để phân dân-tộc phân đất nước !

Cũng vì thế, hiện thời quan điểm « Tự-do Báo-chí HOÀN-TOÀN » và « Tự do báo chí được thực hiện một cách đứng đắn trong một quy chế do hoàn cảnh và tình thế ấn định » đã gây ra những phức tạp lớn lao nhất là việc vạch rõ một « ranh giới » phân biệt giữa những gì có thể làm được và những gì không thể làm được.

Tự do báo chí hoàn toàn nghĩa là Tự do như thế nào ? Nó có thể là một nền báo chí PHÓNG TÚNG BỪA BÃI không ?

Tự do báo chí được thực thực hành một cách đứng đắn trong một quy chế do hoàn cảnh và tình thế ấn định có nghĩa là một thứ Tự do Báo chí « hạn chế » không ?

Thật ra, đây là một vấn đề quá lớn lao phức tạp. Công việc xuất trình cho được một TIÊU-CHUẨN vững chắc để quy định giữa tự do và phóng túng, giữa tự do... tự do và tự do có quy định là công việc chung của toàn thể mà không phải là công việc của một người.

Viết thiên khảo luận này, chúng tôi đặt mình ra ngoài tất cả những xuyên tạc và những nguồn dư luận không có thiện chí xây dựng, vì chúng tôi muốn xây dựng.

Vì thế, trong khi tất cả những chiến sĩ cầm bút chân-chánh, giàu lòng yêu nước, giàu lý-tưởng phục-vụ, đang siết tay nhau đoàn kết trong công cuộc tranh-thủ Tự-do Ngôn-luận, Tự-do Báo-chí, chúng ta thử tìm hiểu quyền Tự-do tối thượng ấy, đứng trên những căn-bản pháp lý nào để tự nó quyết-định lấy một ranh-giới hợp lý : Tự-do tới mức nào và ranh giới của quyền tự do ấy tới đâu ?

Hai giáo-sư Frédéric Austin Ogg và Perley Ormon Rey trong cuốn Introduction to American Government xuất bản trong năm 1948 đã vạch rõ rằng theo nguyên-tắc thì ngôn-luận và báo chí được tự-do, đó là một điều rõ rệt, nhưng tác giả lại viết thêm :

... « Nhưng ngay trong thời bình, những quyền này cũng phải có giới hạn. Tự do không thể biến thành phóng túng. Thanh danh và danh dự cá nhân phải được bảo vệ chống lại những lời công kích phi báng.

Khi quyền hạn cá nhân va chạm quyền lợi an ninh chung, thì quyền thứ nhất phải nhường bộ cho quyền thứ hai.

Và trong thời kỳ loạn ly, chiến tranh,

những giới hạn ranh giới chỉ được xác định theo những nhu cầu quốc phòng và an-ninh quân sự ».

Khi nào quyền Tự do báo chí được bảo đảm ?

Khi nói đến Tự - do Báo-chí, lẽ dĩ-nhiên không một ai lại MUỐN rằng quyền Tự-do Ngôn-luận và Báo-chí lại đưa dẫn đến chỗ tự-do xuất-trình những bài văn tống tiền, phỉ báng, lăng mạ, đầu độc, thô tục dâm dăng, đưa đến chỗ thúc dục làm loạn, khùng bỗ, loan truyền những tin thất thiệt, làm hoang mang dân chúng, khuyến khích sự bất tuân pháp luật, làm tay sai cho ngoại quốc và kẻ địch, nói xấu Chánh-phủ, hay phỉnh nịnh Chánh phủ, phá hoại những công cuộc từ thiện xã hội, xuyên tạc những công cuộc xây-dựng có ích lợi công-cộng, và nhất là đụng chạm tới an-ninh và quốc phòng !

Không ai muốn như thế, nhưng ai dám bảo đảm rằng tuyệt nhiên không có những phần tử ĐƯỢC TRẢ TIỀN để « muốn » như thế. Lẽ tất nhiên những kẻ này là những KẼ THÙ.

Vậy chúng ta phải có những biện pháp nào để đối phó hiệu quả ngay với những sự trạng như thế, khi ẩn khi hiện ở dưới các hình thức thiên biến vạn hóa.

Đó là tất cả « then chốt » của vấn đề.

Chúng ta biết rằng : Trước những sự lạm dụng quyền Tự-do Báo-chí,

trước những hành vi tao loạn, phá hoại, phản quốc, chúng ta đã có Tòa án.

Ý kiến này không phải là không hữu lý. Nhưng sự thật, vấn đề Tự do báo chí nó lại không phải quá dãn dị như thế.

Tòa án quốc gia lẽ dĩ nhiên có trách nhiệm trừng trị những tội phạm lạm dụng quyền Tự do báo chí để bảo vệ Công lý và Pháp luật, với mục đích bảo vệ dân chúng cũng như bảo vệ quyền lợi của đất nước. Nhưng đồng thời đổi lại, cũng vẫn trên lập trường bảo vệ dân chúng cũng như bảo vệ quyền lợi của đất nước, Tòa án cũng phải có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi Tự do Báo chí chống lại những « pháp chế » và những cách thức áp dụng độc tài có thể làm cho quyền lợi của nhân dân bị xâm phạm cũng như quyền Tự do Báo chí bị xâm phạm mà những quyền ấy đã được Hiến pháp bảo đảm cho họ.

Những thứ Tự-do thiếu sự bảo-đảm và bảo-vệ của luật pháp, nghĩa là những thứ tự do phóng túng không được quy định có một « ranh giới » ràng hoàng rõ rệt, chánh đáng, thì tự nó nó lại tạo lấy kết quả tự diệt. Nói cho rõ hơn, những tự do không có bảo đảm chỉ là những cạm bẫy dẫn đến sự bị trói buộc hơn.

Ở các nước sau bức màn sắt, ở

miền đất phía bắc bên kia vĩ tuyến 17 báo chí cũng được long trọng tuyên bố là được « hoàn toàn » tự do, nhưng sự thật cho chúng ta thấy rõ, đó là một thứ TỰ-DO MỘT CHIỀU một thứ Tự do không được bảo đảm một thứ Tự do đã tạo nên một HIỂM HOA Ô NHỤC cho sự mạng báo chí: Không phục vụ được quyền lợi của nhân dân mà chỉ phục vụ quyền lợi của một thiểu số cá nhân cầm quyền, một đảng phái duy nhất. Và đau đớn hơn nữa thứ báo-chí ấy phải phục vụ quyền lợi của ngoại nhân hơn là quyền lợi của đồng bào.

Đó là một thứ « TỰ-DO BỊ

CƯỜNG BÁCH ».

Tự do báo-chí là tiêu biểu của tự do người dân. Tự-do báo-chí bị cùm xích chà đạp tức là tự-do người dân bị cùm xích chà đạp.

Vậy muốn tranh đấu cho Tự-do báo-chí được bảo vệ hoàn toàn thì chúng ta phải có một QUY-CHẾ BÁO-CHÍ hợp lý nghĩa là có những CĂN-BẢN PHÁP-LÝ được Hiến Pháp bảo đảm và quy định theo hoàn cảnh, tình thế và nguyện vọng chánh đáng của toàn dân.

Một tòa lâu đài vững vàng đồ sộ phải được xây trên những nền móng vững vàng, mà không thể xây trên một bãi cát l.

Hiến-pháp Mỹ quán niệm và quy định Tự do Báo chí như thế nào ?

Một phần tài sản tinh thần mà cũng là dấu hiệu biểu lộ sự hùng cường và dân chủ của Quốc gia Mỹ là quyền cho phép mỗi công dân Mỹ nào cũng có thể xuất bản báo chí, sách vở, và trình bày trên mặt giấy những tư tưởng ý kiến mình có — nhưng phải chịu trách nhiệm nếu khi nào có sự lạm dụng quyền ấy.

Nói như thế, có nghĩa là : quyền Tự do báo chí của Mỹ cũng có một ranh giới tới mức nào đó, có quy định bởi Hiến-Pháp, là tất nhiên sự quy định đó thuận với nguyện vọng chung và không phản tinh-thần dân chủ.

Trong hầu hết các trường-hợp phải giải thích những đảm bảo cho Tự do báo chí có ghi trong Hiến-pháp, Tòa án Quốc-gia Mỹ đã nhất trí về một điểm đặc-biệt này : Những điều khoản trong Hiến-Pháp không

cho phép xuất bản một cách quá tự-do và vô hạn định bất cứ gì và bất chấp lúc nào.

Luật pháp đã phân biệt rõ ràng thế nào là : quyền Tự-do báo chí được thi hành một cách đúng đắn và thế nào là một nền báo chí phóng túng.

Trở ngược thời gian, nhìn lại quá trình lịch sử Tự-do báo chí Mỹ, khi bản Tu chính án thứ nhất về Tự do báo chí của Hiến Pháp Mỹ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng chạp năm 1791, nghĩa là ngày được vào bản Hiến Pháp Hợp chủng quốc Mỹ, thì đó cũng là ngày đầu tiên của một quốc gia long trọng ghi trong Bản Hiến Pháp của mình một điều khoản Bảo đảm cho báo chí được tự-do.

Nguyên văn bản Tu-chính-Án ấy như sau :

« Quốc hội sẽ không thông qua một

đạo luật về việc thiết-lập một tôn-giáo hoặc về việc cấm đoán tự-do tôn giáo cũng như về việc hạn chế tự-do ngôn luận hoặc báo chí, hoặc quyền của dân chúng được hội họp ôn hòa và gửi lên Chánh phủ các điều thỉnh cầu để bày tỏ những nỗi bất bình của họ ».

Ý nghĩa rộng rãi của Tu chính án trên này (Tu chính án thứ nhất) *đảm bảo cho báo chí được tự-do nghĩa là báo chí được đứng ra ngoài vòng kiểm soát, kiểm duyệt và tất cả những điều luật khắt khe về ngành báo chí và xuất bản của Chánh quyền.*

Nhưng chúng ta phải nhấn mạnh điều này :

Bản Tu chính án ấy đã thường bị « *giải thích và thi hành* » một cách sai lạc, thúc đẩy các nhà xuất bản báo chí dẫn dắt lôi kéo quyền Tự-do báo chí đi đến chỗ đọa lạc phóng túng, tai hại. Đối lại, cũng như trường hợp những người có trách-nhiệm điều hướng ngành báo chí đã quá khe khắt quá bảo hoàng hơn nhà vua mà có những thành kiến quá chật hẹp và không tốt đối với báo chí.

Lẽ tất nhiên đó không phải là ý định của những người đã thảo ra Tu-chính-án và đó cũng không phải là ý nghĩa của Tu-chính-án ấy.

Đó chỉ là hậu quả của những sự lạm dụng hoặc vô tình hoặc hữu ý của Báo-chí cũng như của nhà Cầm-quyền.

Cũng vì thế, cũng vì muốn tránh cái tình-trạng mập-mờ tranh tối tranh sáng ấy, khi bản Hiến-pháp Liên-Bang được đem ra áp dụng chưa đầy 10 năm thì Quốc-hội phải bắt buộc thông qua một đạo luật vào năm 1798 đặt ra những hình phạt nặng nề trừng trị những kẻ manh tâm âm mưu gây loạn hoặc phá rối trật tự, hoặc cho in những bài báo có tánh các BỊA ĐẶT, XUYỀN-TẠC, và HIỂM ĐỘC để chống lại Chánh-phủ hay thúc đẩy một nước ngoài khai hấn với Quốc-gia.

Cũng vì thế, những giới hạn cho quyền Tự-do Ngôn-luận và Báo-chí được coi như không phản với tinh thần Hiến-pháp có thể được phân chia ra làm 4 loại chánh :

1') *Bảo vệ cá nhân các công dân chống lại sự lăng mạ và vu cáo.*

2') *Bảo vệ Xã-hội chống lại sự phổ thông sách vở tà đâm.*

3') *Bảo vệ quốc-gia chống lại sự phá hoại trong nội bộ,*

4') *Bảo vệ quốc-gia chống ngoại-xâm.*

Trách-nhiệm và Sứ-mạng của Báo-chí khi thừa hưởng quyền Tự-do

Lịch sử Tự-do Báo-chí Mỹ đã chứng minh rõ-rệt: Cũng như đối với các quyền Tự-do khác, Tự do Báo-chí phải có một giới hạn. Người công dân chỉ có quyền được hưởng tự-do khi nào sự sử dụng những tự-do ấy mà không làm tổn hại đến quyền tự do của những người khác.

Tu chính án đầu tiên của Hiến-pháp Mỹ không hề có khoản nào ngăn cấm Chính-phủ Liên-Bang được đặt ra những đạo luật chống lại sự sản xuất những sách báo trái với luân thường đạo lý, hoặc có tánh cách xúi dục lật đổ chánh phủ bằng vũ lực, gây nội loạn, hoặc làm trở ngại công-việc của

Chánh quyền hay là giúp đỡ địch quốc trong thời kỳ chiến-tranh.

Hiến-pháp địa phương của các tiểu bang Mỹ đều có những điều khoản tương tự có ghi rõ rệt rằng mục đích của những khoản ấy là bảo vệ quyền lợi của Nhân dân chống lại những hành động độc đoán của Chánh quyền và bảo đảm cho Nhân dân quyền trình bày những nguyện vọng chánh đáng và phê bình những hành động của các nhân viên chánh phủ.

Nhưng đồng thời, những điều khoản nói về Tự-do Báo-chí trong Hiến-pháp của các tiểu bang đều có đề cập tới PHẦN TRÁCH NHIỆM của Báo-chí khi thừa hưởng quyền Tự-do này. Phần trách nhiệm ấy đã được quy định trong một điều khoản của Hiến-Pháp tiểu bang Rhode Island như sau này :

— « Báo chí phải chịu trách-nhiệm về những sự lạm dụng quyền Tự-do liên hệ ».

Quyền Tự-do báo chí Mỹ quốc còn được bổ xung thêm bởi Tu chính án XIV của Hiến Pháp Mỹ và đã được Quốc hội thông qua hồi năm 1868.

Đây là Nguyên văn Tu chính án XIV :

« Không một tiểu bang nào có quyền đặt ra, hoặc thi hành những

đạo luật có thể sẽ làm giảm bớt phần lượng những đặc quyền và quyền **BẤT-KHẢ XÂM - PHẠM** của người công dân Mỹ. Và cũng không một chánh quyền tiểu bang nào có thể vi phạm một cách bất hợp pháp quyền sinh sống và thừa hưởng tự do và tài sản của bất cứ một người nào. »

Theo tinh thần Tu-chính án trên này thì **Quyền BẤT KHẢ XÂM PHẠM** chánh đáng của công dân Mỹ, quyền sinh sống và thừa hưởng Tự-do là thành trì ranh giới kìm đứng lại tất cả những quyền tự-do, phóng túng và lạm dụng khác kể cả quyền Tự-do Báo-chí.

Do đó, người ta mặc nhiên nhận định thấy tánh cách tương đối của quyền hạn tự-do, nghĩa là tự-do tới một mức độ nào có quy định.

Cũng do đó, người công dân thừa hưởng tự-do tự cảm thấy có trách nhiệm về sự thi hành quyền tự-do của mình và cũng đồng thời cảm thấy phải chịu một sứ mạng tối thượng phục vụ dân tộc, Tổ quốc.

Nhận định rõ rệt quyền hạn và sứ mạng cao quý của một « công quyền » lẽ tất nhiên không còn có những sự lạm dụng và chính do sự thi hành đứng đắn quyền tự do mà quyền ấy được bảo đảm vậy !

Quốc Hội và Toà-án

✱ Sự đàn áp báo-chí chỉ có thể biện-giải được với điều kiện :
• Cấp kỳ khẩn thiết đề phục vụ Tổ-quốc •

Thời gian liên tiếp hơn một thế kỷ, sau khi Quốc-hội Mỹ thông qua đạo luật năm 1798 đặt ra những hình phạt nặng nề để trừng trị những kẻ manh-tâm

âm-mưu gây loạn, hoặc phá rối trật-tự, hoặc cho in những bài báo có tánh cách *bịa đặt, xuyên tạc và hiểm-độc* để chống lại Chánh phủ hay thúc đẩy

một nước ngoài khai hẳn với quốc gia thì trong lịch sử tư pháp quốc gia đã thấy những pháp-chế tương tự được đặt ra để đối phó với những điều-kiện chiến-tranh nhất thời.

Trong cuộc Nam Bắc phân tranh, *không quyền trong thời kỳ chiến-tranh* của Chánh phủ đã được mở rộng khá đi cho Chánh phủ có thể :

— *Cấm phát hành báo-chí.*

— *Bắt bớ cầm tù, hoặc phạt và những nhà xuất bản, những diễn giả bị tố cáo là đã khuyến khích loạn đảng, hãy tìm cách lũng đoạn tinh thần của những người có thiện chí xây dựng quốc gia.*

Trong thời kỳ đại chiến thứ nhất, một đạo luật về văn đề GIÁN-ĐIỆP (1917) và một đạo luật phụ lục đạo luật 1798 đặt ra nhiều hình phạt không phải chỉ để phạt những kẻ trong khi ăn nói và viết lách đã khuyến nghị phản đối chiến tranh, nhưng là để trừng trị tất cả những người nào *viết in*, hay *xuất bản* những sách vở báo chí có tánh cách « *bất chánh* », lãng mạ và phỉ báng đối với Hiến pháp hay đối với hình thức Chánh quyền ở Mỹ.

Những biện pháp này đã được ra dụng một cách tích cực và khi được đem ra thi hành ở các TÒA ÁN thì các vị Thẩm phán đã triệt để áp dụng trong gần hết các trường hợp, mặc lòng hai luật gia trứ danh Holmes và Brandeis, đứng trên một quan điểm khác, đã trình bày một luận thuyết về « *kiểm-hoạn rõ ràng và thực thể* ». Theo luận thuyết ấy, hai luật gia chủ trương rằng : *Sự đàn áp chỉ có thể biện-giải được với điều kiện « Cấp kỳ khẩn thiết để phục vụ Tổ quốc ».*

Khi cuộc đại chiến bùng nổ năm 1941, thì trong Bộ Luật Mỹ-quốc đã có gần đủ những đạo luật coi như là cần-thiết trong những tình trạng cần kíp mới. Và chính trong thời kỳ chiến tranh năm 1941, Tổng thống đã ký sắc lệnh thành lập một phòng Kiểm-Duyệt.

Lẽ tất nhiên, sự thành lập phòng Kiểm-Duyệt có nghĩa đương nhiên là quyền Tự-do Báo chí hoặc Tự-do Ngôn-luận đã bị thương tổn và không được bảo đảm. Tuy nhiên, sự tạo lập chế độ Kiểm-duyet chỉ có thể biện-giải được với điều kiện « *cấp kỳ khẩn thiết để phục vụ Tổ Quốc* ».

Trong một buổi hội họp báo chí một ký giả đã phỏng vấn Ngoại trưởng F. Dulles về vụ Chánh-phủ Thổ đã ban bỏ luật kiểm duyệt báo chí :

Đây là lời hồi :

— Thừa Ngoại - trưởng trong khoảng gần đây Chính phủ Thổ đã ban bỏ một đạo luật rất nghiêm khắc để kiểm duyệt Báo chí. Ngài có cảm thấy rằng việc ấy có lợi cho sự tiến bộ trong các nước đồng minh của chúng ta không ?

Ngoại-trưởng Foster Dulles đã đáp như sau :

— « Các ngài đã biết rõ quan điểm của Mỹ về Tự-do Báo-chí như thế nào rồi. Sự va chạm của đạo luật ấy theo tôi tưởng, không hẳn có tánh cách đầu cơ, nhưng theo những điều kiện hiện tại phải thi hành. Chúng tôi hy vọng và tin rằng điều ấy sẽ không làm giảm bớt những quyền hạn căn bản của báo chí để trao đổi tự do những tin tức ».

Bàn về Hiến pháp-Luật và những

quyền Tự-do của người công dân, tác giả bộ « La Mã Pháp điển » xác định rằng :

— *Quyền Tự-do Ngôn-luận và Báo chí có nghĩa là quyền ăn nói và xuất bản một cách tự do bất cứ điều gì dân chúng ưa thích mà KHÔNG BỊ KIỂM DUYỆT* miễn là những bài ấy không có tính cách tai hại đối với luật pháp.

« Mục phiếu chánh của những báo đảm có ghi trong Hiến-pháp là ngăn sự kiểm chế và kiểm duyệt về ngôn luận cũng như về báo chí như đã được thi hành.

« Những báo đảm này cũng được giải thích một cách rộng rãi như đối với những quyền cá nhân khác. Không bao giờ, ai có ý định nói rằng những báo đảm ấy; cho phép người ta được **HOÀN - TOÀN TỰ - DO ĂN NÓI** hay **XUẤT BẢN** cái gì họ thích, mà không phải chịu trách-nhiệm về những chuyện ấy về **TỰ VÀ HÌNH PHÁP** ».

Tuy nhiên, quyền Tự-do ngôn-luận và báo chí được bảo đảm trong Tu chính án thứ nhất của Hiến pháp vẫn được tôn trọng và không hề bị thu hẹp hoặc thâu ngắn lại bởi những điều luật của Quốc hội cấm nhập cảng những sách báo tà dâm, hay những điều luật trục xuất những kẻ khuấy rối trật tự.

Ngoài ra trước sự áp dụng của Quốc-Hội về đạo luật cấm sự tổ hợp các xí-nghiệp cho Báo-chí, đạo luật về sự giao thiệp với các giới Lao-động toàn quốc, đạo luật về Sinh-hoạt tiêu chuẩn của giới Lao động, cũng không hề xâm phạm đến quyền Tự do Báo-chí.

Tóm lại, tất cả những luật lệ quy định chung quanh quyền Tự-do Báo-chí, bởi Quốc-hội, bởi Hiến-pháp, tức là một thành trì ranh giới củng cố và bảo đảm cho quyền Tự do Báo chí, một quyền tối thượng của các quốc gia dân chủ độc lập.



Quốc Hội Lập Hiến nước Cộng-Hòa Việt-Nam trong phiên nhóm thứ 28, ngày thứ năm 14-6-56 đã có sự quyết - định ban hành quyền Tự - do Báo-chí và định nghĩa như sau :

— **Tự-do Báo-chí** nghĩa là không có kiểm duyệt. Văn-đề xuất bản và phát hành báo chí sẽ do luật định.

Biểu quyết của Quốc-hội kết quả :
84 thăm thuận.

11 thăm không có ý kiến.

7 thăm không có ý kiến.

Như vậy, đầu muốn đầu không, đây là lần đầu tiên trong bản Hiến pháp đầu tiên của nước Cộng hòa Việt-Nam đã có ghi nhận sự ban hành quyền Tự-do Báo-chí, đúng với sự trưởng thành của Báo-chí và thể theo với hoàn cảnh và tình thế quy định.

Nhưng sự định-nghĩa về Tự-do Báo-chí của Quốc-hội tức là của Hiến pháp đã hoàn-toàn trọn vẹn đúng nghĩa chưa ?

Đó là điều chúng ta sẽ phải bàn giải trong tinh-thần xây-dựng một nền dân-chủ đúng với ý-nghĩa thật của nó.

Phát-thanh và vận chuyển thư-từ tương-quan với Quyền Tự-do ngôn-luận, báo-chí

✱ Luật pháp ngăn cấm sự dùng hệ thống Bưu điện để gửi cho nhau những thư từ hoặc những truyền đơn hay những thông cáo liên quan đến những âm mưu nổi loạn, những câu chuyện thuộc chủ-trương hay khuyến nhủ khuyến-khích phản-bội hoặc chống-báng lại bất cứ đạo-luật nào của Quốc-gia.

Với sự quy-định bởi Hiến-Pháp Hiệp-hiệp - chúng - Quốc tương quan giữa Chánh phủ Liên-Bang với các tiểu-bang, Quốc hội có thể thông qua một đạo luật về Vô tuyến điện cho phép thiết lập những bài Phát Thanh (*một hình thức thuộc về Ngôn-Luận*) và quy định một cách hợp lý những quy thức hoạt động của những đài Phát Thanh ấy.

Nhưng trong trường hợp nếu có đài Phát Thanh nào đã lạm dụng quyền Tự do của mình bằng cách cho phát thanh những chuyện không xác thực, hoặc những chuyện gây hoang mang và phỉ báng thì lập tức Ủy-Hội Truyền Tin Liên bang có thể từ chối việc cấp giấy phép gia hạn cho đài Phát Thanh ấy hoạt động. Và hành động này được coi và nhìn nhận là không hề vi phạm Tu chánh án thứ nhất về việc bảo vệ quyền Tự do ngôn luận và báo chí.



Ngay đến việc «*Vận chuyển thư từ*» (một hình thức thông tin), Quốc-hội do Hiến pháp ủy thác đặc quyền thành lập những nhà Bưu-điện và những đường giây thép bao gồm cả sự thảo hoạch nội quy cho hệ-thống Bưu-vụ. Mặc lòng vẫn tôn trọng tinh thần Tu chánh án thứ nhất, Quốc-

hội vẫn có thể dùng quyền hạn hợp pháp của mình ngăn cấm sự dùng hệ-thống bưu - điện để gửi cho nhau những thư từ, hoặc những truyền đơn hay những thông cáo liên quan đến những âm mưu nổi loạn, những câu chuyện thuộc chủ trương hay khuyến nhủ khuyến khích phản bội hoặc chống báng lại bất cứ đạo luật nào của Quốc gia.

Cho đến sự trao đổi gửi cho nhau những lá thư có tánh cách khêu gợi; tục tĩu, phỉ báng, dọa nạt, trù định trình bày hay đã trình bày những truyện tà dâm, ô uế, bẩn thỉu, phạm đến thuần phong mỹ tục cũng bị ngăn cấm.

Những thư từ ấy sẽ bị loại trừ cũng như quyền loại trừ đã áp dụng cho sách vở, báo-chí.

Mục đích của những quy luật bưu vụ ấy không phải là để xen lấn hoặc vi phạm vào quyền Tự-do Ngôn-luận và Báo chí hay là những quyền khác đã được Hiến Pháp bảo đảm, nhưng chính là để :

— Bảo vệ xã hội chống lại những hành động phản luân thường đạo lý, xét ra có gieo rắc sự tai hại cho nhân dân, hoặc có thể gây nên « một hiểm họa rõ ràng và thực thể »,

Tuy nhiên, trong lịch-sử tư pháp Mỹ chưa hề có ghi một vụ nào bác bỏ một quy trình buru vụ, nhưng Tối Cao Pháp-Viện đã nhiều lần tuyên bố rằng Buru-Vụ không phải là một quyền tuyệt đối, nghĩa là có giới hạn.

Trong một trường hợp tư pháp xảy ra gần đây, viên Chánh-Tòa Douglas đã lên tiếng cảnh cáo như sau :

— « Nếu quyền dùng sự chuyển vận thư từ là một quyền có thể nói rộng hay thu hẹp thì nhiều vấn-đề

ngghiêm trọng về Hiến-pháp-luật sẽ phát sinh ra ngay !... »

Đọc những tài liệu trên đây, chúng ta đã quan niệm rõ rệt từ vấn-đề phát thanh cho đến sự vận chuyển thư từ cũng vẫn nằm trong quyền Tự-do Ngôn luận và Tự-do Báo chí và cũng vì thế lẽ tất nhiên nó cũng được Hiến-Pháp Quốc-Gia bảo vệ cũng như Hiến-pháp đã đặt ra những ranh giới quyền hạn hoạt-động của những quyền ấy.

Buru điện và Quyền tự-do báo-chí

★ Những cơ-chế hành-chánh được thiết lập không vì mục-phiêu kiểm toà quyền Tự-do truyền bá các tư-tưởng hay tin tức, nhưng cốt để bảo-vệ xã-hội chống lại những chuyện có thể làm tổn hại đến luân-lý và an-ninh chung của Quốc-gia.

Khi đã đề-cập đến vấn-đề Vận-chuyển thư từ tương-quan với Tự-do Báo-chí tức là nói đến ngành Buru-điện.

Thật ra, từ khi bắt đầu có vấn-đề Tự-do Ngôn-luận và Tự-do Báo-chí phát sinh ra thì những Luật-lệ Buru vụ cũng bắt đầu đóng một vai tuồng hết sức quan trọng liên quan mật thiết với vấn-đề xuất bản, báo-chí.

Cũng vì thế, chúng ta thử đặc biệt bàn đến những thủ tục làm việc của cơ quan này.

Tại nước Mỹ, tất cả sách vở báo chí, tranh ảnh gửi từ ngoại quốc vào đất Mỹ, hay ngược lại, những thứ đó gửi từ Mỹ ra ngoại quốc đều phải qua tay những viên chức có tuyên thệ của Chánh-phủ xem xét kỹ lưỡng.

Nếu có loại sách vở nào bị coi như là dâm dật, tục tũ, phi pháp có thể gây ra những ảnh hưởng tai hại xấu xa, thì lập tức nhân viên Buru vụ có quyền

chặn giữ lại cho đến khi những sách báo ấy được « quy định » là hợp pháp.

Biện-pháp này là biện-pháp ngăn ngừa, chống lại những âm mưu phá hoại và đầu độc tinh thần dân chúng của « người ngoài » hoặc của « kẻ thù ». Đó cũng là một trong những biện-pháp phải thi hành nghiêm ngặt để chống lại những « trận giặc nguội » của kẻ địch.

Với những cơ quan điều chỉnh, Chánh phủ đã trực tiếp tham gia địa hạt Buru điện viễn thông một cách tích cực.

Tánh cách điều chỉnh ấy giới hạn báo chí bằng hai phương pháp sau đây :

1) Ông Tổng Trưởng Buru điện có quyền loại ra cùng một lúc những loại sách vở mà ông xét rằng có thể gây nên một « HIỂM HOẠ RÕ RÀNG VÀ THỰC THỂ » và đã dùng hệ thống Buru điện để phân phát đi.

2) Trong quy trình của Bưu-Vụ Mỹ có nói đến 4 bản giá cho những loại thư từ khác nhau và đặc quyền cho giá rẽ nhất hay giá hạng nhì những tạp chí có đầy đủ một vài điều kiện đặc biệt. Quy trình ấy cho phép ông Tổng Trưởng giữ lại hay đòi lại giấy phép được hưởng quyền lợi kể trên, nếu ông Tổng Trưởng nhận định rằng sách vở ấy không tuân đúng những điều kiện đòi hỏi.

Bảng giá hạng nhì, rẽ hơn giá cả dùng cho những thư từ khác nhau nhiều, được áp dụng cho những tạp chí đầy đủ bốn điều kiện sau đây :

a) Phát hành đều kỳ hạn ít nhất bốn lần một năm.

b) Do một chủ báo có tiếng chủ trương.

c) In bằng máy, chứ không phải là quay bằng Ronéo v.v... Phải là một tạp chí hẳn hoi chứ không phải là một cuốn sách.

d) Được xuất bản để truyền bá và thông tin một cách dân dị hay chuyên chú về văn học, khoa học, mỹ-thuật hay một ngành kỹ nghệ riêng và có một bản danh sách đứng đầu những người nhận mua và không dùng để quảng cáo hay cho không

Quy trình hiện hành ấy có nhiều khoản nói về những sách báo không được gửi theo hệ-thống Bưu-diện :

1.— Tất cả những sách báo tập san, phim ảnh, thư từ về những đề tài tà dâm, tục tiểu, dề tiện, bản thủ, ô uế.

2.— Tất cả những sách báo chủ trương phá hoại an-ninh và công việc của Chánh-phủ, hoặc vi phạm đạo-luật về Gián-điệp (áp dụng trong thời kỳ chiến tranh), hoặc khuyến dục phản loạn, phản nghịch hay chống báng lại

bất cứ một đạo luật nào của quốc-gia một cách tích cực.

3.— Tất cả những bài vở có mục đích xúi giục đốt nhà, giết hại hay ám sát.

4.— Thư từ, phong bì, bưu phiếu vân vân... « vu khống, phỉ báng, thô lỗ ».

5.— Chuyện liên quan đến một cuộc xô số, hoặc đến những cuộc dự bị sắp đặt âm mưu để chiếm đoạt tiền tài, tài sản với những TÊN GIÁ.

Thủ tục

Thảo luận về cơ-chế quản trị về kiểm soát bưu vụ, Giáo sư Chaffee nói rằng:

— Trong sự kiểm soát bưu vụ về tà dâm và những cái dữ khác, nhân viên Bưu vụ thường đưa ra quyết định chủ yếu. Cơ-chế Pháp đình được đảm bảo theo Hiến pháp trong hình luật và có thể sửa chữa những lỗi lầm của Nha Thương Chánh, có một vai trò rất khiêm nhượng trong sự quyết định xem những sách báo nào là thuộc loại không được phép gửi, ngoại trừ những trường hợp ít có mà sở Bưu-Chính thấy cần phải kiện tố người gửi trước Pháp-Luật.

Lê dĩ nhiên người ấy được Bồi thẩm - đoàn xử với một quan tòa và được chống án để được xét xử lại trước khi phải bị tù tội hay bị phạt tiền. Nhưng khi sở Bưu chánh cứ tiến hành công việc thường lệ tịch thu một cuốn sách hay một tạp chí thì không có hình thức bồi thẩm, quan tòa và chống án.

Trong những trường hợp này thì sự quyết-định của ông Tổng-Trưởng Bưu-diện hay của những nhân viên dưới quyền ông vẫn được coi tự lâu là tối-chung.

Vì vậy, sự không nhận quyền lực của ông Tổng-trưởng Bưu-Điện là một việc rất khó cho một nhà xuất bản. Nhưng sự sẽ bắt buộc phải thuyết phục Pháp Đình rằng trường hợp ấy rớt vào một trong ba loại này.

1) Quyết-định của Bưu-vụ không tôn trọng những đòi hỏi sơ đẳng của thiện chí.

2) Không có chứng cứ nào để biện chính cho quyết định ấy, hay chỉ có một chứng cứ rất nhỏ.

3) Nhà đương cuộc đã lầm về phương diện Luật-pháp : hoặc vi phạm Hiến pháp, hoặc xử dụng những quyền đã quy định, một cách quá rộng rãi.

Trong một vụ về Tạp chí Esquire hưởng giá thấp năm 1946, Tối-cao Pháp viện đã nhất trí quyết định rằng đường lối giải thích của ông Tổng Trưởng Bưu-Vụ là sai và hành động của ông vượt quá những quyền hạn do Quốc-hội đã thừa nhận cho ông.

Trường hợp nào đặc quyền bị thu hồi

Khi vấn đề tà dâm là yếu tố chính trong những vụ rút lại đặc quyền dùng

bảng giá hạng nhì, thì hồ sơ những vụ này phải được gửi đến Văn phòng ông Tổng Biện Lý và sẽ được ông giải quyết. (*Ông Tổng Biện Lý hành động như luật sư chính trong nha Bưu vụ.*)

Lẽ dĩ nhiên là một khi ông Tổng Biện Lý tuyên cáo một thứ gì thuộc loại không giữ được thì tự nhiên giấy phép đặc quyền được dùng bảng giá hạng nhì bị thu hồi lại.

Đạo luật *Phân-loại* quyết định rằng quyền dùng những bảng giá hạng nhì không được thu hồi hay dứt bỏ khi cả hai bên đương sự chưa được bào chữa cho mình.

Cả hai quy trình Bưu Vụ và Thương Chánh, và những cơ chế thủ tục đặt ra để củng cố những quy trình kia, đem lại một hậu quả rất quan trọng đối với quyền Tự do Báo chí và Thông tin. Chúng ta nên nhận thức rằng :

— Những cơ chế hành chính thiết lập không vì mục phiêu kiêu tảo quyền Tự do truyền bá các tư tưởng hay tin tức, nhưng cốt để BẢO VỆ xã hội chống lại những chuyện có thể làm tổn hại đến luân lý và an ninh chung của quốc gia.

Thương-chánh và Tự-do báo-chí

✱ Vai tướg của Thương-chánh là vai tướg những chiến-sĩ ở tiền tuyến tạo thành một chiến-lũy kiên-cố nhất, dũng mãnh nhất, để triệt hạ tất cả những « ma binh thần tượng » muốn xâm nhập đất nước để gieo tai rã họ...

Tại sao Thương chánh lại có một vai tướg liên hệ tới vấn đề Tự-do báo chí? Thật ra cũng như ngành Bưu-điện, những luật lệ Thương chánh cũng có những tương-quan mật thiết đối với Tự-do báo-chí, vì pháp chế

Thương chánh kiểm - soát sự nhập cảng nhưng sách báo với một quy trình HÌNH-SỰ và một quy trình về sự TỊCH-THẦU.

Thảo luận về những quy trình ấy Giáo-sư Chafee đã nhấn mạnh rằng :

— Quy trình về hình sự, phạt rất nặng những kẻ nào nhập cảng một cách cố ý gian lận những « hàng hóa không được coi là hợp pháp ».

Tuy vậy, trong trường hợp đương sự nhập cảng những loại sách tà dâm, thì Chánh phủ rất ít áp dụng cách phạt vạ mà thường chỉ áp dụng quy trình về tịch thu và chỉ tịch thu những cuốn sách ấy mà thôi.

Quy trình về sự tịch thu cấm ngặt sự nhập cảng vào nước Mỹ ba loại sách như sau :

- 1) Sách báo đề cao sự phản bội, phản loạn, chống lại nước Mỹ, hoặc chống lại một đạo luật Liên-Bang.
- 2) Sách báo có khoản hăm dọa làm hại tánh mạng hay làm tổn hại về thân thể cho một người đang ở Mỹ.
- 3) Những sách báo, hình ảnh dâm dật, tục tĩu.

Đối với quy trình ấy, Giáo sư Chaffee viết rằng :

— Báo chí không hề mất đi một chút ít tự do nào mà trái lại còn làm cho Báo chí có thêm được những lợi ích đáng kể với quy trình kể trên.

Một trong những ưu thắng ấy là sự Quốc hội rút ngắn sự kiểm duyệt thiết thực của nhà đương sự lên trên những sách báo nhập cảng bằng cách quy định rõ ràng trong quy trình về sự tịch thu điều khoản : Chỉ có Tòa án mới có thể định đoạt xem cuốn sách có tục tĩu hoặc phi pháp hay không.

Thủ-tục thi-hành những quy trình Thương - Chánh như thế nào ?

Trước khi nhập cảng vào nước Mỹ, một cuốn sách hay một tờ báo,

thì đều phải chịu sự kiểm soát cũng như tất cả những món đồ nhập cảng khác.

Những viên thanh tra Thương-chánh có quyền chặn giữ lại những sách báo ấy và xét hỏi những gì viết ở trong có hợp pháp hay không. Quyển sách ấy sẽ được đưa lên cho ông Giám đốc Thương Chánh qua các nhân viên quan thuế ở bến tàu.

Trong trường hợp nếu tất cả nhân viên nào cũng đồng ý cho rằng cuốn sách có thể chấp nhận được thì cuốn sách ấy có thể được phép vào đất Mỹ.

Nhưng trong trường hợp, tất cả nhân viên đều không biết xử trí ra sao thì cuốn sách ấy phải được gửi về Nha Thương - Chánh tại Hoa thịnh Đốn định đoạt. Trong trường hợp ấy, những nhân viên Thương Chánh kia phải ghi chú vì có gì mà họ cho rằng cuốn sách kia có thể bị cấm.

Ở Hoa - thịnh - Đốn, quyền quyết định xem một cuốn sách có thể được phép nhập cảng hay không thuộc phạm vi Nha Thương Chánh, làm việc thay mặt ông Tổng Trưởng Ngân Khố.

Nha Thương chánh thường thăm hỏi ý kiến ông Huntington Cairns, Cố vấn đặc biệt của ông Tổng trưởng về cách sắp đặt những sách báo, phim, hình ảnh và tượng. Ông Cairns được công nhận là người rất sành về mỹ thuật và văn hóa và hiện là Tổng ủy viên và bí thư của viện Mỹ thuật Quốc gia.

Nếu nha Thương - Chánh chấp thuận cuốn sách ấy thì cuốn sách được gửi thẳng tới Công-ty nhập cảng và Chính-quyền không có quyền xem lại để phản đối. Trái lại, nếu nha Thương Chánh quyết định loại cuốn sách ấy thì

nó sẽ bị tịch thu theo đúng với quy trình về sự tịch thu.

Thảo luận về những luật lệ nha Thương Chánh, nhà luật pháp đã quan niệm rằng bất cứ một luật lệ nào về sách báo tục tiểu cũng đều là những biện pháp kỹ thuật để sửa soạn cho một Tòa án về sau có thể cấm chỉ một cuốn sách và cũng gần giống như những quyết định của văn phòng biện lý về hình sự khi những chứng cứ không thể chối cãi được để xử tù một tội nhân.

Quốc-Hội đã tuyên bố minh bạch rằng sự tà dâm, trong những trường hợp về Thương Chánh, sẽ được một Tòa án sơ thẩm giải quyết và có thể bị một tòa án cao hơn xem xét lại.

Giáo-sư Chafee nhấn mạnh rằng cơ chế trên đây hết sức khác cơ chế dùng

trong sở Buu-Chánh. Ông nói :

— « Ở đây Quốc-Hội đã phó thác cho ông Tổng-Trưởng Buu-Chánh nhiệm vụ ấy và một khi ông ta đã quyết định loại ra một cuốn sách thì những tòa án phải hoàn toàn chịu bó tay không thêm thốt được gì nữa ».

Giáo-sư Chafee nhắc lại điều rất ý nghĩa là không có một quyết định nào của Nha Thương Chánh, sau khi đã thăm dò ý kiến ông Cairns, cho rằng một cuốn sách là tục tiểu đã bị nhà nhập cảng nào đem ra tranh biện tại tòa.

Tóm lại vai tưởng của Thương-Chánh là vai tưởng những chiến-sĩ ở Tiền tuyến tạo thành một chiến lũy kiên cố nhất, vững mạnh nhất, để triệt hạ tất cả những « ma binh thần tượng » muỗa xâm nhập đất nước để gieo tai rắc họa.

Đạo luật an-ninh nội-bộ liên-hệ tới Tự do Ngôn luận, Báo-chí

✱ Để bảo toàn chủ quyền và nền độc-lập quốc-gia, Quốc-hội Mỹ đã thông qua đạo luật an-ninh nội-bộ năm 1950. Đạo luật ấy, với những biện-pháp « hạn chế » là thành trì phá mọi âm mưu toan làm bá chủ hoàn-cầu của Cộng-sản.

Với mục đích xúc tiến công việc phòng thủ đất nước, duy trì an ninh xã hội và để bảo vệ mối bang giao giữa Mỹ và các nước, và nhất là để ngăn ngừa nghiêm cấm những hoạt động phá hoại ở trong nước, từ năm 1938 tới nay, Quốc hội Mỹ đã thông qua bốn đạo luật quan trọng :

1.— Đạo luật về sự đăng ký các viên chức ngoại quốc, năm 1938, sau khi được tu chánh án bổ túc.

2.— Đạo luật Đăng ký những

người ngoại quốc năm 1940.

3.— Đạo luật an ninh nội bộ năm 1950.

4.— Đạo luật Kiểm soát Cộng sản năm 1954.

Những đạo luật trên này sở dĩ được nêu ra đây, vì nó gồm có những khoản nói về HOẠT - ĐỘNG THÔNG-TIN.

Ngày mùng 8 tháng 6 năm 1938, Tổng Thống Mỹ đã chuẩn y đạo luật đầu tiên về sự Đăng ký các viên chức

ngoại quốc. Và bộ Ngoại giao đã cho thi hành đạo luật ấy cho đến ngày mồng 1 tháng 6 năm 1942 khi Tổng-Thống bằng lòng cho tu chính lại. Sau đó đạo luật bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 6 năm 1942.

Đạo luật tu chính đó nhằm mục đích buộc những người hoạt động trong ngành tuyên truyền hay những hoạt động khác để đại diện hay phục vụ một Chánh-phủ hay một đảng phái chánh trị ngoại quốc đều phải thông báo cho nhà đương cuộc Mỹ để Chánh phủ và dân chúng Mỹ có thể biết rõ lý-lịch của người ấy, biết rõ những lời nói việc làm và biết họ thuộc về đoàn thể nào.

Nói rõ hơn, bất cứ viên chức nào đại diện cho quyền lợi ngoại quốc đều phải gửi đến cho ông Tổng Trưởng Tư-pháp một tờ đăng lục xác thật đầy đủ về đời mình và tánh chất của những công việc mình đang làm.

Lẽ tất nhiên, cũng có những viên chức ngoại quốc được miễn thủ tục đăng ký : như những nhân viên ngoại giao đoàn, lãnh sự đoàn đã được Bộ Ngoại-giao thừa nhận, những thượng khách của Chánh-phủ, những người « chánh trực » hoạt động cho một tôn giáo, một ngành khoa học, hay văn hóa.

Đạo luật ấy có khoản nói rõ : những viên chức Đăng ký dùng lối thư từ hoặc bằng tất cả phương tiện nào khác để giao dịch với ngoại quốc, nhằm mục đích gửi cho hai người hay hơn hai người những bài vở hoặc sách báo có tánh cách tuyên truyền chánh trị thì buộc phải gửi bản sao của bài ấy, một cho ông Bảo quản Thư viện Quốc hội và một bản cho ông

Tổng trưởng Tư pháp trong vòng 48 giờ. Đồng thời đương sự phải làm một tờ khai cho biết ngày giờ, địa điểm và số người được gửi phải kèm 2 bản kia.

Về đạo luật đăng ký năm 1940 liên can tới sự « chấp nhận » hay « trực xuất » người ngoại quốc, đòi hỏi những người ngoại quốc ở Mỹ phải đăng ký, lần tay, và bị cấm đoán mọi hoạt động phá hoại.

Khoản 1 trong đạo luật ấy đặc biệt ghi sự giới hạn về quyền TỰ - DO NGÔN-LUẬN.

Tất cả những hành động với mục đích làm hại hay gây ảnh hưởng xấu vào lòng trung trực, tinh thần và kỷ luật của nhân viên Chánh phủ, hoặc khuyến nhủ, hoặc xúi giục một người trong quân đội từ chối thi hành phận sự bất cứ dưới hình thức nào đều là phi pháp. Cũng do đó, tất cả những sự phân phát sách vở, báo chí, viết tay nhằm mục đích ấy cũng đều kể như là phi pháp.

Thêm nữa, đạo luật ấy cho phép tịch thu tất cả những sách báo in hay viết tay xét ra xâm phạm đến đạo luật kể trên, bất cứ ở nhà nào, ở chỗ nào có thể tìm kiếm thấy những sách báo ấy.

Đạo luật An - ninh nội - bộ năm 1950

Trước nhiều Ủy hội của Thượng nghị-viện và Hạ nghị-viện, Quốc-hội đồng thanh cho rằng BÀN-CHẤT của PHONG - TRÀO CỘNG - SẢN QUỐC-TẾ là một HIỂM - HỌA RÕ RÀNG VÀ THỰC-THỂ cho nền an ninh của Mỹ.

Để bảo toàn chủ quyền và nền độc lập quốc-gia. Quốc-hội Mỹ đã thông qua Đạo luật về An ninh nội-bộ năm 1950.

Đạo luật ấy với những biện pháp « hạn chế » là thành trì phá mọi âm mưu toan làm bá chủ hoàn cầu của Cộng-sản.

Tuy nhiên đạo luật ấy cũng có nói rõ : không có gì trong đạo-luật ấy có thể sẽ được giải thích như là cho phép đòi hỏi sự thiết lập một hệ-thống kiểm duyệt quân-sự hay dân sự để giới hạn hay xâm-phạm quyền Tự-do Ngôn-luận và Báo-chí đã được Hiến pháp bảo-đảm.

Ở đây, cũng nên nhắc tới đạo luật ra ngày 26 tháng 10 năm 1918 nhằm mục-đích TRỤC-XUẤT khỏi nước Mỹ những người ngoại quốc theo « *Vô Chánh-phủ chủ nghĩa* » hay thuộc về những chủ nghĩa tương tự, đã được tu-chính lại với đạo-luật về An-ninh nội bộ năm 1950.

Tu-chánh án ấy không cho phép vào nước Mỹ những người ngoại quốc muốn viết, in, xuất bản, hay phát hành những sách báo in hay viết tay nhằm mục đích khuyến khích sự chống lại những Chánh phủ có tổ chức hay dùng sức mạnh để lật đổ Chánh phủ Mỹ, hoặc để truyền bá thuyết Cộng-Sản cũng như tất cả những hình thức chánh thể độc tài khác.

Đồng thời, tu-chánh-án ấy cũng loại những người ngoại quốc hội viên của những tổ chức xuất bản hay phát hành những loại sách báo ấy.

Đạo luật về sự kiểm soát Cộng-Sản năm 1954

Đây là một đạo-luật đặt đảng

Cộng-Sản ra ngoài vòng Pháp luật.

Đạo - luật này được Quốc-hội thông qua vì sự giải- thích xem xét và nhận định hành-động của đảng Cộng-Sản như một phương tiện dùng để âm-mưu lật đổ chánh-quyền quốc-gia.

Theo như sự nhận định đó, Quốc hội giải thích rằng vai trò của Đảng Cộng-sản là tay sai của một cường-quốc địch ngoại. Sự tồn tại của đảng ấy là một « *hiểm họa rõ ràng và cụ thể* » đối với nền an ninh của Quốc-gia.

Cũng vì thế, theo đạo luật ấy thì tất cả những người nào gia nhập đảng Cộng-sản sẽ phải chịu hết cả những hình phạt của Đạo luật về An-ninh trong nước năm 1950 sau khi được tu chính.

Trong những chứng cớ được coi như là hiển nhiên buộc một người làm đảng viên đảng Cộng-sản là có sự sửa soạn tài liệu hay sách báo để xúc tiến những mục đích của tổ chức ấy, cùng sự phân phát bằng Bưu-điện tất cả những tài liệu tuyên truyền Cộng-sản dưới bất cứ hình thức nào.



Nhân nói đến đạo-luật An-ninh nội bộ của Mỹ, một trường hợp mà chúng ta không thể bỏ qua, đó là trường hợp về đệ nhất danh tài điện ảnh Charlie Chaplin nổi danh là vua hề Charlot, từng là người được liệt vào hạng thứ 10 trong 10 vĩ-nhân của Thế-giới sau thánh Gandhi v.v... Vậy mà chính Charlot đã từng bị « *trục xuất* » khỏi đất Mỹ vì vấn-đề « *an ninh quốc-gia* »...

Qua những tác-phẩm điện ảnh của

Charlot, qua những trước tác và hành động, Charlot đã bị coi như là một người « nguy hiểm » có khuynh hướng Cộng-sản hoặc thân Cộng xét

ra có thể gây nên những « hiểm họa rõ ràng và thực tế ». Vì thế, Charlot được mời ra khỏi đất Mỹ như chúng ta đã biết.

Điện-ảnh, kịch hát, ca-vũ và các Đại-hội Tao-đàn

✱ ...Chúng tôi tin chắc rằng ngành Điện-Ảnh cũng như Báo-chí và Vô-tuyến truyền-thanh cũng thuộc trong phạm-vi Thông-Tin mà quyền Tự-do đã được bảo đảm trong Tu-chánh-án đầu tiên của Hiến-pháp.

(Lời tuyên-bổ của Ông Chánh án Douglas
nhân danh Tối cao Pháp Viện Mỹ)

Trong đoạn trước, chúng tôi đã nói đến chuyện Vua hề Charlot bị trục-xuất khỏi đất Mỹ... vì vấn-đề an-ninh quốc gia Mỹ.

Nói đến vua hề Charlot tức là trực tiếp nói đến Điện-ảnh. Và nói đến Điện-ảnh trong thiên khảo-luận này, cũng như chúng tôi đã đề-cập đến vấn-đề Bru-vụ và Thương-chánh, nó vẫn không ra ngoài vấn-đề Tự-do báo-chí và Tự do ngôn-luận.

Năm 1948, vị chánh tòa Douglas đã nhân danh Tối-cao Pháp-Viện Mỹ mà tuyên bố rằng :

— *Chúng tôi tin chắc rằng ngành Điện-Ảnh cũng Báo-chí và Vô-tuyến truyền-thanh cũng thuộc trong phạm-vi Thông-tin mà quyền Tự-Do đã được đảm bảo trong Tu-Chánh-án đầu tiên.*

Chúng tôi xin nhắc lại nguyên-văn Tu-Chánh-Án ấy dưới đây :

— « Quốc-hội sẽ không thông qua một đạo luật nào về việc thiết lập một tôn-giáo hoặc về việc cấm đoán tự-do tôn-giáo cũng như về việc hạn chế

TỰ - DO NGÔN - LUẬN hoặc BÁO-CHÍ, hoặc quyền của dân chúng được hội họp ôn hòa, và gửi lên Chánh-phủ các điều thỉnh cầu để bày tỏ những nỗi bất bình của họ ».

Lẽ tất nhiên, một khi nhà luật pháp đã có sự nhận định rõ ràng : Ngành Điện ảnh thuộc trong phạm vi Thông-tin thì mặc nhiên ngành Điện ảnh phải được hưởng quyền Tự-do Ngôn-luận, Báo-chí mà Hiến-pháp đã bảo đảm.

Tuy nhiên, Điện-Ảnh cũng như tất cả các ngành trong phạm-vi « thông-tin » khác, nó phải có một giới hạn trước quyền BẤT KHẢ XÂM PHẠM chánh đáng của người công dân. Quyền đó là quyền sinh sống và thừa hưởng Tự-do. Nó là thành-trì ranh giới kìm đứng lại tất cả những quyền Tự- do PHÓNG-TÚNG và LẠM DỤNG khác.

Cũng vì thế, theo quan điểm của các nhà hành-pháp, thì những quy-trình và những nghị-định liên-hệ đến sự kiểm-soát và kiểm-duyệt phim ảnh

trước khi đem chiếu cho công-chúng coi, không phải là những sự vi-phạm các bảo đảm của Hiến-Pháp về quyền Tự-dó Ngôn-luận và Báo-chí.

Do đó, chúng ta không lấy làm lạ về trường hợp Vua Hê Charlot bị « mồi » ra khỏi nước Mỹ vì biện-pháp an-ninh quốc-gia...

Thật ra, qua những tác-phẩm điện-ảnh, qua những trước-tác và hành-động của Charlot, Charlot đã bị coi như là một người nguy hiểm, có khuynh hướng Cộng-Sản hoặc có những hành vi tỏ ra thiên Cộng xét ra có thể gây nên những « hiểm họa rõ ràng và thực thể ».

Trường hợp của Vua Hê Charlot là trường hợp đặc biệt về « Chánh trị ».

Nhưng về ngành Điện ảnh, ngoài « Chánh trị » ra nó còn có nhiều vấn đề khác không kém gì khúc-mắc gay cấn.

Một cuốn phim toàn có những hình ảnh lỏa thể khêu gợi, những chuyện tình xác thịt, dâm dặt chiều theo thị hiếu hạ cấp của con người, thúc đẩy con người, nhất là nam nữ thanh niên xuống một con đường dốc đọa lạc tối tăm, làm tiêu diệt lẫn nhân phẩm và rất có thể đưa con người xuống địa vị con thú, thì lẽ tất nhiên phải bị liệt kê là những loại phim đầu độc. Loại phim đó có thể đầu độc từng cá nhân, mà nó cũng có thể đầu độc cả một dân tộc, nếu người ta không có ngay một biện pháp công hiệu, nghiêm khắc chặn đứng ngay lại sự tai hại.

Kinh nghiệm lịch-sử đã cho chúng ta thấy rõ : Trong cuộc cạnh tranh

sanh tồn, một dân tộc này muốn tiêu diệt một dân tộc kia, ngoài những phương tiện « máu lửa, gươm đao, súng đạn », người ta đã từng áp dụng những phương tiện hiểm độc khác không kém phần sắc bén mà nhiều khi lại có phần hiệu quả hơn : Đó là thuốc phiện, rượu, và gái (có nghĩa là tà dâm, trụy lạc).

Thực dân đã từng áp dụng những phương pháp đầu độc trên này đối với các dân tộc bị trị.

Những hộp đêm, những quán rượu, những phòng trà trá hình, những tiệm hút dưới danh nghĩa cơ quan tẩy độc, và nhất là những loại phim « cấm trẻ em dưới 16 tuổi », nửa kín nửa hở, đã là những thứ khí giới vô hình sắc bén trên hết những thứ khí giới sắc bén để tiêu diệt « êm ru » một dân tộc... bị đầu độc, một dân tộc muốn chết !

Những loại phim trên này nếu được tự-do thao túng hoành hành ở đâu thì ở đó hẳn sớm muộn sẽ phải chịu số phận ngọn cỏ lá cây dưới vó ngựa của Thành-Cát Tư-Hãn ! Nói rõ hơn, dân tộc ấy sẽ bị chà đạp trên đầu trên cổ vì sự yếu hèn bạc nhược của mình.

Điện ảnh với vị trí quốc-tế xa rộng của nó, quán cả không gian và thời gian, giữ một vai tuồng hệ-trọng về Thông-tin và Giáo-dục, lẽ tất nhiên như chúng ta đã biết, nó phải được Hiến Pháp bảo đảm trên những căn bản pháp lý của Tự-do Ngôn-luận và Báo-chí. Và đương nhiên nó cũng phải có những điều kiện để được Hiến Pháp bảo đảm.

Sự bảo đảm ấy không ngoài lý lẽ :

— Điện ảnh ngoài nhiệm vụ phụng sự nghệ thuật, nó cũng phải có bốn phận và trách nhiệm bảo vệ xã-hội, bảo vệ nền luân lý, bảo vệ sự sanh, tồn dân tộc và bảo vệ an ninh chung của quốc-gia.

Tất cả những cuốn phim lạm dụng, phóng túng, đầu độc đều phải bị loại trừ theo luật định.

Mới đây, một việc xảy ra đáng cho chúng ta lưu ý : Mã-sư-Tăng và Hồng-Tuyển Nữ là hai « nghệ sĩ gián điệp » của Cộng-sản trong vùng quốc gia Trung Hoa, vừa bị lột mặt nạ trong những hành vi phá hoại chánh nghĩa quốc gia và đã trốn thoát về với Trung Cộng. Lập tức những cuốn phim, tuồng hát, đĩa hát của hai người ấy đều bị đốt phá ở khắp nơi vùng quốc gia, cả ở Hương-Cảng một vùng đất trung lập nữa.

Dân chúng cũng như Chánh quyền không thể nào dung nạp được những loại phim phản bội và trá hình ấy.

Nói đến Điện ảnh chúng ta không thể lãng bỏ được tuồng kịch hát, ca vũ và cả các đại hội tào đàn. Hiện nay, không một ai có thể chối cãi được nền Ca vũ kịch là phản ảnh trình độ văn hóa của một dân tộc.

Ngoài nhiệm vụ giáo dục, tuyên truyền, phổ biến văn hóa, Ca vũ kịch

còn khoác một cái áo biểu hiện trình độ văn minh của một dân tộc.

Một người khách lạ tới nước nào, muốn mau hiểu trình độ văn minh của dân tộc ấy, thì họ không làm gì dễ hơn là tới một rạp hát.

Như vậy, Luật pháp một quốc-gia độc lập, có thể nào dung túng mãi cho những buổi trình diễn những vở ca kịch tuồng hát « đầu Ngô mình Sở », phản bội dân tộc, hăm hiếp nghệ thuật, đầu độc tinh thần khán giả và nhất là bôi lọ văn hóa và đồng thời vô tình hay hữu ý bôi lọ cả quốc gia dân tộc !

Sự không dung túng ấy là quyền lực của Hiến Pháp. Và chúng ta không thể không quan niệm rằng quyền lực của Hiến Pháp là quyền lực của Nhân dân vậy.

Nàng Thôi-thừa-Hỷ một nữ văn nhân và cũng là một vũ nữ Triều-Tiên đã từng « múa » một lối vũ-quốc-tánh để kêu gọi, để thúc đẩy tinh thần yêu nước chống xâm lăng và đã từng làm cho Quân đội Thiên-Hoàng Phù-Tang diên đảo hoảng sợ...

Và trong những đại hội tào đàn công khai, những bài văn nổ lửa, những lời thơ hùng tráng, tại sao nó lại không phải là những bài hịch của muôn thuở dâng满腔 sống của một dân tộc muốn vượt lên cao...



Phần thứ hai

NÓI và VIẾT

qua những chứng-minh của Lịch-sử

★... Và cũng vì thế, con người đã từng đổ máu để tranh thủ lấy Tự-do, để tranh thủ lấy quyền được diễn đạt tư tưởng đúng mực với sự trưởng thành và luật tiến hóa, quyết nhiên biết nắm vững chủ tình điều khiển đường hướng ngôn-luận của mình, vì biết nhận thức nhiệm vụ cao đẹp và trách nhiệm nặng nề của quyền NÓI và VIẾT cũng như sự nhận định quyền ấy là phản ảnh quyền tự-do căn bản của con người.

Báo chí xuất hiện từ bao giờ, khởi thủy từ ở đâu? Dân tộc nào, quốc gia nào chiếm được cái vinh dự là cha đẻ của tờ báo đầu tiên ở trên Thế giới này?

Đó thật là một điều nan giải gần như là huyền bí. Nhiều cuộc bút chiến, trường kỳ, sôi nổi, có tánh cách quốc tế của nhiều danh nhân văn hào đưa ra những chứng minh không ngoài mục đích tranh dành lấy danh dự cho đất nước xứ sở của mình.

Nhà bá chọc George Chalmers nước Anh từng trưng bày ra nhiều bằng cớ để cho Thế giới tin rằng chính Anh quốc đã có cái vinh dự là cha đẻ tờ báo thứ nhất của hoàn cầu.

Nhưng sự thật, cái vinh dự ấy có chắc chắn thuộc về Anh quốc không?

Hình như theo nhiều bằng cớ xác thực người ta đã chứng minh rằng chính nước Bohême, tức là Tiệp-khắc ngày nay là cha đẻ đầu tiên của một tờ Nguyệt báo xuất bản tại thủ đô

Prague, do văn sĩ Dantel Sedlcharsky chủ trương, trông coi việc ấn loát và chính tờ báo đó do Đức Giám-mục Zbybék Berka de Duba ở đầu.

Nhưng theo văn hào Pháp Voltaire, khi nói về báo chí thì chính văn hào đã viết rằng :

— « Từ cả ngàn năm trước nước Trung Hoa đã có một tờ báo in trên giấy lụa »,

Như vậy, thì nước Trung Hoa cổ có lẽ là Thủy Tổ của báo chí ấn loát trên thế giới?

Ông George Soulié chứng minh rằng ngay từ đời Hán, tức là vào hồi thế kỷ thứ nhất trước Tây lịch kỷ nguyên, người ta đã thấy những dấu tích của tờ báo đó.

Đời vua Minh Hoàng nhà Đường, nhiều danh nhân văn sĩ Trung Hoa đã có nhắc đến tờ Công báo có tên là Đê Cáo.

Theo như tên gọi, chính tờ báo này chép những chuyện Triều Đình, những sắc dụ, những chiếu chỉ, những văn

biểu, những sự thuyên chuyển quan lại, thăng chức, cách chức v.v.,

Lần lần, tờ báo cũng theo thời gian mà thay đổi. Từ Đê Cảo được đổi ra là Đê Báo, rồi lại đổi là Kinh Cảo, rồi lại đổi là Kinh Báo có nghĩa là tờ báo tin tức của Kinh-Thành.

Trong cuốn « *Lịch-sử báo chí Á-Rập* » mà tác giả là nhà văn Philippe de Terrazi đã nói về tờ Kinh-Báo và sự trình bày của nó như thế này :

— « *Tờ báo ấy xuất bản mỗi ngày ba lần. Bản xuất bản buổi sáng in trên giấy màu vàng, chuyên bàn nói và thông tin về việc thương mại. Bản xuất bản buổi trưa, in trên giấy trắng, chuyên đăng về những công văn và những tin tức lật vạt đủ các loại. Bản xuất bản buổi chiều in trên giấy hồng đăng thời sự và các bài luận thuyết.* ».

Ngoài ra, lại cũng có nhiều thuyết chứng minh rằng tại kinh thành La-Mã trước kia đã có xuất bản những tờ Công-Văn mà nhà văn Sempronius Asellio sinh vào thế kỷ thứ hai trước Tây-lịch kỷ-nguyên, nói rằng đã trích lục ở trong những bản Công-văn đó tất cả lịch-sử dân Hy-Lạp và các cuộc chiến tranh giữa dân Hy-Lạp và dân thành Carthage.

Do đó, người ta có thể nói rằng những bản Công-văn ấy, hay là những tờ báo ấy đã xuất hiện khoảng từ năm 149 tới năm 264 trước Tây lịch kỷ nguyên.

Văn hào Pline thì tuyên bố rằng đã đọc thấy trong những tập công văn phát hành năm 639, sau năm thành lập kinh thành La-Mã, và ngay tại La-Mã hồi

ấy có xảy ra một trận mưa kỳ lạ là mưa toàn ra sữa và máu đã ghi lại dấu tích.

Đổi chiều ra, thì năm 639 sau năm thành lập kinh thành La-Mã, nhằm vào năm 115 trước Thiên-Chúa Giáng sanh.

Như vậy thì tập Công-Văn tại kinh thành La-Mã xuất hiện đã từ lâu đời lắm.

Đọc qua những tài liệu trên đây, chúng ta mới nhận thấy rõ vấn đề phân ngôi thứ về danh dự đầu tiên xuất bản báo chí của các dân tộc thật cũng là một vấn đề bí-mật.

Nhưng thật ra, nếu quan niệm NGÔN - LUẬN và BÁO - CHÍ là NÓI và VIẾT, thì lịch sử đã chứng minh rằng :

— VẤN-ĐỀ NGÔN-LUẬN và BÁO-CHÍ RA ĐỜI CÙNG với LOÀI NGƯỜI.

Khi bà Eve Thủy-tổ loài người kể lại chuyện cho con răn là hiện thân của Quỷ nghe rằng đấng Thượng Đế đã cấm không cho phép được ăn Trái Cấm, nếu trái lời đấng Thượng Đế sẽ phải bị trừng phạt đời đời.

Qua điển tích này, văn hào Bayle tác giả bộ « *Tự điển lịch sử và phê bình* » (1697) có viết rằng :

« *Đây là lần thứ nhất, người ta thuật lại điều mình nghe được cho người khác biết.* ».

Thuật lại cho người khác biết điều mình biết chính là một hình thức của nghề làm báo !

Vậy thì Thủy tổ của nghề làm báo là bà Eve chứ còn ai nữa ?

Xét như vậy thì trước khi loài người tạo nên một hình thức làm báo như bây giờ thì ngay từ ngày tạo sinh

lập địa loài người cũng đã thực hiện lời làm báo TRUYỀN - KHẨU. Vì nếu không có tờ báo miệng đó, thì làm sao những đời sau còn ghi lại được những chuyện đã thuộc về lịch-sử.

Cũng vì thế, chúng ta thấy rằng con người ta vốn sinh ra đã « ngôn luận » rồi, cho nên chúng ta có thể kết luận rằng vấn đề báo chí cùng phát sinh với loài người.

Lẽ tất nhiên, do đó, vấn-đề Tự-do Ngôn-luận và Tự-do Báo-chí cũng liên quan mật thiết với Tự-do căn bản của con người.

Trước kia, con người tự-do trần truồng, tự do ăn sống nuốt tươi, tự do chém giết nhau, tự do tiêu diệt lẫn nhau từng cá nhân, từng bộ lạc, và nguồn tự-do đó là nguồn tự-do phóng túng rừng rợ vô bờ bến.

Nguồn Tự do ấy chỉ có thể ngừng hẳn lại trước một sức mạnh, sức mạnh của một nguồn tự-do khác phóng túng hơn, bạo tàn hơn, dũng mãnh hơn,

Nhưng lần lần, con người theo luật tiến hóa, càng ngày càng văn minh hơn và cũng vì thế Tự do của

con người cũng theo đà tiến hóa mà tiến hóa theo, tự tạo nên một nền tự do có kỷ luật, có giới hạn, nghĩa là một nền tự do được tôn trọng và được bảo đảm trên những căn bản công bằng và hợp lý.

Tự do Ngôn-luận và Tự do Báo chí cũng vậy.

Con người cầm bút càng tiến bộ bao nhiêu, trình độ hiểu biết càng sâu rộng bao nhiêu thì càng biết nhận định quyền Tự do của mình một cách sáng suốt hơn, kỷ luật hơn và quyết tự tạo lấy sự bảo đảm đứng đắn trên những căn bản pháp lý công bằng bất dịch.

Và cũng vì thế, con người đã từng đổ máu để tranh thủ lấy Tự-do, để tranh thủ lấy quyền được diễn đạt tư tưởng đúng mức với sự trưởng thành và luật tiến hóa quyết nhiên biết nắm vững chủ tình điều khiển đường hướng Ngôn Luận của mình, vì biết nhận thức nhiệm vụ cao đẹp và trách nhiệm nặng nề của quyền NÓI và VIẾT cũng như sự nhận định quyền ấy là phản ảnh quyền Tự-do căn bản của con người !

Con người sinh ra là để bảo-vệ Tự-do

★ — Bồn phận nhà làm sử không thể bỏ được. Giả sử tôi không chép sự thật, thì trong thiên hạ cũng có người khác chép ! Tôi không chép cũng không có thể che chở được sự xấu của quan ương-quốc, mà lại để cho kẻ thức giả người ta chế cười. Bởi vậy tôi liều chết mà ghi vào sử sách một sự thật, còn chuyện để sống hay giết chết là tùy ý quan Trượng-quốc... !

Như trên chúng tôi đã nói : Vấn đề Ngôn-luận và Báo chí ra đời cùng với loài người. Và cũng vì thế, khi nó đến Tự do Ngôn Luận, Tự do Báo chí tức là nói đến Tự do của con người,

vì nó là phản ảnh quyền Tự do căn bản của con người.

Cũng vì thế khi con người là một con người, thì dầu phải trả với một giá nào cao đắt nhất, họ cũng sẵn sàng

hi sinh, đổi lấy sự sống tự do, tranh thủ lấy sự sống tự do.

Vốn dĩ, con người lại sinh ra là để bảo vệ Tự-do và sử dụng Tự do cho nên suốt cả Lịch sử nhân loại là những chuỗi vòng tròn của thời gian dính liền nhau : tranh thủ, bảo vệ, sử dụng Tự do nhất là Tự-do tư tưởng theo tư tưởng của mình, nói theo ý nghĩ của mình, làm theo chủ định công bằng hợp lý sáng suốt của mình.

Bởi lẽ đó, con người đã từng quan niệm TỰ-DO LÀ NGUỒN SỐNG CỦA SỰ SỐNG cũng như không khí ở trong vũ trụ là nguồn sống của sự sống.

Cũng vì thế mà loài người từng đã đem sự CHẾT ra để mà tranh thủ lấy sự SỐNG quan niệm quyền Sống Tự-do... là tất cả, là một quyền mà nhiệm thiên mệnh không thể không có.

Chuyện dưới đây là một trong muôn ngàn thiên giai thoại điển hình của con người đã đem cái chết ra để tranh thủ lấy một « LẼ-SỐNG » thật :

« Quan Hữu Khanh nước Tề là Thôi Chử giết vua Tề là Tề Trang Công để rồi lập Công-tử Chử Cửu lên làm vua tức là Tề Cảnh Công.

Sau đó, Thôi Chử truyền cho Thái-Sử-Bá phải ghi chép vào sử rằng Tề Trang Công bị bệnh sốt rét mà chết.

Thái-Sử-Bá nhất định không chịu nghe lời gian dối ấy, chép vào thẻ rằng :

« Ngày Ất-Hợi tháng 5, mùa hạ, Thôi-Chử giết vua là Quang Túc Tề Trang Công ».

Thôi - Chử đọc thấy như thế thì nổi trận lôi đình, lập tức giết chết Thái sử Bá.

Thái sử Bá có ba người em tên là Trọng, Thúc và Quý. Sau khi Thái-sử Bá bị giết chết, Trọng tới thay anh để chép sử và Trọng vẫn chép như cũ.

Thôi-Chử lại giết chết Trọng.

Đến lượt Thúc, Thúc cũng không làm khác. Thôi-Chử lại giết Thúc cũng như đã giết Thái-sử-Bá và Trọng.

Sau hết, đến lượt Quý. Thôi-Chử cầm lấy cái thẻ mà bảo Quý rằng :

— Ba người anh mày chỉ vì trái lời tao mà bị giết chết cả rồi. Còn mày ? Mày cũng không sợ chết à ? Nếu mày chịu chép khác đi thì ta tha cho mày khỏi chết !

Quý nghiêm trang hồn nhiên nói :

— « Nhà viết sử thấy thẻ nào thì chép thế, nếu phản bội sự mạng của mình, trái bổn phận của mình mà được sống thì thà chết còn hơn !

« Ngày xưa Triệu-Xuyên giết Tần-Linh Công, quan Thái sử Đông Thừa nghĩ rằng Triệu Thuần là bậc chính khanh mà không biết trị tội quân giặc, nên chép rằng : « Triệu-Thuần giết vua là Di-Cao » mà Triệu Thuần không lấy làm quái. Như vậy thì biết rằng bổn phận nhà làm sử không thể bỏ được ! Giả sử tôi bị mua chuộc mà không chép sự thật thì trong thiên hạ tất cũng có người khác chép ! Tôi đâu không chép cũng không che chở được sự xấu của quan Tể tướng Quốc, mà lại để cho kẻ thức giả người ta chê cười.

Bởi vậy, tôi liều chết mà chép để bảo vệ một sự thật, còn sự để sống hay giết chết là tùy ý quan Tể tướng-quốc ! ».

Thôi-Chử nghe xong, thở dài mà than rằng :

— Ta sợ nước nhà nghiêng đổ, bắt đắc dĩ mà phải làm việc này! Nhà người dẫu chép sự thật, thiên hạ tất cũng xét tấm lòng cho ta!

Thôi-Chữ nói xong, ném cái thẻ cho Quý. Quý cầm thẻ đi ra. Khi sắp đến cửa Sở-quán, Quý lại gặp Nam Sử Thị. Quý hỏi Nam sử Thị:

— Tiên Sinh đi đâu?

Nam-sử-Thị nói:

— Ta nghe nói anh em nhà người đều bị giết cả, ta sợ bỏ mất cái việc ngày Ất Hợi, tháng 5, mùa hạ mới rồi, vậy nên ta cầm thẻ đến để chép. Quý đưa cho Nam Sử-Thị xem cái thẻ của mình chép. Nam-sử-Thị mới chịu ra về...

Câu chuyện trên đây, đã trình bày một cách hùng biện sự hy sinh tuyệt

vời bằng sanh mạng cho lý tưởng Tự do chánh đáng được NÓI và VIẾT sự thật!

Và lịch-sử cũng đã chứng minh: không một sức mạnh nào cản trở nổi được quyền Tự - do CHÁNH - ĐÁNG!

Vì thế, quyền Tự-do cao cả ấy, từ thế hệ này qua thế hệ khác, luôn luôn được bảo vệ, luôn luôn được bảo đảm, dẫu bằng những giá cao đắt nhất!

Và cũng vì thế mà cái quyền tối cao thiêng liêng đó quyết không bao giờ để có thể trở nên một lợi khí cho bọn gian manh, độc tài, không đồng bào, không Tổ quốc, lợi dụng để xâm phạm tới lý tưởng nhân đạo, và lý tưởng tự-do truyền thống của con người!

Dưới chế-độ nào quyền Tự-do Ngôn-luận được bảo-đảm?

★ Quyền Tự-do Ngôn-luận và Tự-do Báo-chí là căn-bản văn-minh của những Quốc-gia Tự-do.

★ Lịch-sử đã chứng minh; Tiếng nói Dân-chúng là nước nguồn thác lũ, là sóng Đại-dương, từ muôn thuở không có một con đê nào ngăn cản nổi...

Ngày mùng 7 tháng 6 mới đây, Tổng Thống Hoa Kỳ Eisenhower nhân chúc mừng ngày lễ Tự Do Báo Chí đã long trọng tuyên bố rằng:

— Quyền Tự - Do Ngôn - Luận và Tự-do Báo chí là căn bản văn minh của những quốc gia tự do.

Và Hiệp hội Báo chí Hoa kỳ, nhân dịp đó cũng đã ấn định ngày 17 tháng 6 là ngày lễ Tự do Báo chí nhân kỳ hội họp hàng năm ở Mỹ tây Co (Mexico) năm 1952.

Ông James C. Hagerty, Giám đốc phòng Báo chí ở Bạch cung nhân dịp này cũng tuyên bố như sau:

— « Tổng Thống Eisenhower hoan nghênh ngày lễ Tự do Báo chí ngày nay, sẽ nhắc nhở cho dân tộc chúng ta rằng chúng ta có một nền Tự do Báo chí, một điều kiện căn bản của nền văn minh tiêu biểu của Thế giới tự do. »

Mấy lời tuyên bố trên đây không ngoài cái ý tự hào đề cao quyền Tự do Ngôn luận và Báo chí ở nước Mỹ. Sự đề cao ấy liên hệ gián tiếp và trực tiếp

tới nền văn-minh tự do dân chủ của nước Mỹ.

Cho tới ngày nay, không một ai có thể chối cãi được sự nhận định bất dịch này :

Xét qua tình hình Tự-do Ngôn luận và Báo chí ở nước nào được cõi mở hay trói buộc tới mức độ nào thì biết được ngay rằng trình độ văn minh và tinh thần tự do dân chủ ở nước ấy tới mức độ nào. Và cũng do đó, biết được dân nước đó được sống dưới chế độ tự do dân chủ hay độc tài cá nhân, hay độc tài đảng trị, hoặc chế độ ở nước đó là chế độ thuộc địa, bị trị hay chế độ một quốc gia hùng cường độc lập.

Lẽ tất nhiên, trong những nước chuyên chế độc tài thì không khi nào lại có được quyền Tự do Ngôn luận, Báo chí, hoặc giả nếu có thì cũng chỉ là một thứ Tự do trá hình, một thứ Tự do cưỡng bách, một thứ Tự do một chiều hoặc đọa lạc phóng túng không hề được Pháp luật bảo đảm.

Đối với dân một nước bị trị cũng vậy, không khi nào một đế quốc thực dân lại sẵn sàng ban bố cho cái thứ dân nô lệ, bị trị, cái quyền thiêng liêng cao cả ấy tức là quyền Tự-do Ngôn-luận. Và cũng vì thế suốt trong thời kỳ một dân tộc bị trị nổi lên, hoặc công khai hoặc âm thầm, tranh đấu chống xâm lăng, để dành đặt lại quyền Tự-do, quyền sống của mình, thì trước hết, lớp người không cầm súng, đã từng cầm bút để tranh thủ cho quyền Tự-do phát biểu chánh nghĩa, tức là quyền Tự-do Ngôn-luận tiêu biểu hình tượng Tự-do của một dân tộc độc-lập.

Ở các nước độc tài, ở các nước

phong kiến, ở các nước sống dưới nanh vuốt của Cộng-sản, vấn đề Tự-do Ngôn-luận và Báo-chí thường được rêu rao huê dạng trá hình với những danh từ « tự-do dân-chủ » nầy lửa, nhưng thật ra Tự-do Ngôn-luận và Báo-chí bị cùm xích tráp dả man hơn đâu hết. Vì những chế độ ấy, không tạo được chánh nghĩa cho dân chúng theo, họ phải khóa miệng dân chúng lại để tự-do hoành hành tác oai tác phúc.

Nhưng thật ra, chính vì thế mà chế độ độc tài, phong kiến, cộng-sản lại thường tự tạo nên những kết quả trái ngược với ý muốn của bọn thống trị.

Lịch sử đã chứng minh, tiếng nói của dân chúng là nước nguồn thác lũ, là sóng Đại Dương, tự muôn thuở không có một con đê nào ngăn cản nổi.

Cũng vì thế, trải qua lịch sử nhân loại, tất cả những chế độ nào cùm xích trói buộc tiếng nói của dân chúng hơn hết thì chính những chế độ ấy bị sụp đổ trước hơn hết.

Tần-Thủy-Hoàng đốt sách, chôn học trò, cấm từ ba người bàn chuyện với nhau, với mục đích củng cố cho sự thống trị của mình khỏi bị tiêu diệt, nhưng chính vì thế, chính vì chế độ tàn ác khốn nạn ấy đã chấm dứt nhà Tần.



Thuở ấy, nơi phía tây cách thành nước Hàn chừng 30 dặm, có một cái quán rượu. Trong quán rượu có vài ba vị Hương lão ngồi uống rượu và cao hứng bàn việc trên trời dưới biển.

Trong mấy vị ấy có một lão tượng họ Triệu tên Tam Công nói rằng :

— Từ năm trăm năm trước, thiên hạ thái bình, nhân dân hạnh phúc sung sướng vui chơi, không hề có chuyện gì cơ cực khổ ải.

Mấy vị Hương Lão kia đều hỏi lại :

— Đời bấy giờ làm sao mà lại gọi là thái bình ?

Triệu Tam Công trả lời :

— Trời đất quang đặng, bá tánh an nhàn, gió thuận mưa hòa, gió không rung cây gãy cành, mưa không hư lúa rã bông. Ban đêm, nhà không đóng cửa, ngoài đường không lượm của rơi. Ngoài biên thù không có can qua, trong triều đình không có gian thần xiểm nịnh, nhân dân không bị đầy ải bắt buộc đi xây thành đắp lũy làm đường, thế là thái bình chớ gì ?

Mấy vị kia lại hỏi lại :

— Còn đời bây giờ thì thế nào ?

Triệu Tam Công nói :

— Bây giờ thì pháp nước rất nghiêm, tôi đâu dám nói.

Mấy vị kia ép buộc :

— Đây là nơi thanh vắng, chúng ta ngồi với nhau không có ai là người lạ, cụ cứ nói đi, có hề gì đâu !

Triệu Tam Công nhìn trước ngó sau cứ lắc đầu hoài.

Bỗng đâu, ở phía bên kia quán rượu có một người bước lại, người ấy đội mũ cao, buộc đai lớn, mặc áo dài, mang giày rơm, mặt xinh như ngọc, mắt sáng tựa sao, bước vào nói rằng :

— Cụ không nói, thôi để tôi nói cho mà nghe.

Bây giờ đây thì Tần-Thủy-Hoàng vô đạo, bạo ngược bất nhân, khiến nên trai không cày cấy, gái chẳng dệt thêu, cha con lìa nhau, vợ chồng cách

biệt. Bên Nam thì sửa sang Ngũ Lĩnh phía Bắc thì đắp Trường Thành, phía tây thì xây cung A Phòng, phía Đông thì lấp nguồn Đại Hải, làm nhiều điều trái lẽ vô đạo.

Nào là đốt sách, chôn học trò, cấm ba người nói chuyện ngoài đường, gieo tai rắc họa ở khắp dân gian nên trăm họ đều ta thán, muôn dân đều căm hờn, khí uất đã bốc lên tận trời ! v.v...

Người dám « tự do ngôn luận » như vậy ở dưới một chế độ hà khắc ghê gớm của Tần thủy Hoàng là ai vậy ?

Người ấy chính là một tên dân mất nước, họ Trương tên Lương tự là Tử-Phòng, dân nước Hàn. Chính nước Hàn bị Tần-thủy-Hoàng diệt nên căm hờn hun đúc trong lòng mà Trương thốt ra những lời nẩy lửa đó.

Cho nên dưới một chế độ tàn bạo ghê gớm như thế mà vẫn có một dũng sĩ Trương Hải Công nghe lời của Tử Phòng cầm trùy sắt một trăm cân xông vào xa giá Tần Thủy Hoàng mà đập cho tan nát. Tuy không giết được Thủy Hoàng, nhưng cái dũng khí của người dân vì chánh nghĩa mà trừ kẻ tàn bạo cũng đã làm thức tỉnh muôn người nổi lên chiến đấu.

Phạm-Hồng-Thái, người dùng sai cách mạng Việt-Nam mưu toan giết viên toàn quyền Merlin cũng không ngoài mục đích tiêu diệt chế độ thực dục để cứu dân cứu nước ! Việc tuy không thành nhưng tiếng nổ của trái tạc đạn do tay dũng sĩ ném ra đã tạo thành một tiếng vang cho toàn thể Thế giới biết đến một dân tộc đang xung máu đứng dậy để phá xiềng xích

Thực-dân., để bảo vệ Tự-do, Chánh nghĩa l...

Do đó chúng ta có thể kết luận chỉ có những chế độ muốn bị tiêu diệt thì mới cấm người dân nói. Và dưới một chánh thể Dân-chủ Tự-do thì quyền Tự-do Ngôn-luận, Tự-do Báo-chí là

quyền tối thượng của người dân và quyền ấy phải được Hiến-pháp quy định, bảo đảm.

Lẽ tất nhiên, quyền Tự-do ấy không phải là thứ quyền Tự-do bừa bãi phóng túng, phản quyền lợi dân tộc đất nước l

Nước Việt-Nam ngày xưa có Tự-do Ngôn-luận không ?

➤ ... Thì ra, ngày xưa các bậc minh-quân lương tề, tài ba chánh-trị, cũng nhận thấy quyền Tự-do Ngôn-luận là tối cần cho việc an dân trị nước..

Giữa khi nhà Lê còn đang nắm quyền thống trị, Sử-thần nhà Lê cũng vẫn chép Sử một cách công bằng vô tư, không hề để cây bút bị quyền lực nhà vua và Triều đình chi phối. Trong Đại Việt Sử ký có đoạn chép về vua Lê Lợi như sau :

« Nhà vua có mưu lớn sáng nghiệp nhưng hay ghét, hay giết, đó là điều kém ».

(... Hữu sáng nghiệp chi hoàng mô nhiên đa kỵ, hiếu sát, thử kỳ sở đoản).

Đó là lời của Ngô sĩ Liên, Sử-thần triều Lê viết ra và cho in lưu hành với tên sách là Thực lục và đầu bài đề là Lê Hoàng Triều kỷ, giữa lúc nhà Lê còn đang trị vì.

Khâm Định Việt-sử lại chép rằng năm Đinh Hợi 1467 vua Lê-thánh-Tông muốn đòi xem Quốc-sử, bèn sai Trung-quan tới Viện Hàn Lâm truyền dụ Sử-quan là Lê-Nghĩa (đậu Tiến sĩ năm 1463) rằng :

— Ngày xưa Phòng Huyền Linh làm Sử quan, Đường Thái-Tông muốn đòi xem Thực-Lục, Huyền-Linh quyết không cho. Nay xem nhà người với

Huyền-Linh ai giỏi hơn.?

Lê-Nghĩa thưa lại rằng :

— Việc của Huyền-Vũ, Huyền Linh không chép ngay, đợi Thái Tôn sai rồi mới chép, chưa phải là giỏi.

Trung quan nói :

— Kim Thượng chỉ muốn xem Nhật-Lịch từ năm Quang Thuận th nhất (1460) đến nay.

Lê-Nghĩa trả lời :

— Nhà Vua mà xem Quốc sử t cũng như Đường-thái-Tông và Phòr Huyền Linh, sợ đời sau chê cười Trung quan nói :

— Đức Kim Thượng sở dĩ muốn xem Nhật Lịch, là muốn biết trước điều gì lỗi, thì nay sửa đổi đi mà th

Lê-Nghĩa nghiêm trang trả lời :

— Đức Kim-Thượng nên cố gắng làm điều thiện là được, hà tất phải xem sử ?

Trước sự cương quyết của Sử qu Lê-Nghĩa, Trung quan đành trở không.

Sau đó, vua Lê-thánh-Tông lại Trung Quan đến dụ nhiều lần,

Nghĩa đáp lại, ngụ ý can khéo rằng :

— Đức Kim Thượng thực kiên chí muốn sửa đổi lỗi, xã tắc thật được hưởng phúc vô cùng !

Sử-liệu trên này chứng tỏ rằng quyền « Tự-do Ngôn-luận » của Sử quan đời Lê cũng được tôn trọng và bảo-đảm đúng quyền hạn của nhà chép Sử.

Nhà chép sử đời Lê đã xử dụng xứng đáng quyền hạn của địa vị Sử-quan, biết đặt nhiệm-vụ và sứ mạng lên trên những áp lực của nhà Vua và Triều Đình. Nhà chép sử chỉ biết vâng mệnh của SỰ THẬT. Sự thật dở thì chép dở, sự thật hay thì chép hay, nhà viết sử không hề vì một lý lẽ này hay một lý lẽ khác mà xuyên tạc, phản bội sự thật.

Dưới đây là một chứng cứ khác về vấn đề Tự-do Ngôn-luận:

Lịch Triều tạp ký có ghi chép một tờ lệnh truyền của Chúa Trịnh (Trịnh Cương 1709-1729) như sau này : « Tháng tám năm mười bốn hiệu Vĩnh Thịnh (1718) đời Lê dụ Tông phủ liệu vâng lời truyền cho quan dân trong nước biết rằng :

« *Hễ sách vở nào có quan hệ đến Thế giáo thì mới được khắc in lưu hành. Vì gần đây, những bọn hiếu sự gom góp nhặt bầy các tạp truyện và bi ngữ bằng quốc âm, không phân biệt hay dở, khắc gỗ in bán, lưu hành trong dân chúng. Việc ấy phải nên ngăn cấm.* »

Điều ngăn cấm trên này chứng tỏ rằng giữa thời Chúa Trịnh lộng hành lấn áp quyền vua Lê một cách quá đáng, rất dỗi vào châu không phải xưng danh, và khi vua lâm triều thì chúa Trịnh đặt ngay giường ngồi ở

kế ngay bên ngai vua, vậy mà các nhà « Ngôn luận » thời bấy giờ bị mệnh danh là các nhà *hiếu sự* cũng vẫn dám « xuất bản » các « tạp truyện » và những sách mà Chúa Trịnh cho là « *bi ngữ* », nói toạc ra những sự thật, châm biếm chỉ trích sự lộng hành của Chúa Trịnh cho nên chúa Trịnh mới phải ra lệnh nghiêm cấm.

Sự nghiêm cấm ấy tỏ rõ thời ấy Quyền Tự-do Ngôn-luận vẫn được dân chúng xử dụng xứng đáng. Và sau đó, lệnh cấm của Chúa Trịnh cũng không tiêu diệt được cái quyền tối thượng của Nhân dân.

Sau này, tới thời Trịnh Sâm (1767-1782) vì quá sủng ái Tuyên Phi Đặng Thị Huệ nên Trịnh Sâm lập con Đặng-thị-Huệ là Trịnh Cán làm Thế Tử, còn Trịnh Tông là con lớn thì bị truất xuống làm tôi.

Liền đó, trong dân gian, đâu đâu cũng hát lên câu hát châm biếm, không ngoài mục đích đả kích Chúa Trịnh đã làm một việc bất công, bất chánh.

Câu hát ấy như sau này :

— « **Đục còn nên giữ lấy
TÔNG,
« Cuộc đà long CÁN còn mong
nổi gi ! »**

Những câu nô m na, bát vật đại loại trên này phát sinh ra rất nhiều trong dân chúng. Tùy theo thời, tùy theo những việc xảy ra mà trong dân chúng phát lên một nguồn « Tự-do Ngôn luận » truyền miệng lan tràn cùng khắp mạnh mẽ và mau chóng như nước vỡ bờ.

Nhiều nhà khảo cứu về lịch sử thường truy-nguyên các câu dân ca truyền tụng trong dân chúng để tìm hiểu sự thật của từng thời.

Năm Tân-Sửu (1301) dưới đời nhà Trần, Thượng Hoàng Trần-nhân-Tông hứa gả Công Chúa Trần-Huyền-Chân cho vua Chiêm-Thành là Chế Mân.

Năm Bính-Ngọ (1306) Vua Chiêm Thành Chế-Mân xin đem dâng cất hai châu Ô-Lý (nay là Quảng-Trị, Thừa Thiên và Quảng-Nam) để làm sính lễ.

Vua Trần-Anh-Tông bấy giờ mới định cho Huyền-Trần Công-Chúa về nhà chồng vào tháng sáu năm ấy.

Văn nhân trong nước tức là các nhà Ngôn-luận hồi ấy, lấy việc đó làm bức tức, thường làm thơ, ca, và hát để châm biếm trách móc vua Trần và và thường đem chuyện vua Hán dâng vàng Chiêu Quân Vương-Tường cho vua Rợ Hung Nô mà nói bóng nói gió.

Được ít lâu vua Chiêm mất. Theo tục nước Chiêm thì Huyền Trần phải lên đàn hỏa chết theo. Nhưng vua Trần được tin, bèn lập tức sai tướng Trần-khắc-Chung sang Chiêm điều tang và lập mưu để cứu Công chúa về nước.

Bọn cung - nhân theo hầu Huyền Trần cũng nhân dịp ấy phổ vào đàn hát câu này :

« Đàn kêu tích tịnh tình tang,
« Ai đem Công Chúa lên thang
mà ngồi ! »

để tỏ ý được thoát nạn...

Đến khi Trần-khắc-Chung đem Công Chúa về nước bằng đường biển thì cùng Công Chúa tư thông, khiến cuộc hành trình kéo dài tới hơn một năm trường mới tới kinh đô.

Cuộc tư thông ấy, trong dân gian cũng biết, nên lại phát sinh ra những

câu hát sau này :

— « Tiếc thay hạt gạo trắng ngần !

Đã vo nước đục, lại vẫn lữa rơm ! »

Hoặc :

— « Tiếc thay cây quế giữa rừng,

Đề cho thằng Mán, thằng Mường nó leo »

Đại để những câu hát này vào loại này rất nhiều, và đó chính là « Ngôn luận » của Nhân dân vậy. Nguồn dư luận ấy ngay thẳng nói thật, dù đối với các bậc vua chúa cầm quyền...

Chẳng hạn như câu đối dưới đây, dân chúng truyền tụng để phê bình công kích một Triều đình mừng thọ bà Thái Hậu 50 tuổi, và cũng trong dịp đó, tăng sưu thuế lên nặng nề :

— « Tuổi thọ năm mươi
mừng Mẹ nước,
Thuế tăng hai chục chét
cha dân ! »

Dưới nhiều triều đại Việt-Nam, những câu « Tự-do ngôn-luận » đại loại kiểu trên này có rất nhiều, chứng tỏ hùng biện rằng tại nước Việt-Nam ngày xưa vốn vẫn có quyền Tự-do ngôn-tuận và đã được « ngôn luận » một cách rộng rãi.

Chính ngay từ đời nhà Lý trở xuống, bất cứ triều vua nào cũng có ban chiếu « CẦU TRỰC-NGÔN » nghĩa là chiêu mộ người nói thẳng.

Cầu người nói thẳng thì còn có nghĩa gì rõ ràng hơn là cầu người biết xử dụng QUYỀN TỰ-DO NGÔN-LUẬN !

Thì ra các bậc minh quân, tài ba

chánh trị cũng nhận thấy quyền Tự-do Ngôn-luận là tối cần thiết trong việc trị nước an dân.

Vì nếu Chánh quyền không được nghe lời nói thẳng, nói thật, thì làm sao thông suốt được nguyện vọng

chánh đáng của nhân dân để tránh những lỗi lầm đi ngược lại quyền lợi nhân dân?

Không đi ngược quyền lợi nhân dân chẳng là một sự kiện vững vàng nhất để củng cố chánh quyền?

Một vụ án về Tự-do Ngôn-luận dưới trào Gia-Long

★ Khi quyền Tự-do Ngôn-luận không có một quy-chế đứng đắn được Hiến pháp bảo đảm thì thật là một điều tối nguy hại. Sự nguy hại ấy cũng tương đương với sự nguy hại của thứ tự-do phóng túng, lạm dụng, hay thứ tự-do cưỡng bách, thứ tự-do một chiều...

Nguyễn-văn-Thành là một công thần của trào Gia-Long.

Nguyễn-văn-Thành nguyên quán ở Thừa-Thiên nhưng vô lập nghiệp ở Gia-định miền Nam đã từ hai ba đời. Thành theo vua Gia-Long ngay từ khi nhà vua mới khởi binh kinh chống với anh em Tây Sơn. Thành phải nằm gai nếm mật chia sót gian lao với vua Gia-Long lập được nhiều công trạng.

Sau trận đánh Tây-Sơn ở Qui-Nhơn, Thành lại lập được đại công đứng vào hàng đầu các bậc công thần.

Sau cuộc bình định Bắc Hà, Nguyễn-văn-Thành được vua Gia-Long phong làm Tổng-trấn giao phó cho mọi công cuộc xếp đặt cai trị. Nhờ tài thao lược kinh luân, trong vài năm đất Bắc-Hà được yên trị. Sau này, Nguyễn-văn-Thành lại được triệu về kinh làm chức Trung quân.

Vốn là một người có học vấn uyên bác, Nguyễn-văn-Thành lại được Triều đình cử làm Tổng tài trong việc làm sách luật và Quốc-sử.

Nguyễn-văn-Thành có người con là Nguyễn-văn-Thuyên. văn hay chữ tốt, đậu cử nhân lại hay giao du rộng, thường làm thơ phú xướng họa trao đổi với các văn nhân thi sĩ khắp nơi. Nguyễn-văn-Thuyên nghe nói ở đất Thanh Hóa có Nguyễn-văn-Khuê và Nguyễn-đức-Nhuận có tiếng là hay chữ, bèn có ý muốn kết nạp, nên làm một bài thơ sai một gia nhân tên là Nguyễn-Trương Hiệu cầm đi mời tới chơi.

Nguyễn văn bài thơ bằng chữ Hán như sau này :

*« Văn đạo Ái-Châu đẩu tuần kiệt,
Hư hoài trác tịch lục cầu ty
Vô tâm cứu bảo Kinh Sơn phác,
Thiện tướng phượng tri ký Bắc kỳ.
U-cốc hữu hương thiên lý viễn,
Cao-Cương minh phượng cầu thiên tri,
Thư hồi nhữc đắc sơn trung tể,
Tá ngã kinh luân chuyển hóa kỳ»*

Bản dịch nôm của cụ Trần trọng-Kim (Việt-Nam sử lược)

« Ái châu nghệ nãi lâm người hay,

*Ao ước cầu hiền đã bấy nay,
Ngọc phách Kinh-sơn tài sản đó,
Ngựa kị Kỳ Bắc biết lâu thay,
Mùi hương hang tối xa ngàn dặm
Tiếng phượng gờ cao suốt chín mây.
Sơn tể phen này dù gặp gỡ
Giúp nhau xoay đổi hội cơ này. ».*

Bài thơ này chẳng qua cũng chỉ là một trong những bài « chơi vãn » giữa các văn nhân thi sĩ trong lúc cao hứng xướng họa ngâm vịnh. Không ngờ tên Nguyễn-trương-Hiệu lại lấy những lời lẽ trong bài thơ ấy làm quan trọng, nên đưa cho Nguyễn-hữu-Nghi xem. Nguyễn - hữu - Nghi nảy sanh ác ý lại xúi Nguyễn-trương-Hiệu đi tố cáo bài thơ « lộng ngôn » đó với Lê-văn-Duyệt.

Lê văn Duyệt nguyên văn có ác cảm với Nguyễn văn Thành, nay thấy có người đem thơ tới tố cáo, bèn đem chuyện vào tâu nhà Vua, Vua truyền bắt Nguyễn-văn-Thuyên hạ ngục.

Các quan trong triều, nhân dịp « dạo đồ bìm leo » lại đổ dầu thêm vô lửa, hạch tội và đổ trách nhiệm cho Nguyễn-văn-Thành.

Buổi bãi triều, Thành chạy theo, nắm áo nhà Vua, khóc mà kêu rằng :

— Thần theo bệ hạ từ thuở khai quốc, nay không có tội gì mà bị người ta buộc tội. Bệ hạ nở lòng nào nhìn người ta giết thần mà không cứu ?

Vua Thế-Tổ giật áo bỏ đi vô cung và từ đó cấm không cho ông Thành vào chầu nữa.

Nguyễn-văn-Thuyên bị bắt tra hỏi và buộc phải nhận tội. Ông Thành quá uất-ức nên uống thuốc độc tự-tử chết. Sau đó, Thuyên bị xử trảm.

Vì một bài thơ ngông xướng họa với nhau mà con phải xử tội chết chém, cha phải uống thuốc độc tự-tử thì quả là một sự xâm-phạm quá đáng đến quyền Tự-do ngôn luận.

Hai câu :

« Sơn tể phen này dù gặp gỡ, Giúp nhau xoay đổi hội cơ này » bất quá chỉ là những lời nói ngông của một nhà thơ « mặt trắng » muốn « xoay đổi hội cơ » trên mặt giấy... chứ thật ra không có ngoại ý gì hết !

Vụ án này chứng tỏ một cách rõ rệt :

Khi quyền Tự - do Ngôn-luận không có một quy-chế đứng đắn được Hiến-Pháp bảo đảm thì thật là một điều tối nguy hại. Sự nguy hại ấy cũng tương đương với sự nguy hại của thứ tự do phóng túng lạm dụng, hay thứ tự do một chiều.

Dưới chế độ độc tài phong kiến những vụ án cùm khóa miệng người dân và những vụ xuyên tạc « linh hồn chữ » chẳng hiếm hoi gì.

Năm Minh Mệnh thứ 7, một chiếc tàu của Anh quốc bị bật gió đậu vào cửa Bình Thuận, Triều đình đã có chỉ truyền chánh quyền địa phương hộ tống kiểm sát, nhưng Lê-văn-Duyệt dâng biểu xin cho đưa tàu ấy vào Gia-định. Trong tờ biểu có câu : « Quan trấn kiểm thúc, không bằng thần có quyền khiến cho kẻ kia sợ tướng lệnh và biết oai... »

Chính vì hai chữ « có quyền » trên này mà trong bản cáo trạng của Lê-văn-Duyệt sau này khi Lê-văn-Khôi nổi lên chống lại Triều-Đình, cũng

bị kể là một trong những tội « khi quân phạm thượng » rất dỗi đã chết rồi mà còn bị xiềng mã. Huống chi nếu Lê quân còn sống chắc không tránh được cái nạn bay đầu.

Lại trong một tờ biểu của Lê-văn-Duyệt tâu xin chỉ bồng cho bọn thơ lại, cơ đội các vệ, có câu :

« Lão thần ở xa ngoài biên khốn, chỉ e Triều đình tin dùng không vững bền »

Câu này cũng bị buộc là bất kính đối với nhà Vua.

Thêm vào bản cáo trạng, Triều đình còn buộc tội Lê-văn-Duyệt thường khoe chuyện với mọi người chung quanh rằng có xin được một quẻ thẻ gồm 4 câu thơ :

*« Tá Hán tranh tiên chư Hán tướng,
Phù Chu ninh hận thập Chu Thần
Tha niên tái ngộ thần kiều sự,
Nhất đán hoàng bào bức thủ nhân ! »*

Bản dịch nôm :

*« Giúp Hán há thua cùng tướng Hán,
Phò Chu nào kém bọn tôi Chu,
Trần kiều nếu gặp con binh biến,
Mảnh áo hoàng bào để ép nhau ! »*

Với bài thơ này, Lê-văn-Duyệt một đại công thần của nhà Nguyễn bị buộc thêm tội bất trung và có ý tiếm nghịch.

Sau hết Lê văn-Duyệt còn bị buộc tội dám kêu mộ ông thân sinh là LĂNG và dám tự xưng là CÔ với mọi người !...

Dẫu vụ án Tả quân Lê-văn-Duyệt sau này cũng đã được giải oan, nhưng lịch sử cũng đã ghi chép dấu tích của một thời đại mà TIẾNG NÓI và BÚT TÍCH bị treo ở trước lưỡi gươm bằng sợi tóc và quyền tự-do căn bản của con người mong manh như trứng để đầu đẳng !

Tự-do Ngôn-luận ẩn hiện trong tinh-thần trào-lộng hài-hước cổ-truyền của Nhân-dân Việt-Nam

★ Người ta nói rằng văn-nhân ký-giả Việt-Nam thường là những nhà ngôn-luận tài ba nhất... Thế-giới, vì lẽ suốt gần một thế-kỷ trong thời thực-dân phong-kiến, quyền Tự-do Ngôn-luận bị trói buộc cùm xích thường trực, cho nên người cầm bút tự nhiên phải tự tu luyện lấy một bản lĩnh cao cường để cầm vững cây viết của mình, xử dụng cây viết như xử-dụng một thanh gươm bén, vừa tấn công kẻ địch mà cũng vừa phải tự vệ một cách kín đáo...

Dưới trào vua Tự-Đức, một câu dân ca được truyền tụng và rất phổ biến trong dân chúng, mà cho đến ngày nay, có lẽ không một người Việt-Nam nào mà không biết :

— « Nước Nam có bốn
«anh hùng»,

Tường gian, Thành nhất,
Khiêm hùng, Thuyết ngu. »

Tường là Nguyễn - văn - Tường,

Thành là Trần-tiến Thành, Khiêm là Ông - Ích - Khiêm, và Thuyết là Tôn-thất-Thuyết.

Đây là bốn nhân vật « cừ khôi » vào thời bấy giờ và cũng toàn là những nhân vật thét được ra lửa..

Vậy mà trong dân chúng người ta dám kêu kẻ là gian, kẻ là nhát, kẻ là khùng, kẻ là ngu, mặc lòng cả bốn người cùng đều là... anh hùng !

Vụ vuốt râu cọp với một tinh thần trào lộng này đã nói lên đặc tánh của một dân tộc quật cường đầy tinh thần dân chủ không biết e dè nề sợ kẻ có quyền, gặp điều phải nói thì cứ nói. Đó chẳng phải là sự tự biết xử dụng quyền Tự-do Ngôn-luận của người dân đó ru ?

Ông-Ích-Khiêm, một trong bốn vị « anh hùng » bị liệt vào trong bảng « phong thần » là khùng, nhưng khùng ở chỗ nào không biết, chứ Ông Ích-Khiêm cũng « Tự-do Ngôn luận » một cách trào lộng lắm.

Có một lần, ông Ích-Khiêm được cử ra miền Bắc giúp Tôn-thất-Thuyết để đánh dẹp các dư đảng của bọn Thái-Bình Thiên-Quốc ở Trung-Hoa tràn sang ta. Khi đi qua Thanh-Hóa, Ích-Khiêm tiện đường có vô ghé thăm cụ cố Thân-sinh ra Tôn-thất-Thuyết.

Khi gặp Tôn-thất-Thuyết, sau những câu chuyện hàn huyên, Ông Ích-Khiêm thân nhiên nói với Thuyết :

— Mới rồi, tôi qua Thanh-Hóa có ghé vô thăm Tôn đại Nhân. Đại-Nhân có nhắn tôi một lời ra bảo Quan tướng rằng :— *Nó giết người vừa vừa chứ, kéo bỏ nó ở nhà chết khùng nhảm mắt đầu !*

Không cần biết cụ cố có nhấn nhẹ như thế thật không hay là chính do Ích-Khiêm bịa đặt ra để « nói xéo » Tôn-thất-Thuyết. Chúng ta chỉ biết rằng dám nói những lời như thế đối với một người như Tôn-thất-Thuyết, nóng nảy, thích giết người như cóc, thì thật quả là « tự do ngôn luận » một cách quá táo bạo và can đảm.

Lẽ tất nhiên, Thuyết căm hận Ích-Khiêm lắm, nhưng không lẽ lại nổi giận vì một câu của chính Cha mình nói ra, không ngoài mục đích khuyên răn không nên giết người !

Sau này, Tôn-thất-Thuyết cùng Nguyễn - văn - Tường lộng hành giết vua Hiệp Hòa và vua Kiến-Phúc thì cái tài trào lộng chua chát của Ông-Ích-Khiêm lại càng bộc lộ một cách mãnh liệt.

Có một bữa, Ông-Ích-Khiêm mời tất cả các quan triều thần văn võ tới nhà. Ông mặc đồ tang đứng đón các quan ở cửa và nói rằng :

— Hôm nay là ngày giỗ của ông Thân sinh ra tôi nên gọi là có bữa cơm đưa muối, xin mời các quan đến chứng kiến.

Sau khi mọi người an tọa, Ông Ích-Khiêm cho người nhà bưng cỗ lên thì tất cả món nào cũng làm bằng thịt chó cả.

Ông Ích-Khiêm giả bộ bức mình mắng gia nhân :

— Ô ! Quân này hư đồn quá ! Trên cũng chó ! Dưới cũng chó ! Toàn cả là chó thể này thì ngồi ăn sao được ? Các quan coi có khổ thân cho người làm chúa chúng nó không ?

Các quan biết bị « chửi », giận tái mặt, nhưng không có lý do để trả lời,

mọi người đều ăn uống cho có chừng.

Khi đã mãn tiệc, các quan có ý chờ uống nước, nhưng đợi mãi không thấy, lại nghe Ông Ích-Khiêm quát mắng đầy tớ :

— Quân này đồn thật ! Cơm ai các mi ăn, áo ai các mi mặc. Ta chỉ trông cậy các mi có một chút việc ...NƯỚC mà tại sao các mi cứ lúng túng mãi không xong !...

Bị « chửi » quá, các quan đều phải áo bỏ ra về.

Và sau bữa tiệc đó, Ông-Ích-Khiêm cũng kéo quân vô rừng và từ đó không ai nghe nói đến ông nữa.

Tôn thất Thuyết có cho quân về làng ông thì thấy nhà bỏ trống và trong nhà có dán một đôi câu đối :

Nhất gia lưỡng chủ nan phân

THUYẾT

Nhị nguyệt tam vương sự bất

TƯỜNG

(Một nhà hai Chúa thôi rồi nói,

Hai thán ba vua sự chẳng lành !)

Đôi câu đối này với nghĩa đen thì đúng như nghĩa đã dịch trên đây, nhưng Ông Ích Khiêm đã khéo cài tên hai ông Nguyễn - văn - Tường và Tôn-Thất-Thuyết vào mà đã kích sự lòng hành của hai người !

Nếu Ông-Ích-Khiêm sống vào thời buổi báo chí thịnh hành và quan trọng như bây giờ thì tài múa bút trào lộng và tài ba xử dụng quyền Tự-do Ngôn luận còn ai ví bằng ?



Cũng dưới trào Tự-Đức, một tay

cự phách trên đàn thi văn, từng xử dụng quyền Ngôn luận với một tinh thần trào lộng hài hước vô song mà ngày nay còn để lại trong văn học sử Việt-Nam nhiều di sản quý giá. Tay cự phách đó không ai khác hơn là Cao-chu-Thần tức Cao Bá Quát người đã từng được nhà vua ban khen :

*Văn như Siêu Quát vô Tiền Hán,
Thi đáo Tùng Tuy thất Thịnh Đường*

Một bữa Quát ra chơi đình làng nhân vào dịp Lý-trưởng làng mới đắp xong đôi voi do làng xuất tiền ra ủy thác cho làm,

Nhưng voi đắp sơ sài quá, dân làng nghi Lý trưởng ăn bớt tiền, Quát liền « tự do ngôn luận » lên mình voi bốn câu thơ « chửi » Lý-trưởng chơi :

« Khen ai khéo khéo đắp đôi voi ?

Đủ cả đầu: đuôi, đủ cả vôi,

Chỉ có cái kia... sao chẳng đắp

Hay là Lý trưởng bớt đi rồi ? !

Một bữa nhà Vua cho đòi Chu-Thần vào chầu để hỏi chứng về việc hai vị quan đại thần đấu khẩu và đánh nhau. Chu-Thần cầm bút viết trên giấy khai bẩm :

— « Bất tri ý hà, hươg, tượng đấu khẩu. Bỏ viết cầu, thử diệc viết cầu, bỏ thử giai cầu. Dĩ chí đấu ẩu. Thần kiến thể nguy, thần tẩu ».

Dịch nghĩa :

« Chẳng hiểu vì sao, hai bên cãi cọ. Bên này rằng chó, bên kia cũng rằng chó ; bên này bên kia đều chó. Rồi đến đấu võ. Thần thấy thế nguy, thần chạy ! »

Một lần khác vì muốn ngạo xược hai vị đại thần trong Triều là Nguyễn-công-Trứ và Hà-tôn-Quyển, Cao-chu-Thần đã viết đôi câu đối dán ở cổng như sau :

« Y cầm thương quýnh, quân tử ở
kỳ văn chi TRÚ ».

« Bao Tề dử Tấn, thánh nhân bất
đắc dĩ dụng QUYỀN ».

Nghĩa đen :

« Mặc áo gấm mà dùng áo đơn phủ
ngoài đó là người quân tử ghét cái
màu vẻ loè loẹt.

« Khen nước Tề và ngợi nước
Tấn, ấy là đáng thánh nhân bất đắc
dĩ mà phải dùng cách quyền biến ».

Nhưng trong 2 câu đều có tên ông
Trú và ông Quyền nên theo nghĩa
bóng thì lại là ngạo xược :

« Người quân tử không thể nào ra
được anh Trúc,

« Đáng thánh nhân bất đắc dĩ mới
dùng đến hạng anh Quyền ».

Kỹ thuật dùng chữ kiểu « biến
hóa » này vẫn gói ghém một tinh thần
trào lộng hài hước có ẩn hiện quyền
Tự do ngôn luận một cách rất tế nhị
kín đáo, cũng như ngày nay, dưới
những thời mà chế độ kiểm duyệt quá
ng nghiêm khắc, các văn nhân ký giả vẫn
phải viết cái lờ viết để đọc giả phải đọc
qua chỗ khe trắng ở giữa hai giòng
chữ để mà hiểu tác giả muốn nói gì !

Cái tinh thần « Tự do Ngôn luận »
uyên chuyển ấy, điển hình của tinh
thần phương Đông nói chung, V.N.
nói riêng ăn sâu vào tình cảm con
người rất đời khi Cao-Chu-Thần bị
tù ngục, rồi cho đến lúc bị chết chém
cũng vẫn còn giữ vững.

Ở trong tù, Cao đã ngâm :

— Một chiếc cùm lim chân có để

Ba vòng xích sắt bước thì vương]

Và trước lúc rụng đầu Cao còn
ngâm :

— Ba hồi trống giục mờ cha kiếp

Một nhát gươm đưa bỏ mẹ đời !

Ấy đó ! Trong tinh-thần trào lộng
hài hước của con người Việt-Nam,
người ta vẫn nhận thấy ẩn hiện tiêu
biểu sự xữ dụng quyền Tự do ngôn
luận dưới hình thức này hay dưới
một hình thức khác.

Đó là chúng ta chưa kể đến một
lối xữ dụng đặc biệt quyền ngôn luận
tự do kiểu Hồ-xuân-Hương ở một
lãnh-vực khác !...

Người ta nói rằng Văn nhân Ký
giả Việt-Nam thường là những nhà
ngôn luận tài ba nhất... Thế giới, vì lẽ
suốt gần một thế kỷ trong thời thực
dân phong kiến, quyền Tự do Ngôn-
luận bị trói buộc cùm xích thường trực:
Luôn luôn, người cầm bút nhìn thấy ở
trước mặt những cực - hình, những
khám đường, đảo Côn - Lôn, nên
thường phải tự tu luyện lấy một bản
lãnh thật cao cường để tự vệ, để tránh
đòn, xữ dụng cây viết như xữ dụng một
cây gươm sắc bén nhất, biến biến hóa
hóa, để tấn công được đối phương và
cũng để tự vệ được một cách kín đáo...

Và cũng vì thế, mà những nhà cầm
Việt-Nam luôn luôn phải tự tạo cho
mình có một bản lãnh cao cường dũng
mãnh nhất để có thể đủ sức đối-phó
với bất-cứ trường-hợp khó khăn nào
đưa đến, và để có thể đứng vững được
bất cứ trong giòng-tổ nào...

Báo-chí Thủ-đô Saigon đã bị kiểm-duyet giữa một giai-đoạn lịch sử nghiêm-trọng...

✱ Trong một buổi hội họp báo-chí « lịch sử » tại Tòa Đô-sảnh Saigon năm 1945, có mặt Phan-văn-Hùm, Trần-văn-Thạch, Huỳnh-văn-Phương, Nguyễn-bảo-Toàn, Thái-Phỉ và hầu hết văn-nhân ký giả thủ-đô, các lãnh-tụ Công-sản đệ-tam đã đưa ra đề-nghị lập chế-độ Kiểm-duyet Báo-chí... và... Báo-chí đã bị kiểm-duyet...

Vì một tình thế đặc biệt, Ký giả Thái Phỉ Nguyễn-đức Phong từ ở Bắc Việt vượt đường bộ vô Nam nhờ xe ông Tổng giám-đốc Văn-hóa Nhật Komatsu, sau vụ anh được quân đội Phù tang giải thoát cùng với Phạm-đình-Cương, Võ-khắc-Thiệu, Đặng-văn-Hình và Trương Anh-Tự ra khỏi khám đường Hà-nội nhân cuộc bạo hành ngày 9-3 năm 1945.

Anh Thái-Phỉ tới thăm tôi vào một buổi sáng vừa gặp dịp tại Tòa Đô Sảnh Saigon, lúc ấy là dinh Hành Chánh Nam Bộ, có cuộc hội họp báo chí quan trọng.

Chúng tôi cùng tới tòa Đô Sảnh.

Tại đây, chúng tôi nhận thấy gần như có đủ mặt các văn nhân ký giả Thủ đô mà tôi còn nhớ được các anh Phan - văn - Hùm, Trần-văn - Thạch, Huỳnh-văn-Phương, Nguyễn - Bảo-Toàn, Huỳnh-tấn-Phát, Đào-duy - Kỳ v.v...

Buổi hội họp hôm ấy, nếu tôi nhớ không lầm thì chính Phan-văn-Hùm ngồi ghế chủ tọa, và Trần-văn-Thạch ngồi ghế thư ký.

Trong buổi họp, anh Thái Phỉ được long trọng giới thiệu với mọi người

và anh được anh em vỗ tay nhiệt liệt hoan nghênh, vì lẽ anh vừa được thoát chết, lại vừa mới ở Bắc vô, vừa là một ký giả tên tuổi và cũng là một chiến sĩ cách mạng quốc gia (Anh Thái-Phỉ sau đó ít lâu bị Việt-Minh bắt và biệt tích luôn).

Trong buổi họp hôm ấy, người ta nhận rõ thấy các lãnh tụ Cộng Sản đệ tam đã cố tình đoạt lấy chủ tình hình điều khiển cuộc nhóm, nhất là Đào duy Kỳ hồi ấy là Chủ nhiệm nhật báo Dân Chúng.

Mục đích then chốt của họ, lúc ấy không có gì khác hơn là cố ý muốn chỉ huy dư luận, độc quyền dư luận, nên hết sức tận tình hùng biện, mượn chánh nghĩa quốc gia đề nghị lập lại chế độ Kiểm Duyệt.

Lẽ tất nhiên, trừ các lãnh tụ Cộng sản đã được mặt lệnh trước, đa số các văn nhân ký giả có mặt tại chỗ đã nổi lên phản đối kịch liệt.

Các lý lẽ chánh đáng của anh em ký giả thủ đô nêu ra, đại khái như sau này :

— Báo chí vừa được cởi mở khỏi cùm xích Thực dân Pháp và Đế quốc Phù Tang, vừa được nói và viết tự do ít ngày mà bỗng nhiên vô cớ lập lại chế

độ Kiểm-duyet, thì thật là một việc làm vô lý và vô ý thức !

Nhưng sau những cuộc bàn cãi sôi nổi kịch liệt, mọi người đều phải đi đến một giải pháp nhượng bộ trước cái áp lực của « Chánh quyền » bởi đó là chịu sự thiết lập lại chế độ kiểm duyệt báo chí nhưng với điều kiện trong ban kiểm duyệt phải có đại diện của ký giả các báo được đề cử ra.

Nên nhớ rằng ngày ấy, Cộng-sản ở miền Nam không có gì mạnh mẽ cả. Cái sức mạnh dũng mãnh phi thường nhất hồi đó là sức mạnh của toàn thể nhân dân chỉ nhắm vào có một mục đích duy nhất : kháng chiến chống xâm lăng, bảo vệ tự-do dân-tộc đất nước.

Các lãnh tụ quốc gia hồi ấy, thì tấm lòng yêu nước nồng nhiệt có thừa, nhưng thiếu nhất chí và đoàn kết nên không nắm được chủ động tình thế. Họ đã bị dắt dẫn mà không biết.

Việc lập lại chế độ Kiểm duyệt là một trong những bằng cớ cụ thể của một chế độ độc tài, chuyên chế chớm nở.

Vì thật ra, hồi ấy, Cộng sản không muốn gì hơn là nắm độc quyền dư luận, độc quyền chỉ huy để áp dụng chế độ độc tài đảng trị. Mà muốn như vậy thì lẽ tất nhiên phải đặt chế độ Kiểm Duyệt để chỉ huy báo chí.

Phan văn Hùm, Trần văn Thạch là các lãnh tụ đệ tứ, trong buổi nhóm ấy cũng không có ý kiến gì đặc biệt hơn là chủ trương sự châm chế giữa những ý kiến đòi tự do báo chí hoàn toàn và những ý kiến chủ trương đặt lại sự kiểm duyệt. Có lẽ các lãnh tụ đệ tứ cũng không ngờ đến cái « thâm ý » của các lãnh tụ đệ tam và cái hậu quả vô cùng tai hại của chế độ « dư luận chỉ huy » mà chính sau này họ Phan họ Trần cũng là những nạn nhân...

Buổi hội họp báo chí này đã đánh dấu cho lịch sử báo chí Việt Nam lần đầu tiên quyền Tự do ngôn luận và báo chí bị Cộng sản xâm phạm tàn nhẫn. sau Thực dân và Phong kiến, trong một giai đoạn lịch sử nghiêm trọng gay go nhất : toàn dân đứng dậy kháng chiến chống xâm lăng để phá cùm xích, bảo vệ Tự do cho Dân tộc, đất nước !

Trong các chế-độ Độc-tài Cộng-sản, Thực-dân, Phong-kiến, người dân không có quyền Tự-do Ngôn-luận

★ Dân không bị bịt miệng thì Chánh quyền mới biết dân muốn gì !

Chưa đầy 24 giờ sau khi bọn Cộng-sản Lénine nắm được quyền ở Liên-sô ngày 7 tháng 11 năm 1917, thì dân chúng thành phố Pétrograd đã được chứng kiến ngay một cảnh tượng mà họ đã dự đoán từ trước : Không biết

bao nhiêu là báo chí đối lập chất đống lên như núi bị thiêu hủy ở giữa những con đường lớn ở thủ đô Pétrograd.

Bọn Lénine đã bóp chết Tự-do báo chí, Tự-do Ngôn-luận ngay từ khi

chủ nghĩa Cộng-sản mới sanh mầm nảy ngọn ở Nga-sô. Cho tới nay, nhân dân Nga-sô đã từng sống trong 40 năm dưới ách Cộng-sản vẫn không hề được hưởng quyền thiêng liêng tối thượng này. Nhiều lãnh tụ kế nghiệp Lénine cũng từng thú nhận rằng dưới chánh thể Cộng-sản tuyệt nhiên không thể có Tự-do Báo-chí cũng như Tự-do Ngôn-luận hoặc chỉ có thứ Tự-do cưỡng bách một chiều.

Sau cuộc khủng bố tận tình báo-chí của phe đối lập vào ngày 9 tháng 11, Lénine và các đồng-chí phe đảng Cộng-sản lập tức cấm Tự-do Ngôn-luận và giải thích như sau :

— « Mọi người đều biết rằng báo-chí tiểu tư sản là một trong những lợi khí mạnh nhất của bọn tiểu tư sản, nhất là trong lúc rối ren này. Khi Chánh quyền mới đang được củng-cố, chúng ta không thể nào để thứ khí giới đó lọt vào tay quân thù khi thứ khí giới đó cũng nguy hiểm như bom đạn. Bởi vậy những biện pháp lâm thời và đặc biệt đã được chấp nhận. »

Để tìm cách chứng minh hành động « lâm thời » của mình, Lénine tuyên bố rằng : Sau khi chánh thể mới được thiết lập và củng cố, tất cả những biện pháp của chánh quyền dùng để đàn áp Báo-chí sẽ được hủy bỏ. Báo-chí sẽ được hoàn toàn tự-do trong phạm vi của trách nhiệm trước pháp luật.

Lời tuyên bố của Lénine và đồng bọn có hai điểm đáng lưu ý :

1) Nhận định những biện pháp « cùm xích » báo chí là tạm thời nhưng lời hứa hẹn sẽ trao trả quyền Tự-do Ngôn-luận cho báo chí chỉ là lời hứa suông. Lénine và cả những

kẻ thừa kế của Lénine cũng không bao giờ thực hiện lời hứa ấy.

2) Điểm thứ hai là chính Lénine đã công nhận rằng dưới chế độ Cộng-sản, báo-chí không thể nào có quyền Tự-do ngôn-luận được vì quyền tự-do này bị coi như là một mối nguy hại cho chế độ độc tài.

Cho đến ngày nay, trên tất cả những phần đất bị đặt dưới quyền cai trị của bọn Cộng-sản kể cả Nga-sô, bọn Cộng-sản vẫn dùng lập luận trên của Lénine để bào chữa cho chế độ độc-tài của chúng đối với báo-chí, đã phát thanh, phim ảnh, sách vở và mọi hình thức diễn đạt phổ biến tư tưởng của cá nhân hay của một nhóm.

Suốt thời Staline, những mưu toan khủng bố đàn áp báo-chí, vẫn được bọn Cộng-sản trá hình che đậy dưới những hình thức xảo trá ngoan cố. Nhưng đến ngày nay, theo những điều mà Khrushchev và đồng bọn đi tiết lộ thì bọn Cộng-sản ngang nhiên lộ hành, không cần úp mở che đậy nữa, bọn Cộng-sản đặt ngay sự kiểm-soát chặt chẽ báo-chí, bắt buộc báo-chí phải tuyệt đối theo đúng đường lối của Đảng, không một ý kiến nào khác biệt hoặc đối lập được vượt ra ngoài đường lối và chánh sách đã vạch sẵn.

Cũng vì thế, khoảng tháng 10 năm 1956, trong khi toàn thể báo chí thế giới tự do đăng đầy đủ tin tức về phong trào nhân dân Ba-Lan và cuộc khởi nghĩa anh dũng của nhân dân Hung-gia-Lợi tranh đấu dành tự do thoát khỏi cùm xích thống trị của Nga-sô thì nhân dân Nga đọc báo Sự thật (Pravda) không hề thấy đăng một giòng nào về những biến cố đẫm máu đã xảy ra ở Ba-Lan. Hung-gia-Lợi và kể cả những

cuộc khôi nghĩa của đồng bào Quỳnh-Lưu, Nghệ-An. Trái lại, báo chí Nga sô và báo chí của các nước chư hầu Cộng-sản chỉ đăng đầy những lời tuyên bố huê dạng, những lời hứa hẹn suông của bọn cầm quyền và những khẩu hiệu của Đảng về lễ kỷ niệm Cộng-sản năm thứ 39.

Ngoài ra, trong trang báo đầy rẫy những bài « nhồi sọ » thúc đẩy cho anh chị em thợ thuyền và nhân dân cố gắng tăng gia sản xuất và hy sinh cho đến chết vì kiệt sức, và đồng thời đăng toàn những lời tán tụng nhàn tai, hoan hô muôn năm chính sách của Đảng và Chính phủ.

Sự đàn áp, cùm xích và cưỡng bách báo chí theo một chiều hướng nô lệ hèn nhát như vậy của chế độ Cộng-sản, từ gần nửa thế kỷ nay, là bởi lý do nào ?

Lẽ tất nhiên không phải vì lẽ chế độ Cộng-sản là một chế độ thần tiên mang lại hạnh phúc cho con người mà vì con người ngu dốt không hiểu cho nên phải bắt buộc cưỡng bách người ta theo.

Thật ra, bọn Cộng-sản độc-tài luôn luôn tự biết là chúng chỉ gieo rắc tai họa cho nhân loại nên bọn chúng tự biết không ai tự nhiên « hâm mộ » bọn chúng cả, cho nên bọn chúng phải « bắt buộc » người ta « hâm mộ ».

Đó chính là cái điểm suy yếu của Cộng-sản.

Nếu chế độ Cộng-sản thật hay ho, thật « lành mạnh » thật giải thoát được nhân loại, đem được cơm áo, nhà ở, hòa bình, tự do cho dân chúng thì có cần gì phải đàn áp, khủng bố, cưỡng bách, ai mà không quy phục !

Hồ-chí-Minh từng đội lốt quốc-gia để lừa bịp nhân dân. Sự kiện ấy cho ta thấy rõ nếu Cộng-sản là « bảnh », là chánh nghĩa thì hà tất gì một lãnh tụ Cộng-sản phải trá hình đeo mặt nạ quốc-gia ?

Việc giải tán đảng Cộng-sản Đông Dương của họ Hồ cũng như việc giải tán Phòng Thông Tin Cộng-sản quốc tế của Nga-sô đều là những « chiến thuật » hèn, mặt lòng là những hành vi « giả bộ »...

Vì thế, chúng tôi nghĩ rằng quyền Tự-do ngôn-luận và Báo-chí chỉ có thể thấy được ở các quốc gia tự-do dân chủ và độc lập.

Chế độ độc tài, Cộng-sản, thực dân thuộc địa phong kiến đều không có Tự-do Ngôn-luận, Báo-chí.

Ngược lại, chỉ những quốc gia tự-do, độc lập, trưởng thành thật sự mới thành thật thực hiện và ban hành chế độ báo-chí và ngôn-luận tự do !

Tuy nhiên, trước sự khủng bố đàn áp kìm hãm trí não tư-tưởng của Cộng-sản, đa số những công-dân Nga đã thành thật tiết lộ rằng những lý-thuyết-gia Cộng-sản không thể nào đạt được mục đích làm ngả lòng, làm tê liệt ý chí khao khát tự-do tư-tưởng của nhân-Nga mặt lòng 40 năm Cộng-sản đã cố gắng một cách kinh khủng.

Nicolas Goncharoff, một Thanh-niên Nga nhất định không tkở về quê hương khi chàng đã có dịp trốn thoát khỏi nanh vuốt Cộng-sản trong hồi Thế-giới đại-chiến lần thứ hai. Nicolas Goncharoff đã cho biết tại sao ba sinh-viên Nga, bạn đồng học của chàng, đã nỗ lực thăm lên chép tay một cuốn sách của một tác-giả ngoại-

quốc đầy 375 trang để phổ-biến cho các bạn đồng học khác có thể đọc được tác-phẩm này.

Trong một cuộc phỏng-vấn đăng trên báo-chí Philadelphia Inquirer, Gancharoff tuyên bố rằng phương-pháp giáo-dục của Nga-sô đưa vào lối hủy hoại nhân-vị ngay từ thuở niên-thiếu.

Tuy nhiên, tất cả mọi người đều tin tưởng rằng mặc dầu Cộng-sản dùng những phương-pháp nhồi sọ độc-tài độc ác đến mức nào chăng nữa thì chúng cũng không bao giờ có thể kiểm soát được TINH-THẦN của con người, Quyền TỰ-DO TƯ TƯỞNG và lòng ham chuộng Tự-do, vì đó là những thiên-bẩm của loài người!

Ganchoroff tuyên bố thêm :

— Ngày nay ở Nga sô không có gì có thể gọi được là Tự do, không có gì ăn - khớp với những giáo-điều của Mác, kẻ đã muốn có một xã-hội không giai cấp, nhưng chính Cộng-sản lại tự mâu-thuẫn tạo nên những giai cấp đặc-quyền của riêng chúng, sống trên xương máu đồng-bào của chúng.

Gancharoff còn cho biết : kể từ năm 1917 cho tới nay, 30 triệu người đã bị Cộng-sản thủ tiêu bằng cách này hay cách khác!

Và chàng thanh-niên kết luận rằng:

— Đó là một trong những yếu-tố, khiến Cộng-sản vốn đã độc-tài, lại càng cần phải chế-ngự tư tưởng, đàn áp tự-do của con người để dễ thi hành những tội ác!...

Khi Văn-hóa bị « Đảng » lãnh-đạo...

★ Do sự đàn-áp khủng-bố mà Văn-hóa bị bế tắc, ngừng động, chơi vơi, lạc hướng, mất nhiệt tình, mất phấn-khởi phát-triển...

Vấn-đề phát triển Văn-hóa là một vấn-đề tối cần thiết vì nó là một phương tiện hệ trọng để tác-động đến tư-tưởng và tình-cảm của Nhân-dân.

Chính vì thế mà các quốc-gia tự do dân-chủ đã chủ-trương cởi mở Văn-hóa, Tự do Văn hóa để Văn-hóa có thể mạnh mẽ phát-triển phục-vụ Nhân dân.

Trái lại, dưới các chánh thể độc-tài áp bức, dưới chánh thể Cộng sản, vì lẽ muốn bưng bít che đậy tất cả những sự thối nát, sa đọa, bóc lột, khủng bố của mình, nên hoàn toàn

bóp nghẹt cùm xích ngành Văn hóa dưới danh nghĩa « LÃNH ĐẠO VĂN HÓA » mà chúng quan niệm rằng sự bóp nghẹt cùm xích ấy có tác dụng bưng bít được tiếng nói của Nhân dân.

Do sự đàn áp khủng bố mà Văn-hóa bị bế tắc, ngừng động, chơi vơi, lạc hướng mất nhiệt tình, mất phấn khởi phát triển.

Cộng-sản, từ Lénine cho tới các lãnh tụ sau này đều dứt khoát khẳng định rằng sự nghiệp văn-hóa phải trở thành một phần trong sự nghiệp chung của giai cấp vô sản. Cộng-sản đã

tuyên bố quyền tập hợp và lãnh đạo độc tài về mặt tư tưởng tất cả những lực lượng Văn-hóa và Cộng-sản cho đó là quyền lịch sử của mình. Do đó tất cả những sáng kiến cá nhân, khuynh hướng tự do đều bị sànp phẳng.

Tất cả mọi ngành hoạt động văn học, báo chí, điện ảnh, âm nhạc, sân khấu dưới chế độ Cộng-sản độc tài đều đóng khuôn trong sự kiểm chế chặt hẹp máy móc của Đảng và Chánh-phủ.

Với sự phát triển một chiều ấy, báo chí Cộng sản toàn là những tờ lá cải «muôn năm», «hoan hô» và «đả đảo» theo giáo-điều, chỉ thị; sân khấu thì bế tắc với những vở kịch nhạt phèo vô nghĩa; điện ảnh thì trình độ phát triển tư tưởng và nghệ thuật không theo kịp với sự phát triển về số lượng, không đáp được đúng nhu cầu của đại chúng và nhiều khi lại quá nặng về phương diện tuyên truyền và... «đăng tính».

Trong vấn đề lãnh đạo Văn-hóa, Cộng-sản vẫn mạnh miệng tuyên bố văn nghệ-sĩ chân chính không bao giờ tỏ vẻ bất mãn về việc Đảng không giữ chánh sách trung lập mà lại can thiệp vào sự nghiệp văn học và nghệ thuật của họ. Nhưng thật ra, chỉ có những văn nghệ sĩ nô lệ mới bán cá tánh tài năng, mới để cho bị sóa nhòa những đặc điểm về *VĂN-THỂ* cũng như về *LÝ-TƯỞNG*.

Nhiều nhóm Văn-hóa ở Ba-lan, Hung-gia-lợi và Nam-tư cũng vì không chịu đựng được mãi chế độ khóa miệng, và cùm-xích tư-tưởng nên cùng vùng nổi dậy chống đối

như giới trí thức Văn-ngệ miền Bắc đã nổi dậy...

Khi người dân không có quyền, không có phương tiện nói lên được ý kiến của mình tham gia xây dựng chánh sách của Chánh phủ thì nạn lạm quyền biết làm sao mà tránh. Cả hàng triệu đồng bào vô tội miền Bắc bị chết oan một cách thê thảm không khiếp chính vì lẽ tiếng nói của Nhân dân bị che đậy bùng bít vậy!

Toàn thể mặt trận Văn-hóa Thế-giới gồm có những trí thức, văn nghệ sĩ tôn thờ Tự do, bảo vệ Nhân-vị, biết gắn liền vận mạng của mình với vận mạng quốc-gia dân tộc đều đã nổ súng xung phong trước tiên tuyên văn hóa để bảo vệ văn-hóa !...



Trong cuộc cải cách ruộng đất, muốn giết trừ hết giai cấp địa chủ, và những người mà chúng cho là phản động, sau khi đã bóp nghẹt và cùm xích báo-chí, Việt-cộng đã «giả vờ» sai lầm để giết chết, có cả triệu người, oan ức mà trong số đó có cả các ông bà già và trẻ nít...

Những kẻ thơ ngây thì vẫn yên chí rằng Việt-Cộng sai lầm thật. Có biết đâu chính Cộng-sản đã tổ chức sự sai lầm ấy một cách rất tinh vi khoa học trên sức tưởng tượng của những người đạo đức, lương thiện. Và theo như tiếng nói thành khẩn của trí-thức văn-ngệ sĩ miền Bắc thì sở dĩ Chánh quyền Cộng-sản miền Bắc có thể hoành hành ngang dọc, làm mưa, làm gió, xua bè lũ cán bộ đi tổ chức những sự giết chóc ghê gớm như vậy là vì tiếng nói của Nhân-Dân hoàn toàn bị bùng bít che đậy và bị đàn áp.

Đây chúng ta nghe một trí thức tên tuổi ở miền Bắc lên tiếng :

— « ... Nhân dân nhận thấy, và Đảng cũng như Chính phủ xác nhận rằng ta thiếu sót về dân chủ khá nhiều. Vì các thiếu sót ấy, ta phạm các sai lầm nghiêm trọng, trong cái cách ruộng đất. Nguyên nhân sâu sắc của các sai lầm ấy ta có thể quy kết được. Sở dĩ đời sống tinh thần của ta không được ổn định, lúc nào ta cũng lo sợ nơm nớp lo sợ các hành động « LỘN-QUYỀN » của nhà đương cục là vì ta thiếu một chế độ pháp trị phân minh, không đề ra nghĩa vụ quyền lợi của mọi người, đồng thời cả của cấp lãnh đạo nữa. *Sở dĩ cấp lãnh đạo có thể phạm được cái sai lầm nghiêm trọng trong cuộc cải cách ruộng đất, tồn thất cho xương máu mồ hôi nước mắt của đồng bào, cho uy tín của Đảng và Chính phủ, là* VÌ NGƯỜI DÂN KHÔNG CÓ QUYỀN, KHÔNG CÓ PHƯƠNG TIỆN NÓI LÊN Ý KIẾN CỦA MÌNH THAM GIA XÂY DỰNG CÁC CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ !

Một trí thức khác sống trong vùng Việt-Cộng là Trần-đức-Thảo cũng vì thấy Chánh quyền Việt-Cộng quá « lộng hành » và quá độc ác, nhân dân bị đổ máu quá nhiều. nên cũng phải lên tiếng trong Giai phẩm mùa Đông tập 1, xuất bản tại Hanoi :

— « . Lãnh đạo theo đường lối quần chúng không phải chỉ là ngồi trên mà « tìm hiểu » quần chúng. Vì

như thế vẫn còn tự đặt mình trên nhân dân, mà người dân lãnh đạo không có quyền tự đặt mình trên nhân-dân.

« Kinh nghiệm cải cách ruộng đất là một bằng chứng điển hình. Không công tác nào đã tập trung chừng ấy phương tiện đã thông và cưỡng bách, bộ máy tổ chức được rèn rũa như một động cơ hiện đại kiên cố, nhưng cũng vì thế mà Chánh quyền KHÔNG NGHE THẤY Ý-KIỆN PHÊ-BÌNH CỦA NHÂN-DÂN rồi đi đến chỗ làm ngược hẳn đường lối chánh sách cách mạng, tấn công bừa bãi, phá hủy cơ sở. Chính lúc Trung Ương tin tưởng rằng nhờ tổ chức chặt chẽ mà nắm được hết thì biện chứng pháp của lịch sử đã quay lại vấn đề : tổ chức thoát ly quần chúng, lãnh đạo rất yếu, chỉ đạo lung tung... »

Ấy đó, theo tất cả những bằng cứ xác thật trên đây xuất phát ngay tại Hanoi do những người từng sát-với Cộng-Sản và đi chung với Cộng Sản, hẳn nhiên không phải là những chuyện bịa đặt.

Việt Cộng đã tổ chức một cuộc « ám sát » toàn diện hết sức khủng khiếp, và tổ chức một hệ thống bùng bít đàn áp dư luận hết sức tinh vi kiên cố, rất đối không còn một người dân nào dám o-oc lên tiếng nói lên được nguyện vọng chính đáng của mình và ý kiến phê bình, DẦU ĐỂ THAM GIA XÂY DỰNG CÁC CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ !

Chuyên-chính với địch, không chuyên-chính với Nhân-dân

✱ Đấu-tranh cho Tự-do dân-chủ là cuộc đấu-tranh lâu dài và gian khổ, vì nó là cuộc tấn-công quyết liệt vào những tệ-lậu hủ bại của xã-hội.

Bộ mặt thật của các chánh thể độc tài chuyên chế, với thời gian, sẽ tự bộc lộ hiện nguyên hình, không phải vì bị ai « *đấu tố* » mà chính vì những hành động trái ngược với những lời hứa hẹn tuyên bố huê dạng, với những bản Hiến Pháp « *cò mồi* » hấp dẫn...

Người dân lương thiện vốn dễ tin và cả tin, nhưng cũng chính vì thế mà dễ có sự nhận định đầu là chánh đầu là tà và cũng dễ xoi lòng căm hờn bất bình nổi lên chống đối...

Lịch sử đã chứng minh tất cả những cuộc cách mạng trên Thế giới đột khởi lên đầu bắt nguồn ở những nỗi căm hờn, bất bình của nhân dân.

Từ năm 1945, với thâm ý chiếm đoạt chánh quyền về mình, một thiểu số đảng viên và lãnh tụ Việt Cộng đã khoác bộ áo kháng chiến chống xâm lăng chiến đấu bên cạnh 90 phần trăm chiến sĩ quốc gia và người quốc gia cũng nhận các phần tử Cộng sản như là các chiến hữu cùng đứng chung một trận tuyến.

Sau khi đã nắm giữ tranh đoạt được những địa vị then chốt trong hàng ngũ kháng chiến, Việt Cộng càng ra sức củng cố địa vị, làm tất cả những điều gì có thể làm được để tranh thủ nhân tâm, để nhân dân phải hướng về mình. Việc giải tán đảng Cộng sản Đông Dương là một trong những thủ đoạn tiên khởi làm lạc hướng mọi người để mọi người lầm tưởng Việt Cộng vẫn

có thể là những chiến sĩ quốc gia biết đặt Tổ quốc dân tộc lên trên hết.

Đi xa thêm một bước nữa, năm 1946, Việt Cộng đã thành lập một quốc-hội bù-nhìn và cũng do cái quốc hội bù nhìn ấy Việt Cộng thông qua một bản Hiến pháp « *cò mồi* » huê dạng để thu nạp nhân tâm với những danh từ tự do dân chủ to tát :

Điều thứ 10 : — Công dân Việt-Nam có quyền :

- Tự do Ngôn luận
- Tự do xuất bản
- Tự do tổ chức và hội họp
- Tự do cư trú đi lại trong nước và ra ngoài nước.

Điều thứ 11 : — Tư pháp chưa quyết định thì không được bắt bớ và giam cầm người công dân Việt Nam.

— Nhà ở và thư từ của công dân Việt Nam không ai được xâm phạm một cách trái pháp luật »

Những điều khoản trang trọng huê dạng này đọc lên nghe kêu như pháo nổ, nhưng thật ra, kể từ ngày bản Hiến pháp « *hấp dẫn* » này được ban bố, Việt cộng vẫn chưa hề một mảy may thi hành dù đối với một điều khoản nhỏ mọn nào với lý lẽ ngoan cố : tình hình trong nước lúc nào cũng nghiêm trọng không thuận tiện để thi hành đúng theo Hiến-pháp.

Nguyễn hữu Đang, nguyên là Thứ

Trường bộ Tuyên truyền Việt Cộng, trong tờ tuần báo Nhân Văn số 5 xuất bản tại Hanoi đã tiết lộ : — Hiến pháp 1946 là cả một sự nhân nhượng chiến thuật đối với Quốc Dân đảng Việt Nam, lúc ấy, được quân đội Quốc Dân Đảng Trung Hoa giúp đỡ và những tầng lớp nhân dân mà đại bộ phận chưa ngã theo cách mạng.

Sự tiết lộ này đã cho chúng ta thấy rõ Hiến-pháp của Việt cộng với những điều khoản huê dạng chỉ là một bản Hiến pháp « cò mồi » giả trá không có một giá trị gì. Bản Hiến pháp ấy chỉ dùng để lừa nạt, phô trương một tinh thần dân chủ trá hình.

Bản Hiến pháp của « gia huynh » Trung-cộng cũng không kém phần huê dạng :

« — Điều 87. — Công dân nước Cộng Hòa Trung Hoa đều có quyền tự do ngôn luận, xuất bản, hội họp, tổ chức, tuần hành thị uy. Nhà nước cung cấp những điều kiện vật chất thuận lợi cần thiết để đảm bảo cho công-dân hưởng thụ những quyền kể trên.

Điều 89 : — Thân-thể người Công-dân Trung-Hoa là bất khả xâm phạm. Bất luận công dân nào nếu không có quyết định của Pháp Viện nhân-dân và phê chuẩn của Viện Kiểm Soát nhân dân, thì không thể bị ai bắt giam được.

Điều 90. — Công dân nước Cộng-Hòa nhân dân Trung Hoa được pháp luật bảo đảm nhà cửa không bị xâm phạm

thư từ được giữ bí mật.

— Công dân nước Cộng Hòa nhân dân Trung Hoa có quyền được tự do cư trú và đi lại. »

Đọc qua những điều khoản trên này của hai bản Hiến Pháp Việt Cộng và Trung Cộng chúng ta đã thấy gì ?

Chúng ta hẳn đã nhận thấy một sự trào lộng mỉa mai, trên hết cả những sự trào lộng mỉa mai và chúng ta có cảm tưởng nhà cầm quyền Cộng sản độc tài và bất cứ ở đâu cũng là những nhà khôi hài nói khôi hài mà không hề... cười,

Tự do ngôn luận, tự do xuất bản mà tại Trung Cộng thì có vụ án Hồ Phong, và ở Việt Cộng thì có vụ án Nhân Văn Giai phẩm vẫn còn nóng hổi và do đó trí thức, văn nghệ sĩ miền Bắc bị khủng bố đàn áp như thế nào chúng ta đã biết.

Về điều khoản : « Tư pháp chưa quyết định thì không được bắt bớ và giam cầm người công dân Việt Nam. » nhưng trong cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc, cả hàng triệu người bị giết, máu chảy thành sông, xương trắng chất thành núi, nỗi oan khuất đã bốc ngùn lên tận trời xanh !

Những cuộc ám sát thủ tiêu khủng khiếp ghê gớm ấy cũng từng diễn ra ở Trung Cộng cũng như diễn ra ở khắp đất đai đặt dưới quyền kiểm soát của Cộng-sản.

Về điều khoản : « Tự do cư trú, đi lại trong nước và ra ngoài nước » thì chúng ta đã thấy Việt cộng từng bắn chết bất cứ ai muốn bơi qua sông Bến Hải vượt sang miền Nam để tìm tự do và ngay tại các tỉnh miền Bắc, người dân đi từ khu phố này sang khu phố

kia cũng phải xin giấy phép, đó là chưa kể từ làng này sang làng kế bên hoặc đi sang tỉnh khác.

Sự trái ngược mỉa mai ấy đã gây lòng công phẫn trong nhân dân miền Bắc và trí thức, văn nghệ sĩ ở miền Bắc cũng vùng nổi dậy chống đối chánh quyền Cộng sản.

Nguyễn hữu Đang viết trên báo :

— « Chúng ta thấy các quyền tự do dân chủ bị hạn chế quá nhiều. Chuyên chính với địch thì bao nhiêu cũng chưa đủ, và từ trước tới nay có phút nào chúng ta buông lỏng đâu mà phải hô hào? Còn chuyên chính với nhân dân thì cần xét kỹ. Nếu không, hậu quả sẽ tai hại lớn.

« Nguyên nhân sâu xa của những biến cố ở Ba Lan và Hung gia Lợi là vì THIẾU DÂN CHỦ chứ không phải là THIẾU CHUYÊN CHÍNH ! »

Và chúng ta nghe nhà học giả Đào duy Anh lên tiếng về sự thiếu tự do ở miền Bắc :

« ... Trong quá trình xây dựng chế độ, chúng ta đã gặp chính trong nội bộ chúng ta những cái hạn chế và ngăn trở tự do. Tên tuổi của những kẻ thù nội bộ của tự do ấy, người ta đều biết cả, tức là những tệ quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, bè phái còn ngự trị lên lút hay công nhiên ở địa vị điều khiển và lãnh đạo của nhiều cơ quan, những bệnh giáo điều chủ nghĩa, sùng bái cá nhân còn ngự trị trong công tác lãnh đạo văn nghệ và học thuật và còn nặng nề chính trong tư tưởng của nhiều người trong giới trí thức chúng ta : »

Và chúng ta nghe Trần Duy lên tiếng :

— « Việc vi-phạm tự do, từ bấy lâu nay vẫn có.

« Chúng ta đòi quyền tự do dân chủ, có nghĩa là chúng ta đấu tranh để được làm tai mắt cho Đảng và Chánh Phủ, giúp Đảng và Chánh phủ sửa chữa những khuyết điểm sai lầm để bảo vệ và xây dựng chế độ... »

Và cũng chính Trần Duy mạnh bạo nói rõ hiện nay chính những phần tử tệ lậu và hủ bại lại đang nắm Chính quyền miền Bắc và thú nhận rằng cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ còn gặp nhiều gian khổ.

Dưới đây là tiếng nói của Trần Duy :

— « Đấu tranh cho tự do dân chủ là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ vì nó là một cuộc tấn công quyết liệt vào những tệ lậu hủ bại của xã hội.

« Nó sẽ bị những phần tử tệ lậu và hủ bại hiện đương còn quyền hành và thế lực cản trở xuyên tạc phá hoại có khi bằng cả những phương pháp đen tối, độc ác... Đấu tranh cho tự do dân chủ không bao giờ chỉ là một công việc có tánh chất thuần túy hành chánh. Nó phải có tánh chất quần chúng rộng rãi. Quần chúng phải là « BAO CÔNG » có quyền thật sự kiểm soát mọi công việc của Nhà Nước, của cán bộ.

« Tiêu cực, làm ngơ, thờ dãi, bị quan trọng lúc này là một tội lớn đối với sự nghiệp đấu tranh của dân tộc. Sống trong một xã hội mà sự tự do đã

chính thức được ghi lên giấy trắng, mực đen, trong tuyên ngôn độc lập, trên Hiến pháp, sao tự do vẫn còn bị vi phạm trắng trợn ở trên địa hạt tư tưởng, trí thức, và cả trên sinh mạng xương thịt của con người ! »

« Không có một người nào trong chúng ta yêu cầu tự do dân chủ để muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm, làm tổn thất đến quyền lợi của chế độ đến hạnh phúc của nhân dân chính là của mình, của vợ con mình !

« Không có một người nào trong chúng ta yêu cầu tự do dân chủ để truyền bá những tư tưởng phản động truy lạc và đồi bại là những tư tưởng đã từng đầu độc và tê liệt cuộc sống con người chúng ta. **Chúng ta đòi tự do dân chủ là cốt để xây dựng con người, khôi phục quyền sống và phẩm giá của con người trong xã hội, »**

Qua những tiếng kêu tha thiết trên đây, chúng ta đã nhận rõ chế độ độc

tài thiếu tự do, thiếu dân chủ ở miền Bắc càng ngày càng thắt chặt và Việt cộng gây căm hờn đối với nhân dân đến mức độ nào.

Luôn luôn, nhà cầm quyền Việt cộng thường tuyên bố vì tình hình trong nước khẩn trương, cần phải đề phòng địch, cho nên phải chuyên chính nhưng thật ra đó chỉ là một lối tuyên bố để áp dụng sự chuyên chính đối với nhân dân vậy.

Hẳn nhiên, đúng như lời Nguyễn hữu Đang nói, những vụ nổi dậy ở Poznan, Budapest, Quỳnh Lưu, không vì nhân dân quá được tự do hạnh phúc mà phải nổi lên chống Cộng sản mà thật ra chính vì nhân dân thiếu tự do, thiếu dân chủ, và bị đàn áp khủng bố bởi một chế độ chuyên chính độc tài vậy !

Thời gian sẽ chứng minh thêm về « đạo luật bất dịch » này : Tức nước thì phải vỡ bờ !

Đây, sắc-lệnh bóp nghẹt Báo-chí của Việt-Cộng

✱ Sau khi Quốc-Hội bù nhìn của Việt-Cộng thông-qua bản Hiến-Pháp cò-nồi huê-dạng vào năm 1946 với những điều-khoản long-trọng sắc-mùi tự-do dân-chủ : — « Công-dân Việt-Nam có quyền : Tự-do Ngôn-luận, Tự-do xuất-bản v.v... » Nhưng bản Hiến-pháp ấy chỉ là chiếc bánh vẽ chưa hề được thi-hành, và mười năm sau, nghĩa là đúng ngày 14 tháng 12 năm 1956, Việt-Cộng đã ban bố một sắc-lệnh số 282-S.L. bóp nghẹt báo-chí trong một gọng kìm ghê-hiểm hơn hết thấy lúc nào...

Tại sao Việt-Cộng lại tự mâu-thuẫn như vậy ?

Điều đó không có gì khó hiểu.

Dưới một chánh-thể độc-tài, nói đến Tự-do dân-chủ, tức là nói đến chuyện câu cá ở trên cung Trăng, hay là tìm Trăng ở dưới đáy biển.

Đấy chúng ta nghe một lãnh-tụ Việt-Cộng là Tôn đức-Thắng định nghĩa danh-từ Dân-chủ trong một bài diễn-văn đọc tại Hanoi ngày 22-12-1956 :

— « Dân-chủ của ta là Dân-chủ tập-thể, là Dân-chủ tập-trung, quyết không phải là Dân-chủ vô tổ chức. Đối với những kẻ thù nghịch lợi-dụng Dân-chủ, Chánh-quyền ta nhất-thiết trừng trị ».

Và riêng về danh-từ Tự-do thì Việt-Cộng định nghĩa như thế này :

— « Quyền Tự-do dân-chủ ở miền Bắc là quyền Tự-do cho mọi người dân để nói, để làm những việc có lợi cho sự-nghiệp củng-cố miền Bắc, quyết không phải là quyền Tự-do của những kẻ vô tình hay cố ý phá-hoại ».

Câu trên này rút ở trong bài xã-thuyết « Tăng-cường đoàn-kết, nâng-cao tinh-thần tổ-chức và bồi-dưỡng chí-khí chiến-đấu trong đảng » đăng trong tạp-chí Học-tập số 11 trong tháng 11 và 12 năm 1956 cơ-quan Học-tập của Trung-ương Đảng-bộ Việt-Cộng.

Sự định-nghĩa mập-mờ « đánh lộn con-đen » trên này của Việt-Cộng không ngoài mục-đích tối-độc duy nhất : Buộc tội bất cứ ai muốn tranh đấu đòi hỏi Tự-do dân-chủ đều bị kể là những kẻ thù nghịch, những kẻ phá hoại và bị trừng trị nghiêm nặng.

Theo Việt-Cộng đó là một biện-pháp công hiệu nhất để khóa miệng nhân-dân !

Với mục-đích trưng-bầy những tài-liệu cụ-thể về « Chế-độ Báo-chí một chiều » ở miền Bắc để chúng ta cùng nghiên-cứu về sinh-hoạt của Báo-chí ở dưới chế-độ Cộng-sản bị bóp nghẹt như thế nào, chúng tôi xin trích nguyên-văn một sắc-lệnh về chế-độ Báo-chí của Việt-Cộng số 282 - SL do chính Hồ-chí-Minh ký tên ngày 14 tháng 12 năm 1956, có phụ thêm chữ ký của Phạm-văn-Đồng nhân danh Thủ-Tướng Chánh phủ, Phan-kế-Toại Bộ-Trưởng Bộ Nội-vụ, Vũ-đình-Hoè Bộ-trưởng Bộ Tư-Pháp và Trần-quốc-Hoàn Bộ-trưởng Bộ Công-an.



Dưới đây là sắc-lệnh bóp nghẹt Báo-chí của Việt-Cộng :

Sắc-lệnh số 282 - SL ngày 14 tháng 12 năm 1956 về chế-độ Báo-chí

Chủ tịch nước Việt-Nam Dân-chủ Cộng-Hòa.

Chiếu sắc lệnh số 41 ngày 29 tháng 3 năm 1946 quy-định chế-độ Báo-chí ;

Theo đề nghị của Bộ Nội-vụ, Bộ Tư-Pháp;

Theo nghị-quyết của Hội - Đồng Chánh-phủ, sau khi ban thường-trực Quốc-hội thỏa-thuận.

Ra sắc lệnh

CHƯƠNG I

Tính-chất và Nghĩa vụ của Báo-chí

Điều 1.— Sắc-lệnh này nhằm bảo-đảm quyền tự-do ngôn-luận của nhân-dân trên báo-chí và ngăn-cấm những kẻ lợi-dụng quyền ấy để làm phương-hại đến công-việc đấu-tranh cho hòa-bình, thống-nhất, độc-lập và dân-chủ của nước nhà.

Điều 2.— Báo-chí dưới chế-độ ta, bất kỳ là của một cơ-quan chính-quyền, đảng phái chính-trị, đoàn-thể nhân-dân hoặc của tư-nhân đều là công-cụ đấu-tranh của nhân-dân, phải phục-vụ quyền-lợi của tổ-quốc, của nhân-dân, bảo-vệ chế-độ dân-chủ nhân-dân, ủng-hộ Chính-phủ Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa.

Điều 3.— Báo-chí dưới chế-độ ta có nghĩa-vụ :

a) Tuyên-truyền giáo-dục nhân-dân động-viên tinh-thần đoàn-kết phấn-đấu thực-hiện mọi đường lối chính-

sách của Chính - phủ, đấu-tranh bảo-vệ những thành quả của cách-mạng, xây-dựng chế-độ dân - chủ nhân-dân, phát-triển tình hữu - nghị giữa nhân-dân ta với nhân-dân các nước bạn và nhân-dân yêu chuộng hoà-bình thế-giới, (vì thế mà báo-chí Hanoi luôn luôn phải ca-tụng các «gia-huynh» đồng-chí vĩ-đại Trung-quốc, trong khi các «gia huynh» đóng vai trò ăn hại cơm gạo của đồng-bào, cũng như ca-tụng nịnh-kít các đồng-chí quan thầy Nga-sô để các quan thầy dễ bề bóc lột), phục vụ cuộc đấu-tranh thực hiện một nước Việt-Nam hòa-bình, thống-nhất (Thống-nhất theo kiểu Việt-Cộng là đem dâng nốt miền Nam cho Trung-Cộng vĩ-đại !) độc-lập, dân-chủ và giàu mạnh. (Độc-lập, dân-chủ theo lối Cộng-sản, nghĩa là quan thầy bảo sao thì làm vậy và giàu mạnh theo kiểu một bản-cổ-nông ăn cám, nống nước lạnh, đứng khố rách !...)

b) Đấu tranh chống mọi âm-mưu, hành-động và luận-điều phá-hoại công cuộc xây-dựng miền Bắc vững mạnh, (Nghĩa là giết trừ tất cả những kẻ nào chống các nhà cầm quyền Việt-Cộng) phá-hoại công cuộc đấu-tranh thống-nhất Tổ-quốc, phá-hoại hòa-bình.

CHƯƠNG II

Quy-định về quyền-lợi và hoạt-động của Báo-chí

MỤC I

Quyền-lợi của Báo-chí

Điều 4.— Quyền tự-do ngôn-luận của nhân-dân trên báo-chí được đảm bảo.

Tất cả báo-chí đều được hưởng quyền tự-do ngôn-luận, không phải

kiểm duyệt trước khi in, trong trường hợp khẩn-cấp, xét cần phải tạm-thời đặt kiểm-duyệt, Hội - đồng Chánh phủ sẽ quyết định. *(Đối với Cộng-sản thì trường hợp nào cũng có thể gọi là khẩn-cấp luôn luôn).*

Điều 5.— Báo-chí có thể phản ảnh ý-kiến nguyện-vọng của nhân-dân đối với các cơ-quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân, góp ý kiến vào việc xây dựng và thực hiện đường lối chính-sách của Chính-phủ. *(Vụ án Nhân-văn, Giai-phẩm đã cầm tù, thủ tiêu, đầy ải cả hàng trăm văn-ngệ sĩ, trí thức, ký giả đi các Công-trường đã trả lời hùng biện cho điền khoản trên này !)*

Điều 6.— Quyền-lợi của những người viết báo chuyên-nghiệp sẽ do nghị-định của Thủ-tướng Chính-phủ quy định.

MỤC 2

Điều - kiện sinh - hoạt của Báo-chí

Điều 7.— Để có một cơ-sở cần-thiết đảm bảo làm tròn trách-nhiệm của báo chí và đảm bảo cho việc hoạt động nghiệp-vụ, muốn xuất bản một tờ báo, cần phải có những điều-kiện sau đây :

a) Tờ báo phải có những người chịu trách-nhiệm chính thức : chủ-nhiệm, chủ-bút (hoặc là Tổng biên tập viên, hoặc là Thư ký tòa soạn), quản lý. Những người này phải là những người có quyền công-dân và không bị pháp luật đương truy tố. *(Chúng ta nên hiểu « người có quyền công-dân » đây có nghĩa là những đảng viên, nhưng tên tuy sai người nhà, dễ báo !)*

b) Tôn-chỉ, mục-đích tờ báo phải

rõ ràng, phù hợp với tính chất và nghĩa vụ đã quy định ở chương 1.

c) Có trụ-sở chính-thức.

Điều 8.— Muốn xuất-bản một tờ báo phải xin phép trước, phải làm đầy đủ những thủ-tục về khai báo. Sau khi được cơ-quan phụ-trách về báo-chí của Chính-phủ cấp giấy phép tờ báo mới được bắt đầu hoạt động.

Báo-chí nào đã được phép xuất bản mà sau đó có một sự thay đổi nào về tôn-chỉ, mục-đích, kỳ-hạn phát hành hoặc về những người chịu trách nhiệm chính thức của tờ báo, đều phải xin phép và khai báo lại.

Điều 9.— Để quyền tự-do ngôn-luận trên báo-chí được sử-dụng một cách đúng đắn, báo chí phải tuân theo những điều sau đây :

a) Không được tuyên-truyền chống pháp luật Nhà nước, *(dù pháp-luật đó bất công !)* không được cổ động nhân-dân không thi hành hoặc chống lại những luật lệ và những đường lối chính-sách của Nhà nước. *(dù đường lối chính-sách của nhà nước độc tài, áp bức dân chúng !)*. Không được viết bài có tính chất chống lại chế độ dân chủ nhân dân, chống lại chính quyền nhân dân, chia rẽ nhân-dân và chính quyền, nhân-dân và bộ-đội. Không được gây ra những dư-luận hoặc những hành động có hại cho an ninh trật tự của xã-hội.

b) Không được tuyên-truyền phá hoại sự nghiệp củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân-chủ nước Việt-Nam, làm giảm sút tinh thần đoàn kết, ý chí phấn-đấu của nhân dân và bộ đội.

c) Không được truyền-truyền chia

re dân-tộc, gây thù hằn giữa nhân-dân các nước, làm tổn hại tình hữu nghị giữa nhân dân nước ta với nhân dân các nước bạn, không được tuyên-truyền cho chủ-nghĩa dân-tộc hẹp hòi, (nghĩa là không được phát huy tinh thần quốc-gia, tinh thần yêu nước!) không được tuyên truyền cho chủ-nghĩa đế-quốc, không được tuyên truyền chiến-tranh.

d) Không được tiết lộ bí-mật quốc-gia như: những bí-mật quốc-phòng, những hội nghị cơ mật chưa có công-bố chính thức của cơ quan có trách-nhiệm, những vụ án đang điều-tra chưa xét xử, những bản án mà tòa án không cho phép công bố, những tài liệu, số liệu và những cơ sở kiến-thiết về kinh-tế tài-chánh mà Ủy-ban kế-hoạch nhà nước hoặc các cơ-quan có thẩm quyền chưa công-bố.

e) Không được tuyên-truyền dâm-ô, truy-lạc, tồi-bại.

Điều 10.— Báo nào đăng bài vu-không, xúc phạm đến danh-dự của một tổ-chức hay một cá nhân, thì đương sự có quyền yêu cầu báo ấy cải chính hoặc đăng bài cải chính của đương sự; ngoài ra đương sự có quyền yêu cầu tòa án xét xử.

Điều 11.— Trước khi phát hành, các báo chí phải thi hành thể lệ nộp lưu chiểu.

Điều 12.— Không được phát hành và in lại những báo chí mà cơ quan chính quyền đã có quyết định thu hồi.

CHƯƠNG III

Điều khoản thi hành

MỤC 1

Quy-định về kỷ-luật

Điều 13.— Báo chí nào vi phạm điều tám (8), sẽ bị trừng phạt: tịch thu ấn-phẩm, đình bản vĩnh viễn và truy tố trước tòa án, sẽ bị phạt tiền từ mười vạn đồng (100.000 đồng) đến năm mươi vạn đồng (500.000 đồng), hoặc người có trách-nhiệm bị phạt tù từ một tháng đến một năm, hoặc cả hai hình phạt đó.

Báo chí nào vi phạm điều chín (9) hoặc điều mười hai (12) sẽ bị trừng phạt: tùy theo lỗi nặng nhẹ mà bị cảnh cáo, tịch thu ấn-phẩm, đình bản tạm thời, đình bản vĩnh viễn, hoặc bị truy tố trước tòa án, có thể bị phạt tiền từ mười vạn đồng (100.000 đồng) đến một triệu đồng (1.000.000 đồng) hoặc người chịu trách-nhiệm bị phạt tù từ một tháng đến hai năm, hoặc cả hai hình phạt đó. Nếu xét đương sự phạm vào những luật lệ khác, tòa án sẽ chiếu theo những luật lệ ấy mà trừng phạt thêm.

Báo-chí nào vi phạm điều mười (10) sẽ bị trừng phạt: tùy theo lỗi nặng nhẹ mà bị cảnh cáo, đình bản tạm thời, hoặc bị truy tố trước tòa án, có thể bị phạt tiền từ năm vạn đồng (50.000 đồng) đến hai chục vạn đồng (200.000 đồng).

Báo-chí nào vi phạm điều mười một (11) sẽ bị cảnh cáo hoặc tịch thu ấn-phẩm.

Điều 14.— Trong mọi trường hợp vi phạm, chủ nhiệm và chủ bút của tờ báo chịu trách nhiệm chính, quản lý và người viết bài cũng phải liên-đối chịu trách nhiệm về phần của mình. (Lỗi trùng trị chu-di tam-tộc!)

Nếu in những báo-chí đã có lệnh tịch thu, đình bản và những báo-chí chưa có giấy phép thì chủ nhà in cũng phải liên-đối chịu trách nhiệm.

MỤC 2

Điều khoản chung

Điều 15.— Các điều khoản trong sắc lệnh này áp dụng cho tất cả các ấn-phẩm có tính chất báo chí, tập san viết bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng nước ngoài, kể cả các họa báo, xuất bản đều kỳ và không đều kỳ, trên lãnh thổ nước Việt-Nam dân chủ Cộng-hòa, ra từng tờ hoặc đóng thành từng tập, từng quyển, in bằng máy, bằng rô-nê-ô, in đá, in thạch, bán hoặc phát không, lưu-hành ngoài nhân dân hoặc trong từng ngành, từng tổ chức.

Điều 16.— Tất cả các báo chí đã xuất bản trước ngày ban hành sắc lệnh này thì không phải xin phép nữa. Những báo nào chưa làm đúng thủ tục khai báo thì nay phải khai báo cho đúng.

Điều 17.— Những luật-lệ về Báo chí đã ban hành từ trước đến nay trái với các điều khoản ghi trong sắc lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 18.— Thủ-tướng Chính-phủ sẽ quy-định những chi-tiết thi hành sắc lệnh này.

Điều 19.— Thủ - tướng Chính-phủ, các ông Bộ-trưởng Bộ Nội-vụ, Bộ-trưởng Bộ Tư-pháp, Bộ-trưởng Bộ Công-an chịu trách nhiệm thi hành sắc-lệnh này.

Ký tên :

Hồ-chí-Minh

Phạm văn-Đồng

Phan-kế-Toại

Vũ-đình-Hoà

Trần-quốc-Hoàn



Chúng ta đọc hết sắc lệnh trên đây của Việt-Cộng về chế - độ báo chí, chúng ta đã quan-niệm được rõ ràng tình-hình báo chí ở miền Bắc bị cùm xích chặt hẹp đến mức độ nào. Và cũng do đó, địa vị của giới trí thức, văn nghệ sĩ chân chính ở miền Bắc bị khinh rẻ, bị chà đạp và luôn luôn bị sống trong đe dọa tù đầy, gian lao, nguy hiểm.

Để chứng minh cho những điều trên này, chúng tôi xin trích ra đây một câu văn trong cuốn « Sửa đổi lề lối làm việc » do chính Hồ-chí-Minh viết dưới bút hiệu X. Y. Z. như dưới đây :

« Lý-luận suông không bằng một cục phán. Phán trâu bò còn có thể bón được ruộng, phán ruộng còn có thể bón được rau, chứ lý luận suông không làm được việc gì cả. Trí thức muốn tránh khỏi bệnh lý luận suông thời phải lao-động-hóa bản thân, phải học hỏi cái giá trị của lao động đi đã ».

Việt-cộng đánh giá trí thức, văn-nghệ-sĩ như vậy, cho nên chúng ta không nên lấy làm lạ rằng mới đây, sau vụ án Nhân-văn Giai-phẩm, hầu hết và có thể nói là tất cả những trí-thức văn-nghệ-sĩ biết yêu chuộng Tự-do, biết đấu tranh bảo vệ cho Tự-do, đều bị liệt là những phần tử phản động, ngoan cố, và còn có nhiều người bị buộc là làm gián điệp cho miền Nam để bị đưa đi cầm tù, an trí, chỉnh-huấn, lao-động-hóa, và có người còn bị đưa đi biệt tích...

Đoàn-phú-Tứ, một văn-nghệ-sĩ hữu danh, từng là tác giả nhiều vở kịch xuất sắc, là một trong số biên tập viên vào hàng kiện tướng của Hội Văn hóa

Trung Ương, cũng chỉ vì bị sống trong một chế độ ngột thở, rất tối tăm tác được một văn phẩm nào thì bị bóp chết văn phẩm ấy cho nên dầu ôn hòa ch u đựng như Đoàn phú Tứ cũng phải có lần dứt áo ra đi bỏ Liên khu tư trở về Hanoi. Trước khi ra đi Đoàn - phú - Tứ có viết cho cụ Phan-Khôi một bức thư ngắn nhưng đầy những ý nghĩa mỉa mai chua chát mà chúng tôi xin trích nguyên văn dưới đây :

« *Bác Phan,*

« Làn này ra đi thật là buồn thảm. Để biết là mang tiếng lắm. Nhưng làm sao được ! Để như một cô gái, muốn đem hết sức mình ra phụng sự nhà chồng, nhưng anh em, cô bác, chị em nhà chồng, gia-phong của gia-đình nhà chồng khát khe, ĐỀ NÊN, ĐỂ ĐƯỢC ĐƯA CON NÀO THỜI GIA - ĐÌNH NHÀ CHỒNG BÓP CHẾT ĐƯA CON ẤY, lại còn mỉa mai là ĐƯA CON HOANG. Đến bây giờ không còn chịu được, cấp nún ra đi, lại mang tiếng là phụ chồng !.. »

Mấy giòng chữ này đã nói lên tất cả cái tình trạng văn-ngệ, báo-chí ngột thở ở miền Bắc.

Nhưng người trí thức, văn nghệ, bất cứ ở đâu, luôn luôn là những chiến sĩ tiên phong trong phong trào phát động đấu tranh bảo vệ Tự-do và cũng chính vì thế, mà nhân dịp Chánh quyền Việt-cộng, vì vấn đề « Tân-chính-sách » của Krushchev, sau cuộc hạ bệ Staline, gây nên những hậu quả làm đảo lộn trật tự và làm chần chệ các nước chư hầu Cộng-sản, mà trong số đó có Việt-Cộng. Và

Việt-Cộng, giữa giai đoạn ấy, đang lâm vào một tình trạng dở dang nửa khóc nửa cười trong cuộc cách mạng ruộng đất, gây nên những cuộc đấu-tổ đẫm máu khủng khiếp vô tiền khoáng hậu, gieo rắc tang tóc cùng khắp và đang ở giai đoạn chót mạnh mẽ nhất.

Vì thế khi Mikoyan, sứ giả của điện Kremlin đến Hanoi để giải thích về « Tân-chính-sách » thì Việt-Cộng đang lâm vào một tình trạng mất PHƯƠNG-HƯỚNG CHÁNH-TRỊ, chơi vơi lạc lõng, nên các lãnh tụ Cộng-sản Bắc Việt đành phải tạm trì-hoãn việc ban bố và áp dụng chính sách mới. Chính trong cơ hội đó trí thức văn nghệ sĩ ở miền Bắc đã có dịp vùng nổi dậy mãnh liệt hơn hết thấy lúc nào đấu tranh cho Tự-do cho chính mình và cho dân tộc !

Chính trong dịp cuộc « khởi nghĩa văn nghệ » này nổ bùng lên, văn nghệ sĩ, trí thức ở miền Bắc đã sản xuất được nhiều sáng tác có giá trị về phương diện tư tưởng cũng như về phương-diện nghệ-thuật.

Nhưng cuộc « khởi nghĩa văn nghệ » nổi lên không lâu thì chánh quyền miền Bắc đã thoát qua được thời kỳ lạc hướng chính trị liên thăng tay đàn áp, khủng bố báo chí, văn nghệ sĩ, ký giả bằng đủ mọi cách, hoặc êm thấm kín đáo, hoặc công khai tàn bạo.

Trước hết, muốn giết chết những tờ báo bị liệt kê là những tờ báo phản đảng, chống Chánh phủ, chánh quyền Hanoi đã ra lệnh Mậu-dịch không cấp bông cho mua giấy, và cho tay sai đi vận động dọa nạt anh em thợ nhà in bỏ không in báo. Rồi sau đó, áp dụng

những biện pháp cứng rắn hơn :
thâu hồi giấy phép xuất bản báo và
cầm tù tất cả nhân viên tòa báo vãn
vân...

Sau cuộc đàn áp báo chí, thì trên
mặt báo-chí ở Hanoi lại chỉ thấy
những chỉ thị, giáo điều, kế hoạch,
công văn và thông cáo ! Và sau khi
nên « an ninh văn nghệ » được vãn-

hồi thì ít nhiều văn-ngệ sĩ, trí thức,
vì lẽ này hay vì một lẽ khác, được lọt
lưới lao tù thì cũng phải kêu lớn lên
như cụ Phan-Khôi kêu rằng :

— « Tôi không được nói và không có
chỗ nói !...Tôi còn làm ăn gì được nữa !
Tôi còn là tôi đâu được nữa !... Cụ
Đồ-Chiêu ơi ! Cụ Đồ-Chiêu ơi !... »

Mấy nét chấm phá về quyền Ngôn-luận và Báo-chí dưới trào Thực-dân Pháp

✧ *Người cầm bút thời bấy giờ thật ra, không hề được luật-
pháp bảo-đảm, dầu một chút nào, và những hình ảnh cùm-
xích lao tù đầy ắp luôn luôn hiện ra ở trước bước đường
của những chiến sĩ cầm bút biết phục-vụ dân tộc và Tổ-quốc...*

Suốt trong ngót một thế kỷ dài
đằng đẳng, dân tộc Việt-Nam bị đè
nén áp bức dưới quyền thống trị của
Thực dân Pháp, người dân Việt-Nam
thật ra không hề còn có một quyền tự
do gì nữa, ngoài quyền tự do uống
rượu ty, hút thuốc phiện, cờ bạc,
khieu-vũ, điếm đĩ, chơi hộp đêm,
thối nát hối lộ, và quyền tự do phản
dân tộc đất nước !

Nói gì đến quyền Tự do Ngôn-luận
và Tự do Báo-chí là một thứ quyền
cao trọng tối thượng chỉ những dân
tộc hoàn toàn độc lập mới có. Trong
lịch sử báo chí tự buổi tạo thiên lập
địa đến giờ chưa hề thấy có một dân
tộc bị trị nào mà lại được hưởng
quyền Tự do Ngôn luận bao giờ.

Hoặc giả, trong một thời gian nào,
quyền ấy được « giả bộ » ban hành

đối với dân bị trị, thì chính đó là một
thứ cạm bẫy nhiệm màu để kéo vào
tròng tất cả những chiến sĩ ái quốc,
vốn xưa nay vẫn ngấm ngấm hoạt động
trong bóng tối, chưa hề xuất đầu lộ
diện, nhưng nay bỗng được tự do
« ăn nói » thì ăn nói cho hả, cho
sướng, bộc lộ tận tình hết tâm can,
nhiệt huyết trên mực đen giấy trắng.

Những chiến sĩ cầm bút này đã đổ
dốc xuống giòng chữ của mình tấm
lòng thương nòi sót giống, nói lên
những cái gì mà trước kia người dân
yêu nước chỉ được suy ngẫm thầm kín
ở trong lòng mà không hề bao giờ dám
bộc lộ ra ngoài miệng.

Cái « chiến thuật » nguy hiểm này
của bọn Thống trị thực dân là một
trong các thứ cạm bẫy thúc đẩy các
chiến sĩ nhiệt thành ái quốc tự xuất đầu

lộ diện để tự xưng : « CỐ TÔI ĐÂY ! » hay là « *Lạy ông tôi ở bụi này !* » để rồi, trong một lúc bất ngờ, tất cả những cây viết đã « *hân hạnh* » được kê liệt vào trong sổ đen, mà đã bị kê vào trong sổ đen thì lập tức sẽ được kê vào « *bảng phong thần* » ở đảo Côn-lôn, Bà-rá, Lao-Bảo v.v... Đó là chưa có kể bị mất đầu hay bị biệt tích một cách rất khoa-học...

Tuy nhiên, đối với các mưu sâu thâm độc này, không phải rằng hầu hết các nhà ngôn luận ái quốc Việt-Nam đều bị mắc lừa. Họ cũng thừa biết mặt trái của cái quyền Tự-do ngôn luận trá hình ấy, nhưng tấm lòng hy sinh cao cả của họ có thừa. Họ đã nhân kẻ tự kẻ triệt để lợi dụng báo chí để cảnh tỉnh đồng bào trời đất, quyết chiêu hồn đất nước đoàn kết nhân dân để dành lại quyền tự do độc lập đã bị mất ở trong tay người ngoài.

Gây được những tiếng vang hưởng đi sâu rộng vào nhân dân, đó là mục đích thiết yếu của những chiến sĩ cầm bút yêu nước. Sau đó, họ biết rằng họ sẽ bị tù đầy, họ sẽ bị trả món nợ đó đất giá bằng máu thì họ cũng sẵn sàng chịu hy sinh.

Lịch sử tranh đấu chống xâm lăng ở xứ này đã ghi dấu những giai đoạn đẫm máu ấy mà tên tuổi các vị chiến sĩ ái quốc còn ghi trong sử sách.

Sau cuộc « *thanh trừng* » quét sạch tất cả những cây bút chân chánh ái quốc, đánh ngã gục tất cả những kẻ cầm bút muốn đứng thẳng để được phục vụ lý tưởng của mình, thì tất cả những cái gì thối nát hư hèn của một chế độ báo chí lạc hậu, của một chế độ thoái bộ đầu độc bóp nghẹt dư

luận lại hiện nguyên hình ra y cựu lệ.

Cho nên, dưới thời ấy, người ta không lấy làm lạ rằng Chánh quyền Thực dân, rất khe khắt và cũng rất « *hài hước* » trong việc cho phép xuất bản báo chí.

Những cây bút lành nghề, những cây bút có lý tưởng biệt phục vụ Chánh nghĩa thì muôn đời ngàn kiếp không bao giờ mà lại có thể có được một bản giấy phép xuất bản báo chí một cách dễ dàng.

Trái lại, những ông lang băm chuyên môn bán thuốc lậu, những tên chỉ điểm hạng bét, những tên thất học nhiều tiền háo danh thì lại luôn luôn có giấy phép xuất bản báo chí.

Hoặc giả, những nhân vật có thể lực và đã có thành tích tự thuở nào là trung thành với thực dân, phục vụ quyền lợi mẫu quốc thì vẫn đề xin phép xuất bản báo chí là vẫn đề thò tay vào trong túi để lấy một đồ vật gì.

Cũng vì thế, những chuyện cho mượn báo, thuê báo, đòi báo lại, như người ta thuê mượn một căn phố thường xảy ra ở giữa các tên « *chủ báo* » đầu cơ giấy phép và những ký giả chân chánh muốn làm báo mà không có báo để làm.

Những chuyện tức cười trào lộng như vậy thường xảy ra ở trên đất nước này dưới trào Pháp thuộc.

Thế cũng chưa đủ, chánh quyền thực dân còn áp dụng triệt để chánh sách « *chia mà trị* » để phân tán tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt-Nam bằng cách chia ra cho Trung Bắc Nam kỳ mỗi nơi một chế độ báo chí, dấu cùng chặt hẹp cùm xích, nhưng lại khác nhau.

Ngày 4-10-1927, theo nghị định của Tổng trưởng thuộc địa Léon Perrier, Tổng thống Pháp Gaston Doumergue ký một sắc lệnh thay đổi hẳn chế độ báo chí ở Trung Bắc Việt và chỉ thi hành đạo luật báo chí 1881 tại Nam kỳ.

Sắc lệnh đó có nhấn mạnh ở điều khoản 13 thiên IV về trọng tội và thường tội do báo chí hoặc một ấn phẩm công bố nào khác như thế này :

« Sự sản xuất, tàng trữ, công bố, đem bán, phát hành, trưng bày hoặc chiếu bóng, những tranh thủy mặc, tranh sơn, biểu hiệu, hình vẽ hình chụp, văn thơ, ấn phẩm, phim hát bóng, kính vẽ xét có thể *phương hại tới sự tôn kính chủ quyền Pháp ở Đông-Dương và các Chánh phủ bốn xứ do Pháp bảo hộ* sẽ bị phạt từ 3 tháng tới 1 năm tù và từ 100 đến 3.000 quan tiền và hoặc bị một trong hai hình phạt đó thôi ».

Ngoài ra đạo luật 29-7-1881 trong điều 35 lại buộc các ký giả khi bị truy tố về những tội phỉ báng thì

tuyệt đối không có quyền và không được phép trưng ra trước tòa những bằng có chứng minh sự thật đầu những chứng minh ấy có bảo đảm.

Hơn nữa, những vụ ký giả bị truy tố như thế luôn luôn bị xử ở trước Tòa án Trừng trị (Tribunal Correctionnel) đúng như những tội thường phạm ăn trộm ăn cắp.

Người cầm bút thời bấy giờ, thật ra, không hề được Luật Pháp bảo đảm đầu một chút nào và những hình ảnh cùm xích lao tù đầy ải luôn luôn hiện ra ở trước bước đường của những chiến sĩ cầm bút biết phụng sự Dân tộc Tổ-quốc.

Nhưng từng lớp người này ngã gục thì lại từng lớp khác tiến lên. Cho đến ngày hôm nay, dưới chế độ Cộng-hòa, chúng ta đã hoàn toàn độc lập, nếu chúng ta đã được thừa hưởng một chế độ báo chí được bảo đảm, được tôn trọng chính là chúng ta đã được thừa hưởng một phần nào di sản vô giá bằng xương máu của các bậc tiền bối dành lại cho chúng ta vậy !



Phần thứ ba

SỰ THẬT

là một sức mạnh

chỉ đứng sau sức mạnh
của Thượng-Đế...

★ KẸ NÀO GIẾT NGƯỜI TỨC LÀ GIẾT MỘT SINH-VẬT, MỘT HÌNH-ẢNH CỦA THƯỢNG-ĐẾ. NHƯNG KẸ NÀO PHÁ-HỦY MỘT CUỐN SÁCH HAY, LÀ GIẾT MẤT LÝ-TRÍ. LÀ PHÁ HỦY NHỮNG CÁI TINH-HOA NHẤT TRONG TÂM-HỒN CON NGƯỜI...

Trong tuần lễ Báo chí Quốc-gia của Hoa kỳ từ ngày 1 tới ngày 8 tháng mười năm nay, Tổng thống Eisenhower đã tuyên bố những lời dưới đây để đánh dấu một giai đoạn về nhiệm vụ lịch-sử của báo-chí:

— « Nền - tảng của quốc-gia đòi hỏi sự sáng suốt của người công dân và sự hiểu rõ tất cả những quyền lợi cũng như những nhiệm-vụ của mình trong cộng-đồng quốc-gia.

« Khi mà nhân-dân thông hiểu tất cả những sự kiện có liên hệ tới họ thì những điều họ muốn và những quyết định của họ sẽ có lợi cho xứ sở.

« Do đó, 10.000 tờ báo hiện phát hành ở Hoa kỳ, một phương tiện thông tin lâu đời nhất, đã giữ một vai tưởng rất quan trọng và có những

trách nhiệm rất nặng nề. Các báo chí cần phải thẳng thắn và can đảm vạch rõ sự thật nếu họ cho là những sự thật này có quan hệ tới quốc gia.

« Khi nhân dân hiểu rõ sự thật, họ sẽ đủ sức mạnh và có thể tự do để phụng sự quốc gia và thế giới »...

Đây là lời tuyên bố danh thếp của một vị lãnh tụ tối cao của một quốc gia hùng cường trên thế giới. Lời nói này là một thác nước lạnh đổ trên « đầu cổ » chế độ độc tài đảng trị đã bóp chết dư luận, bóp nghẹt tiếng nói của nhân-dân, nghĩa là muốn chôn vùi tất cả sự thật.

Nhưng may thay, lịch sử đã chứng minh, ngay từ ngày ông Joham Gutenberg phát minh ra máy in, cách chừng 500 năm nay con người đã không ngớt

tranh đấu cho quyền Tự do Ngôn luận và Báo chí.

Thống đốc tiểu bang Louisiana đã điên cuồng đánh một thứ thuế đặc biệt vào những tờ báo lớn ở Louisiana vì lẽ những tờ báo này đã dám phản đối và phê bình ông. Ông Thống đốc này cho đây là một thứ thuế về tội « *uii lto* ». Nhưng đạo luật vô lý đem áp lực chánh trị áp dụng với báo chí không thể đứng vững hơn một tháng, sau khi bản « Tuyên ngôn Dân Quyền » của Hiến pháp Mỹ được công bố.

Kinh nghiệm dạy cho chúng ta biết rằng chỉ có một cách để bảo vệ quyền tìm hiểu của độc-giả tức là bảo đảm sự tự-do của các ký-giả. Lẽ tất nhiên quyền này chỉ hạn chế bởi những đạo-luật chống sự phi-báng, khiêu dâm và phạm đến an-ninh Quốc-phòng.

Quyền Tự do Ngôn-luận và Báo-chí được bảo đảm sẽ đưa báo chí tự cải thiện tiến lên mạnh mẽ và sự kiện đó sẽ liên hệ mật thiết đến sự hưởng-thụ những tự-do khác của nhân-loại.

Ông William Allen White, một ký-giả danh tiếng đã quá cố, ở Emporia thuộc Kansas đã biểu hiện lòng tin tưởng ấy như sau :

— « *Người ta không thể có những đạo luật khôn ngoan, hay tự do thì hành những đạo luật khôn ngoan nếu dân chúng không được tự do phát triển cùng với sự đồ dại của họ. Và nếu đủ có sự tự do, thì sự đồ dại sẽ bị tiêu diệt, mà điều khôn ngoan sẽ tồn tại. Đó là lịch sử của nhân-loại* ».

Tại sao sự thật thường bị xuyên tạc

Năm 1951, William Oatis, một thông tin viên của Liên Hiệp Thông

Tấn-Xã bị bắt tại Prague, thủ-đô Tiệp Khắc tố cáo ông về tội « gián điệp ».

Viên chủ bút của ông ở Nữu-Uớc kinh ngạc sững sốt :— Villiam Oatis là một gián điệp à ? Theo tôi biết thì ông là một phóng viên có lương tâm nhất ! ».

Suốt 71 ngày, William Oatis bị mất hẳn sự liên lạc với bạn bè và sự quán Mỹ. Và sau những cuộc chất vấn « kinh khủng » ông William buộc lòng phải thú tội về một tội... không có.

Ngay sau khi ký giả William bị lên án, nội vụ được đưa ra trước Hội đồng Kinh-tế và Xã hội Liên-hiệp-Quốc tại Genève. Một quyết nghị được chấp thuận tở-cáo việc bãi bỏ sự tự-do thông tin bằng những đạo luật và mưu mô để buộc tội những thông tin viên báo chí như trường hợp của ký giả William.

Đại diện cho Chánh phủ Mỹ tại đại hội đồng Liên Hiệp-Quốc bác sĩ Channing Tobias đã tuyên bố :

— Ký giả William Oatis là một phóng viên rất sốt sắng và yêu nghề. Ông đã làm đầy đủ nhiệm vụ trong sự thông tin về các vấn đề quan trọng. Ông biết tìm hiểu tất cả những phương diện chánh thức và không chánh thức của vấn đề, xét đi xét lại rất kỹ, do một ý niệm sâu xa về trách nhiệm đối với độc giả. Vì thế ông là một vĩ nhân đối với những người hiểu giá-trị của sự tự do của mình.

Sau hết, bác sĩ Tobias đưa ra bản dịch nguyên văn vụ xử án ký giả William và trình trọng nói rằng :

— Chúng tôi cho rằng tập hồ sơ

này là một bản cáo trạng lên án Chánh phủ Tiệp-Khắc, chứ không phải ông William.

Rồi bác sĩ Tobias nhìn thẳng đại-biểu Tiệp-Khắc đang đỏ mặt và hỏi rằng :

— Ông có lấy làm hãnh diện về tập hồ sơ này hay không ? Ông có tin rằng hồ sơ này làm cho những người tự do và khách quan tin chắc rằng chánh phủ Tiệp - Khắc đang xử một vụ án về gián điệp phân minh chứ không phải trừng phạt một thông tin viên thi hành nhiệm vụ *hợp pháp* của mình chăng ?

Bác-sĩ Tobias công kích kịch liệt lối định nghĩa « *gián điệp* » của các nước sau bức màn sắt : Một thông tin viên tò mò hỏi về nhiều vấn đề, tìm biết sự thật của mọi biến cố, khám phá ra những điều bí ẩn, và phúc trình những tin tức không phải do « chánh quyền » chánh thức đưa ra thì đều bị coi là có hành vi *gián điệp* !

Sau hết bác-sĩ Tobias kết luận :

— « Cuộc tranh đấu bằng những phương tiện hoà bình của chúng ta để thực hiện một đời sống tốt đẹp hơn cần đến những sự kiện đứng đắn và được nghiệm xét. Toàn thể chúng ta đều trông cậy vào những phóng viên chuyên nghiệp để thu thập những sự kiện ấy cho chúng ta. Vì thế, hủy diệt họ là tự hủy diệt lấy chúng ta đấy ».

ĐỐT SÁCH

Đời nhà Tần, Thủy Hoàng đã chôn học trò và đốt sách để thực hiện triệt để chánh sách ngu dân. Nhưng nhà Tần cũng đã bị diệt.

Ngày nay, dưới chế độ độc tài ở

những nước sau bức màn sắt cũng đốt sách. Cộng-sản Tiệp-khắc đã hủy diệt tất cả những tác phẩm của vị Tổng thống khai quốc của họ là ông Thomas J. Masaruk và cầm tù những người oa trữ và bán các thứ sách cấm ấy.

Việc này xảy ra cũng dần dī và kỳ cựu như sự chuyên chế.

Theo lý thuyết của Cộng-sản thì những gì ủng hộ đường lối của Cộng sản là tốt, và những gì hoài nghi và đi ngược lại đường lối của họ là xấu. Đây là một loại « Tự-do một chiều » hay là loại « Tự-do độc đạo ».

Thi sĩ trứ danh của Anh quốc John Milton, đối với chánh sách chuyên chế trên đã tỏ bày ý kiến như sau :

— Mặc lòng trên thế giới có nhiều nguồn tư tưởng tha hồ phóng túng và nhiều sự thật lẫn lộn trên trường tranh đấu, nhưng nếu chúng ta lại cho phép hoặc cấm chỉ thì chúng ta nghi ngờ *sức mạnh của sự thật*. Chúng ta cứ để cho *sự thật* và *sự đối trá* xung đột nhau. Sự đụng chạm ấy sẽ loè ra lửa sáng. Vì ai lại không biết rằng ở trên đời này *sự thật là một sức mạnh chỉ đứng sau sức mạnh của Thượng Đế mà thôi*.

Đây, Tự-do báo-chí ở Nga-sô

Ngày đại hội báo-chí thường niên của Liên - xô cử hành ngày 5-5. Nhân dịp này người ta thấy rằng báo chí Xô viết vẫn còn đề cao mục đích của họ theo đúng khẩu hiệu của Lénine : « Tuyên truyền và khuấy động quần chúng ».

Ngày báo chí này là ngày kỷ niệm sự thành lập tờ Pravda tại thành

St. Petersburg năm 1912, một cơ quan trung ương của đảng. Những ký giả sáng lập của tờ báo là Lénine, Staline và Molotov.

Quan điểm của Lénine về mục-đích báo-chí đã được coi như là một tín hiệu của nền báo-chí Xô-viết : Báo-chí phải phục vụ Đảng và Chính-phủ.

Trong một bài viết về ngày đại hội báo-chí năm 1955 ông Strepukhov, phó chủ tịch Ban Tuyên-truyền và quấy rối trong Ủy-ban Trung-ương đảng Cộng-sản, đã tự định nghĩa thế nào là báo-chí Xô-viết. Ông ta viết : « Báo-chí là một lợi khí để động-viên quần chúng thi hành những quyết-định của Đảng và Chính-phủ.

Báo chí bị kiểm-soát chặt-chẽ như thế nào ?

Vấn đề này đã được diễn tả từng chi tiết trong một tờ báo Hoa-kỳ nhan đề : « Các vấn-đề Cộng sản » do ngòi bút của Leo Gruliew một ký giả Mỹ đã 5 năm nghiên cứu về các tin tức thường nhật ở Moscou.

Ký-giả Leo Gruliew viết :

— « Sự kiểm soát báo-chí trực thuộc thẩm quyền các cấp bậc trong Đảng. Phần lớn báo-chí Xô-viết là cơ quan chánh thức của đảng Cộng-sản. Các ký-giả của những tờ báo này thường do ban chấp hành đảng trong miền lựa chọn, và nhiều khi chính họ cũng là những nhân viên trong ban chấp hành đó.

Đảng Cộng-sản kiểm soát việc lựa chọn các ký giả, ngay cả đối với những tờ báo không phải là những cơ quan của Đảng. Trong mỗi miền, sự lựa chọn, sự chuyển chuyển, hay sự

thăng thưởng mỗi ký-giả đều phải có sự chấp thuận của Ban chấp hành Đảng của miền đó.

Hơn nữa để cho cấp trên trong Đảng có thể kiểm soát thêm chắc chắn, mỗi khi cấp dưới lựa chọn một ký giả đều phải có sự đồng ý chấp thuận của ban chấp hành cấp trên trong một miền hành chính nào đó.

Liên xô không phải là một nước mà báo chí phát hành một cách rộng rãi. Ở Liên-sô tổng cộng tất cả các báo lưu hành : nhật báo, tuần báo, cũng như những báo xuất bản một tuần 2 hoặc 3 kỳ, ước chừng từ 43 tới 47 triệu. Trong khi ấy ở Hoa-kỳ với dân số ít hơn mà tổng số nhật báo phát hành đến ngoài 56 triệu, và tổng số tuần báo còn hơn 17 triệu nữa.

Báo-chí Liên xô được xuất bản do những tổ chức quản trị các ngành hoạt động trong đời sống Liên-sô. Đảng, Ủy ban Xô viết địa phương, Liên đoàn Thanh niên Cộng-sản, Thủy Lục không quân v.v.. Ấy là chưa kể những cơ quan của các ngành chuyên môn.

Đảng còn có toàn quyền định đoạt về sự cho phép xuất bản, đóng cửa và tương đối đề cao một tờ báo nào đó tùy trường hợp, theo nhu cầu mỗi lúc. Nhưng trong ngành báo chí cũng như các tổ chức được xuất bản báo chí, cũng có một phần cấp bậc căn bản ít thay đổi.

Tình trạng vững chãi nhất là những cấp bậc sau đây : Đảng, Chính-phủ, Công đoàn và Liên đoàn Thanh niên Cộng sản. Đứng đầu trên bậc thang báo chí là cơ quan trung ương của Đảng : tờ Pravda, một tờ báo trịnh

trọng khô khan và quyền thế. Một khi Pravda nói, là tất cả báo chí Liên xô hòa theo, bởi vì Pravda là tiếng nói của giai cấp lãnh đạo trong Đảng ».

Tác giả đưa ra nhiều thí dụ về quyền thế của tờ báo Pravda. Năm 1950 tờ Văn nghệ Tập san vừa ca tụng một đoàn thiên mới xuất bản. Nhưng tờ Pravda lại chỉ trích thảm hại đoàn thiên này. Thế là lập tức tờ Văn nghệ tập san soay chiều và tố cáo tác phẩm nói trên đồng thời với sự đả kích những nhận xét trước của mình.

Tờ Pravda là cơ quan độc nhất trong nước, xuất bản cả 7 ngày một tuần.

Sau hết ký giả Leo Gruliow kết luận :

— « Nói tóm lại, báo chí Xô viết dưới mọi hình thức tổ chức và hoạt động là phản ảnh trung thành của cái nhiệm vụ mà đảng Cộng-sản đã ấn định cho : kiểm soát và điều hướng xã hội Cộng-sản.

Báo chí tồn tại vì một mục đích : chỉ biết phục vụ Đảng và Chính phủ như một lợi khí giúp Đảng và Chánh-phủ ảnh hưởng và kiểm chế mọi tư tưởng của quảng đại quần chúng ; nếu có khi nào báo chí cũng phục vụ độc giả nữa thì đó chỉ là một sự tình cờ rất hiếm...

Quyền Ngôn luận ở Thế-giới tự do

Thế giới tự-do sở dĩ được mệnh danh là Thế-giới tự-do vì tự do con người được bảo đảm. Quyền Tự do Ngôn luận và Báo-chí cũng là một trong những quyền tự do, dân chủ được bảo đảm.

Chỉ ở trong khu vực Thế giới tự-

do André Gide mới có thể thốt ra những lời :

— Nếu ai cấm tôi không cho tôi viết thì tôi chết mất !

Và Valery mới dám nói :

— Tôi thì ai ép tôi viết, tôi cũng chết mất !

Thì ra, tất cả những kẻ cầm bút chân chánh đã tự đặt cho mình có một sứ mạng phục vụ chân lý, mà phục vụ chân lý tức là phục vụ nhân loại vậy. Họ không được phục vụ chánh nghĩa thì họ tự coi mình như đã chết ! Ở thế giới bên kia, những kẻ bị ép buộc, hoặc đã bán linh hồn viết và nói những điều mình không muốn quả là đã bị chết về tâm hồn nếu còn được sống về xác thịt.

Sức mạnh của sự thật chỉ đứng sau sức mạnh của Thượng Đế. Dư luận của nhân-dân biểu hiệu của sự thật và tiêu biểu của dư luận là báo chí.

Ở thế giới bên kia màn sát, chánh quyền Cộng sản dầu gian hùng nhưng vẫn chưa quan-niệm được sức mạnh của sự thật và cũng vì thế họ chủ trương dấu nhẹm tất cả sự thật. Nhưng tộc ác của họ vẫn như cặp tai lừa của vua Midas khi bị thần Apollon đấp cho một cặp tai lừa vì đã thốt ra những lời càn dỡ về Nghệ Thuật.

Tự biết rằng có cặp tai lừa thì xấu lắm, muốn dấu nhẹm đi, không cho ai biết, nhưng người thợ húi tóc của nhà Vua đã biết. Và tuy biết rằng nói ra thì bị xử tử, nhưng chót đã biết thì muốn nói, không nói thì không chịu được. Có lẽ đó là « đặc tánh » của Chân lý.

Bác thợ húi dành dào một cái hồ để

ấy thác cho khối đất vô tri câu chuyện bí mật đó. Sau ít lâu, mấy khóm lau mọc lên trên đám đất ấy, hễ mỗi khi có trận gió thổi qua là khóm lau lại như thì thầm lên tiếng với nhau :

— « Midas ! Vua Midas có cặp tai lừa !... cặp tai lừa !... »

Thế là chuyện thật muốn chôn sâu dưới đất vẫn có thể làm cho cây cỏ bật lên tiếng nói. Nếu Chân lý vung vãi nào giữa đám người thì sức mạnh thật không thể tưởng tượng !

Tóm lại, báo chí hiện nay đang phải mang một sứ mạng nặng nề, phục vụ Chính nghĩa quốc gia và Lý tưởng nhân loại, thì Quyền Ngôn-luận và Báo-chí phải được bảo đảm.

Khi sự thật được bảo-vệ, quyền Tự do của người cầm bút được bảo-vệ thì Chân-lý tự-nhiên được sáng tỏ và khi nhân-dân được thông hiểu tất cả những sự kiện có liên-hệ tới họ thì những quyết định của họ có lợi cho xứ sở : Họ có đủ sức mạnh và tự do để phụng

sự Tổ-quốc và Nhân loại.

Kẻ phá-hoại Quyền Tự do Ngôn-luận là kẻ phá-hoại « SỰ THẬT ».

Kẻ phá-hoại và che dấu sự thật là kẻ giết « sự sống » của Nhân-loại !

Văn hào Anh-Quốc Milton, một chiến sĩ tiên phong trong hàng ngũ những chiến sĩ đầu tiên đã tranh đấu cho Tự-do Báo-chí, đã thốt ra câu nói bất hủ sau này :

— « Kẻ nào giết người tức là giết một sinh-vật một hình ảnh của Thượng-Đế. Nhưng kẻ nào phá hủy một cuốn sách hay, là giết mất lý trí, là phá-hủy những cái tinh-hoa nhất trong tâm-hồn con người. »

Pháp luật công minh ở các quốc gia dân chủ tự-do đã lên án xử tử những kẻ giết người. Còn những kẻ « giết » lý-trí và tâm-hồn con người thì phải lên bản án nào cho tương-xứng ?

Chân-Lý và Nghệ-Thuật

✱ Nếu phần Chân-Lý và Nghệ-Thuật của Văn-Nghệ, Chính-Trị không bao-biện được, nó phải đòi hỏi Tự-do trong phần ấy...

Một ký-giả sinh cách đây từ một trăm năm nay tại Cincinnati Ohio — ngày 12 tháng 3 năm 1858 — tức ông Adolph Simon Ochs, khi bắt đầu đảm nhiệm chủ trương tờ báo *The New York Times* vào ngày 18 tháng 8 năm 1896 đã ấn-hành một bản Tuyên Ngôn mà trong đó có những câu sau này :

— « Mục-đích của tâm tâm tôi là tờ *The New York Times* sẽ đăng tin

tức, tất cả tin tức, một cách chân xác và làm cho mọi người ham đọc, và đăng những tin ấy sớm bằng nếu không phải sớm hơn những tờ báo đáng tin cậy khác ; đăng tin tức một cách **VÔ TƯ, KHÔNG SỢ HÃI, KHÔNG VỊ NẾ**, bất kể là những tin đó có liên-quan tới đảng phái nào, tôn giáo nào hay quyền lợi nào ;

làm cho những cột trong tờ The New York Times thành một diễn-đàn để xem xét tất cả các vấn đề có liên-quan tới quần-chúng và vì mục-đích đó, tôi sẽ mời tất cả mọi người thuộc mọi quan-niệm dị-đồng cùng tham góp ý-kiến. »

Lời tuyên-bổ nẩy lửa này đã làm cho dân chúng Nữ-Uớc ngạc - nhiên vì tánh - cách hầu như cách - mạng của thời đó. Và do sức tranh - đấu cho quyền Tự do thông-tin, Tự-do Ngôn-luận, báo chí lần lần trở nên một lực-lượng mà các nhà cầm - quyền phải nể sợ. Từ đó, kể ngay từ thế kỷ thứ 18, báo-chí đã thành ra một lợi-khí mạnh mẽ của các nhà Cách-mạng Mỹ.

Báo-chí có thể có sức mạnh chính là vì báo-chí được quyền NÓI THẬT vậy !



Trong một bữa tiệc tất niên ở nhà hàng Cholon, dự chung một cách thân mật với đại gia đình ký giả, ông Bộ trưởng Bộ Thông Tin Trần chánh-Thành, đứng trên diễn đàn, trước máy vi-âm, có long trọng chúc mừng anh chị em ký giả một năm tràn đầy hạnh phúc và đồng thời với một giọng hoàn toàn vui vẻ ông không quên chúc đại gia đình ký giả một năm LÀM BÁO NÓI... THẬT ẮN TIỀN để phản công lại câu người ta thường nói xấu làng báo : LÀM BÁO NÓI LÁO ẮN TIỀN !

Câu nói có tánh cách trào lộng của ông Bộ Trưởng làm cho chúng tôi suy nghĩ mãi...

Thì ra, chính người cầm vận mệnh của báo chí dưới chính thể Cộng-Hòa cũng không sung sướng gì khi thấy

báo chí, (không phải toàn thể) đã nói... láo nhiều hơn nói thật. Cũng vì thế, trong một buổi họp mặt thân mật với ký giả thủ đô, ông Bộ Trưởng đã phải thốt ra lời nói chân thành ấy.

Thật ra, tất cả những người cầm bút chân chánh đều không nghĩ khác ông Bộ Trưởng : họ nhận định sự mạng cao cả và nhiệm vụ thành khẩn của nghề làm báo là phải phục vụ SỰ THẬT, phải được nói thật !

Nếu vì lẽ này, hay lẽ khác, ngòi bút phải bị bẻ cong đi, thì đó là một sự phản bội nghề nghiệp mà cũng là sự phản bội nhiệm vụ thiêng liêng của người chiến sĩ cầm bút.

Dưới sự đô hộ của chánh quyền Thực dân, Phong kiến, dưới những chánh thể bù nhìn và độc tài Cộng-sản người làm báo đã bị đau đớn chua chát hành nghề qua những chỉ thị, thông cáo, mệnh lệnh khấn mật, để phải cảm thấy mình là những con số, là những bộ máy hơn là con người...

Người ta đã bắt báo chí, văn nghệ phục vụ chính trị theo một chiều độc nhất... đã vạch sẵn.

Tất cả những chiến sĩ cầm bút quật cường, chống đối lại lối làm báo « nô lệ và tay sai » ấy đều bị tù đầy đe dọa.

Lịch-sử báo chí Việt Nam đã ghi chép lại bằng mực và bằng máu tất những « tấn bi kịch » của một thời nô lệ.

Cái tình trạng đau đớn chua chát ấy hiện nay ở miền Bắc vẫn còn tái diễn.

Trong một bài Phê-bình lãnh đạo Văn nghệ của Việt - cộng ông Phan Khôi đã mạnh bạo viết :

— « ..., Đành rằng Văn nghệ phục vụ chánh trị, cho nên chánh trị phải lãnh đạo Văn nghệ. Nhưng phải hỏi : Chính trị muốn đạt đến mục đích của nó, thì cứ dùng đến khẩu hiệu, biểu ngữ, thông tri, chỉ thị, không được hay sao, mà phải cần dùng đến Văn nghệ ? Trả lời cho thành thật : chính trị phải vô vai văn nghệ mà nói rằng : Sở dĩ tao tha thiết đến mày là vì tao muốn lợi dụng cái nghệ thuật của mày. Đã cõi mở với nhau như thế rồi, văn nghệ đồng ý. Nhưng phần nghệ thuật này là phần riêng của văn nghệ, chính trị không bao biện được, nên phải đòi được tự do trong phần ấy. Như thế, tưởng chính trị cũng không lấy lý lẽ gì mà không đồng ý.

« Hai bên đều có lợi », cái nguyên tắc ấy, ở ngày nay, nó thích dụng trong bất cứ trường hợp nào.

« Nhưng hai năm nay, lãnh đạo văn nghệ của chúng ta đã đi quá trớn mà không giữ đúng cái giao ước bất thành văn ấy. Lãnh đạo đã xâm phạm mỗi ngày một hơn vào quyền riêng nghệ thuật của văn nghệ sĩ.

« Trong nghệ thuật ngụ cái cá tánh của mỗi người một khác, do đó cái nghệ thuật tính của văn nghệ của mỗi tác giả cũng khác. Có thể thì mới có được cái quang cảnh « *trăm hoa đua nở* ». Nhược bằng bắt mọi người viết phải viết theo một lối với mình, thì rồi đến một ngày kia hàng trăm thứ hoa cúc đều phải nở ra cúc vạn thọ hết. Mà nếu cứ thế này mãi, than ôi, cái ngày ấy cũng chẳng xa đâu !

« Cái tác phong lãnh đạo ấy hiện đã truyền nhiễm khắp Hà Nội rồi. Một

tòa soạn nào cũng có quyền chữa bài của tôi, vớt bài của tôi. Mà phải chỉ đáng chữa mà chữa, đáng vớt mà vớt cho cam. Mới đây, trước ngày 20 tháng 7 có một nhà báo — dấu làm gì ? Nói ngay là nhà báo Tổ quốc. Nhà báo Tổ quốc viết thư cậy tôi viết một bài. « Viết một bài về chuyện Miền Nam ». Như thế thì đã « ra đề » cho tôi « làm bài » đó, tưởng cũng đủ lắm rồi. Trong thư, ông đại chủ bút còn « dàn bài » cho tôi nữa ; những là « yêu cầu » thế này, « mục đích » thế nọ, và hạn từ một ngàn rưởi chữ đến hai ngàn chữ. Tôi lấy làm đau xót quá (có lẽ vì tôi tự ái, đáng kiêu thảo !). bèn kiếm cách từ chối. Cụ Đồ Chiểu ơi ! Cụ Đồ Chiểu ơi ! Ở thời cụ, cụ đã kêu :

« *Ở đây nào phải trường thi* »

« *Ra đề hạn hạn một khi buộc ràng ?* »

« Thế mà đến ngày nay, bảy tám mươi năm sau cụ, người ta còn ra đề bài, dàn bài, lại hạn chữ cho tôi nữa đó cụ ơi ! »

Cái giọng văn thành thật và trào lộng trên này của ông Phan Khôi đã nói lên tất cả những cái gì độc hại của một chế độ cùm xích đầu óc tự tưởng con người, tạo con người thành những dụng cụ... Và cũng vì thế, mà gần đây hầu hết những văn nhân ký giả tên tuổi ở miền Bắc đã giác ngộ, đã vùng dậy chống lại chế độ « *khóa miệng* » của chánh quyền Việt Cộng... và hẳn nhiên họ có hậu thuẫn của dân chúng miền Bắc.

Chúng ta sống trong một chế độ mới, tự do, cởi mở, chúng ta đã qua giai đoạn dấu điểm úp mở, tranh tối tranh sáng, chúng ta phải được phục

vụ SỰ THẬT và người cầm bút phải được quyền nói lên SỰ THẬT.

Sự thật được bộc lộ đúng lúc với tinh thần xây dựng là biểu hiện thiện chí củng cố chế độ mới, vì nó sẽ phá tan tất cả những đầu mối xuyên tạc làm hoang mang dân chúng mà bè lũ Cộng sản thường lợi dụng khai thác những sự hoang mang ấy.

Chúng tôi mong được phục vụ SỰ THẬT và mong được NÓI THẬT

như lời chúc anh chị em ký giả của ông Bộ Trưởng Bộ Thông Tin.

Cái vinh quang danh dự của nghề làm báo là được phục vụ sự thật.

Ngôi vị xứng đáng của QUYỀN NGÔN-LUẬN được đặt đúng chỗ của nó trong một chế độ dân chủ tự do là quyền thứ tư, một thứ quyền đản hạch các quyền khác chứ không phải « thứ quyền » lệ thuộc.

Hai quan-niệm về Tự-do Ngôn-luận

★ Dân một nước bị-trị đã quan-niệm rõ rệt: Quyền Tự-do Ngôn-luận và Báo-chí là một thứ khí-giới để chống lại quyền thống-trị của bọn đế-quốc thực-dân, giải-phóng cho dân-tộc đất nước, bảo vệ quyền lợi nhân-dân, tuyên-truyền cảnh tình đồng bào xiết tay đoàn kết để cùng tranh đấu cho quyền sống tự-do...

Qua hai phần trước, chúng ta đã nhận thấy những chứng minh bằng những sự kiện lịch sử để quan niệm rành rẽ quyền Tự do Ngôn luận và Tự do Báo chí phải đứng trên những căn bản pháp lý nào để được Luật Pháp bảo đảm cũng như quyền ấy có một ranh giới nào để hạn định những điều gì được phép làm và những điều gì không được phép làm.

Đồng thời, chúng ta cũng nhận thức qua những bằng cứ cụ thể để chứng minh rằng từ xưa, trải qua những thời kỳ tự trị độc lập, chúng ta có quyền Tự-do Ngôn-luận hay không và qua những triều đại nào thì chúng ta không có quyền Tự do Ngôn luận, mà dân chúng Việt-Nam đã biết xức dụng quyền Tự do Ngôn luận tối thượng

ấy như thế nào cũng như lịch-sử tranh đấu quyền ấy của dân tộc Việt Nam liên hệ tới sự tranh đấu cho quyền Tự chủ, tự quyết ra sao !

Như chúng ta đã biết, những quyền Tự do dân chủ và nhất là quyền Tự-do Ngôn-luận thì chỉ ở những quốc gia được hoàn toàn độc lập, và ở dưới những chính thể hoàn toàn dân chủ hay dân chủ thật sự thì mới được ban bố một cách đứng đắn mà thôi.

Nói tóm lại, một quốc gia độc lập thì mới có Hiến Pháp hẳn hoi, mà chỉ có bản Hiến-Pháp « trả lời » đúng theo nguyện vọng của toàn dân mới bảo đảm được những Quyền Tự-do dân chủ mà trong đó có quyền Tự-do Ngôn luận, Tự-do Báo-chí.

Dân tộc Việt-Nam vừa mới tự giải

thoát được khỏi ách Thực-dân, Phong kiến. Sau ngày 26 tháng 10 năm 1955, nghĩa là sau ngày toàn thể nhân dân truất phế Bảo-Đại, và Ngô Tổng Thống tuyên bố thành lập nước Việt-Nam Cộng - Hòa thì cũng là ngày người dân Việt-Nam hoàn tất xong nhiệm-vụ tranh đấu trong một giai đoạn.

Và cũng từ sau ngày đó sự tranh đấu của nhân dân đã chuyển hướng sang một giai đoạn khác, có một đối tượng đấu tranh khác.

Ngày xưa, dưới Chánh thể Thực-phong, kẻ thù của nhân dân chính là Chánh - phủ. Vì Chánh phủ không phục vụ quyền lợi Nhân dân, mà trái lại, Chánh phủ chỉ là tay sai của Thực-Dân, phục vụ quyền lợi của Thực-Dân.

Cũng vì thế, trong công cuộc tranh đấu thường xuyên chống Thực Dân, chống Chánh quyền tay sai, đánh lại quyền dân tộc tự quyết, đánh lại quyền độc lập tự do, thì cũng đồng thời quyền Tự do Ngôn luận được tranh thủ ráo riết bởi các chiến sĩ cách mạng cũng như các chiến sĩ Văn hóa.

Cũng vì thế, tất cả những người cầm bút có Lý tưởng đều quan niệm quyền Tự do Ngôn luận và Tự do Báo chí là Tượng trưng quyền Độc lập của quốc gia.

Cũng do đó, người cầm bút chân chánh mà là dân một nước bị trị thì không thể không quan niệm rằng tranh thủ cho quyền Tự-do Ngôn-luận là đã gián tiếp và trực tiếp tranh thủ cho quyền sống Tự do độc lập của dân tộc.

Kẻ thù của dân một nước bị trị là

những kẻ Thống trị và những tay sai của chúng. Vì thế, người dân bị trị đòi hỏi quyền Tự do Ngôn luận và Báo chí là để được quyền bộc lộ nguyện vọng chánh đáng của nhân dân, kinh chống đã phá lại những chánh sách bóc lột áp bức bất công của chánh quyền thực dân và cùng đồng thời khua chiêng gõ mõ thức tỉnh đồng bào giác ngộ quyền lợi của mình cùng xiết tay đoàn kết đứng dậy.

Mặc lòng, người cầm bút dưới trào Thực dân không bao giờ được nói trắng ra như thế, nhưng với sự cố gắng thiên biến vạn hóa, những cây bút chiến sĩ này vẫn làm cho độc giả đọc được ý mình qua những khe trống của hai giòong chữ.

Tóm lại.

Dân một nước bị trị đã quan niệm rõ rệt : Quyền Tự-do Ngôn luận và Báo - chí là một thứ khí giới để chống lại quyền thống trị của bọn đế quốc Thực - dân, giải phóng cho dân tộc đất nước, bảo vệ quyền lợi nhân dân, tuyên truyền cảnh tỉnh đồng bào xiết tay đoàn kết để cùng tranh đấu... cho quyền sống Tự-do !...

Nhưng ngày nay, dân tộc Việt Nam không còn là dân một nước bị trị nữa. Người cầm bút ngày nay đã sống độc lập dưới một chánh thể Cộng Hòa.

Le tất nhiên tất cả những quan niệm và thành kiến ngày xưa dưới trào thực dân về quyền Tự do Ngôn luận và Báo chí thì nay không còn giữ nguyên trạng thái cũ nữa. Cuộc biến chuyển lớn lao của lịch sử đã thay đổi tất cả.

Quan-niệm thực-tế về quyền Tự-do Ngôn-luận và Báo-chí ngày nay đã hoàn toàn khác hẳn.

Nhưng với một cuộc biến chuyển quá đột ngột, « *Con người cũ* » cũng phải trải qua một thời gian cần-thiết để hòa đồng được với hoàn cảnh mới.

Quan niệm về Tự-do Ngôn-luận của người dân một nước độc lập phải hàm súc một tinh thần độc-lập !

Trước hết, dưới Chánh thể Cộng-hòa của một quốc gia độc-lập, quyền Tự-do Ngôn-luận và Báo-chí, dầu Nhân-dân không tranh-đấu đòi hỏi mà đương nhiên Hiến pháp do Quốc hội dân cử phải ban bố vì chính ngay quyền lợi và danh dự của quốc gia.

Cùng do đó chúng ta phải quan-niệm rằng quyền Tự do Ngôn luận và Báo chí được trao trả cho Nhân dân xử dụng là để phục vụ Dân-tộc và Tổ-quốc trước hết.

Đồng thời, mục tiêu tranh đấu của chúng ta ngày nay, ở trong giai đoạn này là PHẢN-ĐẾ, BÀI-PHONG,

DIỆT CỘNG để bảo vệ Tự do, Thống nhất xứ sở.

Kẻ địch của người cầm bút hiện nay không phải là Chánh quyền quốc gia độc lập và phải quan niệm rằng Chánh quyền tức là Nhân-dân và ngược lại.

Đồng thời, người cầm bút chân chánh trong giai đoạn này phải tự bảo đảm lấy quyền hạn, tự tôn trọng cùng với sự bảo đảm và tôn trọng của Hiến pháp.

Quyền Tự do Ngôn-luận trong giai đoạn lịch sử này là quyền xây dựng một xã hội CÔNG-BÌNH TỰ-DO, quyền thực hiện những công cuộc kiến tạo hạnh phúc hòa bình, cơm áo, tự do cho nhân dân, quyền chống trả với tất cả những kẻ địch nào muốn đi ngược lại quyền lợi của người dân Việt Nam.

Và cũng đồng thời chúng ta phải biết xử dụng quyền Tự-do ngôn luận để diệt trừ tất cả những kẻ nào đã lạm dụng Quyền Ngôn luận và Báo chí để phạm đến quyền lợi tối thượng của DÂN-TỘC và TỔ-QUỐC.

Ngôi vị người cầm bút trong chánh-thể Dân-chủ

★ *Quyền Ngôn luận được tôn-trọng là Nhân-quyền được tôn trọng.*

Trong một chánh thể dân chủ thật sự thì quyền « chúa tể » trong nước phải gồm có bốn quyền : Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp và Ngôn luận. Quyền sau này hiểu là quyền đàn hạch hướng về Nhân dân hơn về Chánh quyền.

Bốn quyền trên đây là quyền « tứ trụ điều đình » của chánh thể quân chủ, mà quyền ngôn luận chúng ta có thể ví như quyền hành của Đô Sát Viện.

Nếu ba quyền trên đã được phân định quyền uy rõ rệt thì quyền thứ tư cũng phải được tôn trọng triệt để, hầu

giữ thế quân bình giữa chánh quyền và nhân dân.

Đã từ ngót một thế kỷ sống dưới ách nô lệ của Thực dân Pháp, quyền tối thượng của Nhân dân là quyền Ngôn luận, chỉ có danh mà không có thực.

Nhiều chiến sĩ cầm bút đã bị tù đầy, đổ máu vì muốn tranh thủ lấy quyền Ngôn luận, đúng theo tinh thần quyền thứ tư trong nước.

Ngôi vị của người cầm bút thuở ấy không là gì cả, nếu họ không là một kẻ tay sai ngoan ngoãn thì họ phải là một tên tù đầy, hoặc sống vất vưởng trong muôn ngàn sự khó khăn luôn luôn đe dọa.

Cuộc tranh đấu đổ máu của những chiến sĩ cầm bút chân chánh không ngoài mục đích muốn đặt quyền Ngôn luận vào đúng ngôi vị của nó để tranh thủ lấy chánh nghĩa tự do.

Dưới chánh thể mới, đang xây dựng và củng cố một Chánh quyền cách mạng thì ngôi vị của người cầm bút lại càng phải được đặt đúng chỗ xứng đáng của nó.

Thật ra người cầm bút chân chánh không có tham vọng nào khác hơn được dùng cái quyền tối thượng và hợp lý của mình.

« Họ không hề có ẩn ý mong ước được chiếm lấy những « cương vị công tác lộng lẫy » trong chánh quyền. Họ rút lui trước những ghế ngồi dành cho các nhà chánh trị. Họ chỉ thiết tha đòi hỏi được mang khả năng chuyên môn và kinh nghiệm của họ ra phục vụ nhân dân. Họ thiết tha mong được bảo toàn danh dự trí thức của họ và cái tự do tư tưởng mà họ

quan niệm là cần thiết cho nhân phẩm của người trí thức » (Nguyễn-mạnh-Tường).

Quả thật như vậy, người cầm bút không tham danh vọng địa vị, nhưng suy tôn « Tự-do Tư-tưởng » như một tôn giáo, tôn thờ « Sự thật » như một lẽ sống, và bảo vệ Chánh nghĩa, Lý tưởng như bảo vệ chính sanh mạng của mình.

Vì thế, khi ngôi vị của người cầm bút được đặt đúng chỗ thì họ chính là chiếc chìa khóa để khai mở những kho tàng văn hóa vô cùng vô tận...

Khi ngôi vị của người cầm bút được đặt đúng chỗ để soi sáng dư luận, làm sáng tỏ nguyện vọng chánh đáng của nhân dân tức là làm chánh quyền không xa rời nhân dân và nhân dân đặt hết tin tưởng vào chánh quyền của mình.

Dưới chế độ độc tài Cộng sản, tự muôn thuở, không bao giờ nghề cầm bút được tự do, và những lời hứa hẹn suông của Cộng sản chỉ là những lời hứa hẹn suông từ đời này qua đời khác không bao giờ những lời hứa ấy được thực hiện !

Từ trên ba chục năm về trước, trong báo Le Temps xuất bản ở Paris, ông Armand Dorville, Trạng sư ở tòa Phúc Thảm Paris có ghi lại cuộc du lịch khảo sát về tình hình nước Nga vào khoảng tháng 8, tháng 9 năm 1926 có viết về báo chí Nga sô như sau :

« Các báo của Nga toàn thuộc quyền Chánh phủ, thuộc quyền đảng Cộng sản kiểm soát. Tất cả những tin tức đều toàn là những chuyện mơ hồ tưởng tượng bày vẽ bịa đặt ra. Lệnh của Chánh phủ truyền cho các nhà báo luôn luôn nhồi sọ rằng giữa lúc quốc kế

quần bách này nhân dân đương phải hạn chế kham khổ, phải làm thế nào cho toàn thể quốc dân cam tâm mà chịu cái tình cảnh khốn đốn chật hẹp đó.

« Các báo Nga tuân theo lệnh ấy đều xuyên tạc tất cả sự thật. Vì người cầm bút ở Nga không phải là người cầm bút được phục vụ nhân dân. Trong hoàn cảnh cùm xích của chế độ, họ đã trở thành những cán bộ tay sai, những dụng cụ của Chánh quyền...

« Họ đua nhau mà tả cái cảnh khốn nạn của bọn lao nông ở các nước thuộc chế độ tư bản: Anh, Pháp, Đức, Mỹ. Họ muốn đem cái khổ của người ngoài nói cho quá đáng đi để răn người trong nước nên biết nhẫn nhục mà đứng chống đối.

« Không những thế mà thôi, trong chế độ Cộng-sản có nhiều thứ làm cho người sinh trưởng ở một xã hội văn minh biết trọng tự do, trọng nhân nghĩa, lấy làm ghê gớm bất nhẫn nghe, bất nhẫn nhìn : như chuyện công nhiên cho đàn bà được phép phá thai, cho con trai, con gái ăn ở hỗn tạp, phá cái quyền người cha trong gia đình, trao quyền giáo dục cho các đảng thanh niên, bách hại những người vì cần kiệm và tích trữ được ít của cải để nuôi thân mình khi già yếu và để lại cho con cháu về sau. Cộng-sản cho sự người ta có của là một điều xấu, nhưng chính Cộng-sản lại vor vét bóc lột tiền bạc, máu và mồ hôi của Nhân-

dân về cho mình. Chúng lại lạm dụng quyền Cảnh-sát, Công-an, đàn áp tất cả, khiến cho cá nhân mất cả tự do. Người lương thiện đi ngoài đường, nếu không phải là đồng đảng với kẻ cầm quyền thì chỉ nơm nớp sợ không biết mình sẽ bị bắt bớ, bị giam giữ lúc nào.

« Một chánh thể có lắm điều trái ngược với đạo thường của loài người như thế, thì không thể nào khiến cho thiên hạ tin được »...

Trên đây là những bình luận chân xác về Nga xô của ông Armand Dorville cách đây trên ba chục năm (từ năm 1926).

Ngày nay, bất cứ ở nước nào, đặt dưới quyền của Cộng-sản cũng vẫn giữ nguyên tình trạng đó và càng ngày lại càng tệ hại hơn. Vì thế dưới chánh thể Cộng-sản độc tài, ngôi vị của người cầm bút là một con số không, không hơn không kém. Sự kiện ấy, mỗi ngày càng đưa chánh quyền Cộng-sản xa lần nhân dân và ở cùng khắp các nơi dưới chánh thể Cộng-sản, dân chúng đều vùng nổi dậy chống chánh quyền Cộng-sản khi có những cơ hội thuận tiện.

Ngược lại, dưới chánh thể dân chủ thực sự thì ngôi vị của người cầm bút phải được triệt để tôn trọng và khi quyền NGỒN - LUẬN được tôn trọng thì đó là NHÂN - QUYỀN được tôn trọng.

Sự tương thuộc giữa trình-độ Dân-trí và Tự-do Ngôn-luận

✱ *Khi trình-độ dân-trí đã cao, tinh-thần hiểu biết đã sâu rộng, sự phân biệt tà chánh đã rõ rệt trắng đen và nhất là tinh-thần yêu nước đã vững vàng sắt đá thì vấn-đề Tự-do Ngôn-luận, nếu có gặp phải những trường hợp lạm-dụng phóng túng cũng không còn đáng e ngại nữa... vì tự nó, nó sẽ bị tiêu diệt.*

Tại kinh thành London, thủ đô nước Anh thường xảy ra những chuyện kỳ thú như thế này :

Công viên Hyde Park là một công viên nổi tiếng của thủ đô nước Anh. Ở đó thường là một nơi tụ họp đông đúc sầm uất của đủ các giới. Quang cảnh luôn luôn tấp nập.

Tại đây thường có những nhà hùng biện người ngoại quốc mà phần nhiều là dân bị trị của những thuộc địa Anh, lợi dụng ngay sự đông đúc ấy để thiết lập những diễn đàn công cộng ngay tại chỗ.

Họ đã diễn thuyết những gì ở đây ?

Kỳ lạ chưa ! Họ dám đã phá công kích, mạt sát kịch liệt chánh sách thực dân đế quốc của người Anh ngay trên đất Anh, ở giữa đám thính giả đông đúc người Anh mà trong số các vị thính giả ấy lại có cả các viên chức Cảnh Sát. Công An, Hiến Binh, Mật Vụ. vân vân...

Chẳng hạn một anh chàng thanh niên Phi-Châu ở xứ Kenya, trong lúc có cuộc chiến tranh « Mau Mau » đang tiếp diễn ở trong xứ anh, anh ta vì lòng ái quốc đã kịch liệt nặng lời đã kích người Anh vì người Anh đã phạm đến quyền dân tộc tự quyết và quyền tự do, độc lập của dân tộc « Mau Mau ».

Anh chàng thanh niên hùng mang trọn mất tâm lực trở tài hùng biện thét lên những khẩu hiệu mạt sát chánh sách thuộc địa của người Anh.

Anh chàng thanh niên này lộng hành quá quắt như vậy ở ngay trước mũi các thầy cảnh sát, vậy thì các thầy cảnh sát đứng ở đây để làm gì vậy ?

Thưa rằng họ có phận sự giữ gìn trật tự !

Họ giữ gìn trật tự cho ai ?

Thưa, họ giữ gìn trật tự cho diễn giả. Vì biết đâu trong giữa lúc diễn giả đang cao hứng cao đàm hùng biện lại không bị một vị thính giả người Anh nòng nóng tính nghe thấy diễn giả nặng lời đã kích đồng bào mình rồi chạm lòng tự ái, nổi sung lên, ném vào mặt diễn giả một viên gạch, một cục đá, hay nhảy lên diễn đàn nắm cổ diễn giả kéo xuống mà khện cho một trận như tử, hoặc cho nuốt luôn một viên đạn thì sao ?

Bởi vậy, nhân viên Cảnh-sát nào ở đó là tự nhiên có phận sự bảo vệ cho diễn giả, để diễn giả được tự quyền muốn « Tự-do ngôn luận » làm sao thì cứ việc tự nhiên.

Hoặc giả, cũng có khi ở công viên Hyde Park thỉnh thoảng có một anh chàng cao hứng nhảy lên một chiếc ghế cao,

giữa đám đông, miệng nói lia lịa, thao thao bất tuyệt dùng hết lời hay ý đẹp để đề cao và tuyên dương cổ động chủ nghĩa Cộng sản ..

Vậy mà anh chàng này cũng như anh chàng kia, chẳng ai bị làm sao hết.

Tại sao ở đây lại có thứ « Tự-do Ngôn luận » đặc biệt phóng túng như thế ?

Tại sao luật pháp ở nước Anh lại có thể dung nạp được một thứ quyền Tự do Ngôn luận một cách quá bừa bãi như thế ?

Điều đó, thật ra không có gì lạ.

Trình độ dân trí ở nước Anh thừa đủ để phân biệt đâu là tà, đâu là chánh, đâu là chân lý, đâu là bạn, đâu là thù.

Những người công dân Anh có mặt trong buổi « diễn-thuyết » của anh chàng Cộng-sản đang hăng hái tuyên dương chủ nghĩa Cộng sản đều có một thái độ hồn nhiên điềm đạm như họ đang đứng trước một trò « du hí » rẻ tiền và quá quen thuộc.

Thỉnh thoảng họ mỉm cười như riều cợt sự hăng hái của diễn giả, và đôi khi họ có một thái độ hài hước cảm thông với các thính giả chung quanh đấy rằng chính anh chàng diễn giả này đã bị nhồi sọ quá nặng để trở nên lỗ bịch hơn là anh có hy vọng mong nhồi sọ được thính giả tại chỗ là những người đã hiểu rõ sâu xa hơn anh Cộng sản là cái gì và cái gì là Cộng sản, cho nên họ không bị mê muội mù quáng như anh chàng đang đóng trò du hí rẻ tiền này.

Còn đối với anh chàng thanh niên lên mặt ái quốc ái quần kia, họ cũng chỉ mỉm cười qua những lời hăng hái nồng nhiệt của anh, cũng có khi vỗ tay

tán thưởng anh, một cách rất thân-thiện.

Nhưng nếu khi nào thính giả thấy anh chàng nói nhọt quá, không còn hấp dẫn hay ho nữa, thì họ lại lặng lẽ bỏ đi như những khách nhàn du đi hứng gió và hình như họ không còn thấy bận tâm về các nhà diễn giả « bất đắc dĩ » này nữa.

Cái công viên Hyde Park, thiên đường tự-do này, chính do nhân dân Anh-quốc đã đoạt được từ năm 1866 bằng hai ngày ác-chiến đổ máu dữ dội.

Năm ấy, đoàn viên của « Mặt trận Cải-cách » chọn khu đất ấy để họp Mít-tinh, nhưng đã bị cảnh-binh xông tới giải-tán. Quần chúng dự cuộc Mít-tinh đã nổi giận, dùng võ-lực chống lại, phá hàng rào sắt xông vấp loạn đả với cảnh-binh để bảo-vệ quyền Tự do hội họp. Cuộc ác-chiến kéo dài hai ngày mới chấm dứt. Sau hết Chánh quyền phải nhượng bộ đặt Công-viên Hyde Park làm nơi diễn-dàn tự do cho dân chúng và công-viên Hyde Park vẫn còn tồn-tại cho tới ngày nay.

Thì ra, khi trình độ dân trí đã cao, tinh thần hiểu biết đã sâu rộng, sự phân biệt tà chánh đã rõ trắng đen và nhất là tấm lòng yêu nước đã vững vàng sắt đá thì vấn đề Tự do Ngôn-luận, nếu có gặp phải những trường hợp lạm dụng phóng túng cũng vẫn không thành vấn đề nữa.

Một thành trì đã được phòng thủ kiên cố thì còn lo gì có những sự đột nhập của kẻ thù !

Cũng vì thế, trong các quốc gia dân chủ, người ta đã căn cứ quyền Tự-do Ngôn-luận và Báo-chí được coi mở tới mức độ nào để nhận định

và đánh giá trình độ văn minh của một dân tộc tới đâu.

Lẽ tất nhiên sự nhận định này không hề đúng đối với các nước độc tài, chuyên chế phong kiến, nhất là đối với các nước Cộng-sản.

Vì sự thật đã chứng minh rằng ở dưới các chế độ độc tài trên này dân trí càng cao tới bậc nào thì quyền Tự-do Ngôn luận lại càng bị bóp nghẹt tới bậc đó.

Mới đây, một ký giả Hồi-Quốc là ông Mohhin Ali chủ bút tờ nhật báo Karachi's Mormig News vừa viếng Trung Cộng về đã phải viết rằng :

— « Dân chúng không theo đúng đường lối của đảng Cộng-sản thì tức thời bị thủ tiêu. Ở Trung cộng, các bạn không thể được phép lập một đảng phái chánh-trị ĐỐI LẬP với đảng Cộng sản. Các bạn không thể nào xuất bản nổi một nhật báo, hay sáng tác một bài thơ hoặc đoàn thiên tiểu thuyết sai đường lối của đảng. Các bạn không được phép sản xuất một phim chiếu bóng nếu cuốn phim ấy không ca ngợi chủ nghĩa Cộng sản là một chủ nghĩa giải phóng Nhân-loại.

Các bạn không thể được phép tổ chức một buổi hội họp công cộng để lên tiếng chỉ-trích đảng Cộng-sản. Các bạn không thể nào đổi chỗ ở hoặc đổi công việc nếu Chánh-phủ không cho phép. Chánh quyền Cộng-sản kiểm soát từ thể-chất đến tinh-thần và tư tưởng của mọi người Công-dân ».

Tóm lại, ở các nước Cộng-sản,

giữa trình độ dân trí và quyền Tự-do Tư-tưởng, Ngôn-luận không có vấn đề tương thuộc.

Sự tương thuộc liên hệ ở giữa quyền Ngôn-luận và trình độ dân trí đã vượt lên một mức khá cao thì trong báo-chí người ta không thể thấy những bài quảng cáo mà những ông lang băm dám « *Tự-do Ngôn luận* » rằng chữa bệnh lao bảo đảm lành bệnh trong 3 tháng và có thể bắt vi trùng lao cho người coi lớn bằng chiếc đũa.

Người ta cũng không thể thấy trên báo chí cái quảng cáo bất hợp pháp của một vị y khoa bác sĩ đã lấy một cái tên giả không phải là tên thật của mình.

Các biên bản phúc trình, tường thuật những phiên xử của Tòa án không hề bị xuyên tạc.

Những chuyện xấu xa, những chuyện thương luân bại lý, xuy đòi phong hóa không bao giờ lại được đề cao trong những mục danh dự của tờ báo cũng như những quảng cáo bùa chú có tánh cách đầu độc dân chúng gieo rắc mê-tín dị-đoan không thể được lộ ra trước mắt độc giả: nó nói lên trình độ một dân tộc còn thấp kém quá.

Như vậy, báo chí đã biểu lộ được nhiệm vụ phục vụ công nghĩa xứng đáng sử-dụng Quyền Tự-do Ngôn-luận một thứ guom bén, nhưng luôn luôn có hai lưỡi, và quyền lợi tối cao của Tổ quốc và cũng đồng thời biểu lộ trình độ dân trí đã vượt cao !

Vấn-đề Kiểm duyệt Báo-chí trong thời chiến

★ Những loại tin tức gì xét ra có hại đến An ninh quốc-phòng ?

Vấn đề kiểm duyệt báo chí theo ông Robert Desmodi đã nêu rõ ra trong một tác phẩm của ông thì ông quan niệm rằng sự Kiểm duyệt có nhiều hình thức :

1) Tự-động kiểm - duyệt những tin tức trong nước.

2) Tự-động kiểm duyệt những tin tức đem truyền ra ngoài quốc.

3) Cưỡng - bách kiểm - duyệt những tin tức trong nước, với một nhân viên kiểm duyệt tòng sự ngay ở tòa báo hay trụ sở của Hiệp hội Báo chí.

4) Cưỡng-bách kiểm duyệt tất cả những tin tức gửi ra ngoài quốc và những chương trình phát thanh với một qui trình kiểm duyệt cho phòng Bưu Điện.

5) Kiểm-đuyệt bán tự động do chính những thông tin viên báo chí thi hành, vì họ biết nếu kể lại những chuyện họ biết họ có thể vi phạm chủ quyền và sự bí mật quân sự quốc gia, thì họ sẽ bị mất những đặc quyền mà họ đang được hưởng và như vậy thì họ chỉ làm hại cho chính tờ báo của họ mà thôi.

Trong thời kỳ có trận đại chiến thứ nhất, tại Mỹ, Chánh phủ cũng đã thiết lập một hệ thống kiểm duyệt chặt chẽ.

Năm 1914, chính Tổng thống Mỹ

Wilson đã ra lệnh cho bộ Hải quân chiếm lãnh tất cả các đài truyền tin. Bộ chiến tranh đã thi hành sự kiểm duyệt những tin tức quân sự liên quan đến sự bang giao giữa Hoa Kỳ và Mễ-tây-Cơ. Cho tới đầu năm 1917 những tin tức gửi bằng điện thoại, điện tín, đều phải đặt dưới quyền kiểm duyệt của các bộ Hải quân và Chiến tranh.

Trong cuốn « Kiểm duyệt » xuất bản vào năm 1917, ông James R. Mock cũng có ghi lại rằng :

« Tiếp sau Đạo luật về vấn đề gián điệp được thông qua năm 1917, bộ Tư pháp thi hành quyền kiểm duyệt, và thể theo đạo luật ấy, cũng như đạo luật về sự giao thương với quân địch, sở Bưu chính cũng thiết lập một hệ thống kiểm duyệt chặt chẽ.

Một ty Kiểm-Duyệt được tổ chức với sự tham gia của đại diện sở Bưu-Chánh, bộ Chiến-tranh và Hải-quân, bộ Thương Mại Chiến tranh và Ủy Hội Thông tin.

Ủy Hội Thông Tin cho đại chúng, về sau này trở nên một cơ quan được giao phó trọng trách liên lạc giao thiệp với giới Báo chí. »

Nhân đó một phong trào KIỂM-DUYỆT TỰ-ĐỘNG rất cao được chính Báo chí phát động vì tinh thần phục vụ dân tộc và quốc gia.

Qua đến cuộc đại chiến thứ hai, chánh phủ Mỹ lại thành lập lại hệ thống kiểm-đuyệt như cũ. Với đạo

luật thứ nhất về quyền hành trong thời kỳ chiến tranh năm 1941, thì Tổng thống Mỹ được quyền cho hệ thống kiểm duyệt can thiệp bất cứ lúc nào vào những liên lạc giữa Mỹ và những ngoại quốc đã chỉ định rõ rệt.

Tổng Thống cũng có quyền đặt ra thêm những luật lệ thích ứng với hoàn cảnh. Những người nào vi phạm những luật lệ ấy sẽ bị phạt vạ, bị tù tội, hay bị tịch thu tài sản.

Nhưng chúng ta phải nhấn mạnh điều này :

Trong lịch-sử tư-pháp Mỹ không có đạo - luật rõ-rệt nào cho phép Chánh phủ được phép kiểm duyệt báo-chí trong nước, nhưng chỉ có những quy trình chiến tranh đặt ra năm 1938 cho phép Chánh quyền được hành động như thế.

Nghị định hành chánh số 8.985 do Tổng thống Roosevelt ký và ban hành ngày 19 tháng 12 năm 1941 đã quy định sự thành lập một ty kiểm duyệt có nhiệm vụ kiểm soát những phương pháp truyền tin, vạch rõ trong quy trình giữa Mỹ và ngoại quốc.

Về địa hạt những sách báo gửi ra ngoại quốc, luật pháp nghiêm cấm sự đăng những bài vở tin tức xét ra có thể làm tiết lộ tình hình quân sự trong nước.

Để chứng minh điều này giáo sư Chaffee đã kể ra một tỷ dụ :

Thần hoặc trong nước có xảy ra những vụ đình công hoặc những vụ lộn xộn khác có liên hệ tới việc sản

xuất của quốc gia làm cho sự sản xuất bị sút kém và ngưng trệ và quân địch có thể nhân đó mà quấy rối hoặc tấn công thắng lợi thì ty kiểm duyệt phải sóa bỏ những tin tai hại ấy đi.

Loan truyền những tin di chuyển của quân đội hoặc các vị tướng lãnh cao cấp từ vị trí này tới một vị trí khác, liên hệ tới chiến lược bí mật quốc phòng cũng kể như vi phạm luật lệ được quy định trong thời chiến.

Ngoài ra, bất cứ một người thường dân nào đi vào một vùng có chiến dịch quân sự đang tiếp diễn thì phải viết một lời cam kết không được đăng tin bất cứ một điều gì chưa đưa duyệt qua Phòng kiểm duyệt quân sự.

Một bộ luật cho báo chí trong thời kỳ chiến tranh đã được ty kiểm duyệt xuất bản ngày 14 tháng 1 năm 1942, chỉ định rõ rệt những loại tin tức nào có thể liệt vào những tin tức có lợi cho địch quân.

Tóm lại, trong thời chiến, tại Mỹ, người ta đã quan niệm một cách rõ rệt quyền Tự do Báo chí được định nghĩa như thế này :

— Quyền Tự do Báo chí là quyền Tự do phát biểu ý kiến, quyền bào chữa, quyền phê bình, quyền kêu ca (*lẽ tất nhiên không kể trường hợp phản bội, phản loạn, hay vi phạm đạo luật về gián điệp*), chớ không phải là quyền Tự do được tiết lộ những tin tức xét ra có hại đến vấn đề An ninh quốc phòng.

Hai chế-độ kiểm-duyet hai kết-quả tương-phản

★ ... Nhưng tóm lại, dầu muốn dầu không, chế-độ kiểm-duyet dầu là một chế-độ kiểm-duyet « toàn thiện » vẫn tiêu-biểu cho sự vi-phạm quyền Tự-do Ngôn-luận và Tự-do Báo-chí.

Ở đầu thế-kỷ thứ 19, trong công cuộc mở mang dân trí, giác ngộ đại chúng và thực hiện chánh sách duy tân, nâng nước Nhật-Bổn trở nên địa-vị một cường quốc, lịch-sử Phù-Tang đảo không thể quên được một vị nho giả và cũng là một nhà ngôn-luận cấp tiến là Phúc-Trạch-Dụ-Cát tiên sinh. Chính Phúc-Trạch-Dụ-Cát đã dự một phần lớn công lao trong công cuộc canh tân nước Nhật vậy.

Hồi ấy, giữa lúc nền văn minh khoa học Âu Tây đang vượt lên mạnh mẽ như ngọn sóng trào vượt qua nhiều đại dương và tràn sang các bờ biển phương Đông.

Chính Phúc-Trạch-Dụ-Cát là một trong những nhà ái quốc Nhật đã nhận thức thấy những cái hay của nền văn minh mới từ những phương trời xa lạ đưa đến nên đem hết tâm lực ra nghiên cứu học hỏi nền văn hóa nước ngoài mà trở lại giáo hóa cho đồng bào.

Vốn chủ trương việc giáo dục quần chúng là việc hệ trọng nhất trong công cuộc nâng cao trình độ dân trí, Phúc-Trạch-Dụ-Cát học Anh ngữ và bắt tay vào công việc dịch thuật. Phúc-Trạch-Dụ-Cát lại mở một trường tư thục ở ngay Đông-Kinh lấy tên là Khánh-Ứng Học đường.

Sau đó, Phúc-Trạch-Dụ-Cát lại xuất bản một cơ-quan ngôn luận không ngoài mục đích cổ vũ hô hào nhân dân

thức tỉnh, thực hiện tân-sinh-hoạt, theo đuổi chính sách duy tân, trong mục đích phục vụ công lợi, phục vụ quyền lợi dân tộc đất nước.

Sống ở dưới một chánh thể minh chánh tự do, những công cuộc làm của Phú-Trạch-Dụ-Cát được nhiệt liệt tán thưởng nâng đỡ nên đã thành công, đã đạt được ý nguyện.

Cũng trong thời ấy, ở Trung Hoa, Khang hữu Vi cũng chủ trương thuyết duy tân cải cách, vì chính họ Khang cũng đã mở tầm mắt rộng trông ra bốn biển năm châu, nhận thức thấy người đã tiến nhiều mà mình còn quá thủ cựu bo bo trong những thành kiến cổ hủ lạc hậu, nên sau khi đã đậu tiến sĩ Hoa văn cũng bắt đầu học tiếng Anh, đọc sách Anh, rồi sau đó đi du lịch khắp các nước Âu-châu học hỏi, sưu tầm, nghiên cứu nền học thuật Âu tây và nhất là chánh trị học để trở về nước xin nhà vua đổi mới việc cai trị, cải cách xã hội, để làm cho dân giàu nước mạnh

Nhưng chính Khang hữu Vi đã không đạt được chí nguyện, vì bọn quyền gian nhà Mãn Thanh đã cố tâm phá đổ những ý-kiến xây-dựng tốt đẹp của ông.

Bọn quyền gian này, một phần vì tư lợi, một phần vì đầu óc thiển cận hẹp hòi, không nhìn xa thấy rộng, lại quen sống với thành

kiến không chịu đựng được một sự cải cách nào mới mẻ hết, đã quen đóng khuôn tư tưởng vào trong những khuôn khổ cũ kỹ từ muôn thuở cho nên họ chịu đựng làm sao nổi những tư tưởng cách mạng duy tân của họ Khang.

Cũng vì thế, Khang-hữu-Vi phải bỏ nước lán sang nước ngoài ; bao nhiêu chí nguyện tâm tư đành để buông trôi theo dòng nước...

Sự thành bại của Phúc-Trạch Dụ-Cát và Khang-hữu-Vi đã giúp cho chúng ta một nhận định rõ rệt : Phúc-Trạch Dụ-Cát sở dĩ đã thành công, không ngoài sự Chánh quyền sáng suốt, dung nạp được những điều hay lẽ phải, bảo đảm quyền Tự do tư tưởng và Tự do phát biểu ý kiến, tức là quyền Tự-do Ngôn-luận của người công dân.

Đề cập tới những sự cải cách, duy tân, mà không bị người đương thời và nhất là Chánh quyền buộc là « *lộng hành* », là « *khi quân* », là có óc phá hoại, trái lại, lại được khuyến khích nâng đỡ, được tán thưởng thì Phúc-Trạch Dụ-Cát được thành công là một lẽ đương nhiên.

Cũng trong khoảng thời gian ấy, dưới trào vua Tự Đức, những bậc ưu thời mẫn thế, trông xa, hiểu rộng, nhìn trước thấy những cuộc biến chuyển lớn lao của thế giới, sự tiến bộ mãnh liệt của nền văn minh khoa học tương lai, nên đã từng đem những điều tai nghe mắt thấy thấu đạt được ở nước ngoài mà tuyên truyền, cổ động trong Triều Đình, đề nghị những cuộc cải thiện sinh hoạt dân chúng, cải cách chánh trị, cải tạo quân đội... nhưng

tiếc thay những lời ngay lẽ phải ấy không được Triều Đình nghe theo, trái lại những vị dám « **ĂN NGAY NÓI THẮNG** » ấy lại còn bị vu cáo là những kẻ lộng ngôn gây rối, có óc phân loạn, làm nao núng tinh thần dân chúng.

Trong bọn những người cổ tầm mất xa rộng ấy, chúng ta phải kể đến Nguyễn-Trường-Tộ.

Nguyễn trường Tộ nguyên quán ở Nghệ-An, hán tự uyên thâm, và tân học cũng quảng bác. Tiên sinh từng có dịp qua La-Mã, được yết kiến đức Giáo Hoàng, lại từng lưu học ở kinh đô Ba Lê để khảo sát về chánh trị, học thuật, kỹ nghệ của nước Pháp.

Sau khi về nước, Nguyễn-trường-Tộ đem tất cả những điều học hỏi được và những sự « hiểu biết » của mình viết thành nhiều bản điều trần dâng lên nhà vua, không ngoài mục đích cứu dân, cứu nước, giải bày tất cả những sự tiến bộ của người và những nhược điểm của mình.

Trong những bài điều trần ấy, Nguyễn-trường Tộ đã tận lực sử dụng quyền « Tự-do Ngôn luận » với nhà vua, với Triều đình, phơi gan giải mật ra để mong cứu vãn lấy một tình thế đang khốn trương trầm trọng và sẽ còn trầm trọng hơn nữa.

Tiên sinh đã thốt ra những lời :

— « **Biết mà không nói là kẻ bất nhân, nói mà không nói hết là kẻ bất nghĩa.** Tôi thật không nỡ nhìn thấy nước nhà đổ nát, trăm họ lưu ly cho nên không tự nghĩ phận hèn mà dám phạm vào lời **NÓI THẮNG** ., »

Nhà vua nhận được những bản điều trần ấy, bèn giao cho một Hội đồng duyệt nghị thành phần gồm có các vị đại thần văn võ trong Triều.



Sau cuộc duyệt nghị ấy, các vị triều thần đã định đoạt số phận những bản điều trần ấy như thế nào?

Các quan triều thần hồi đó vốn là những kẻ « sợ bệnh, ghét thầy thuốc » tầm mắt không nhìn quá phía Bắc nước Trung-Hoa, tự cao, tự đại, cho mình là hơn hết thấy, vốn dĩ vì thế mà sự hiểu biết hẹp hòi không hề dung nạp được những tư tưởng, ý kiến mới lạ quá sức hiểu biết của mình cho nên các ngài thẳng tay bác bỏ, « kiểm duyệt » bôi xóa hết thấy những lời ngay ý thẳng trong bản điều trần của Nguyễn tiên sinh...

Ngoài vụ Nguyễn Tường Tộ ra, trong nước ta hồi ấy cũng có những người khác như các ông Bùi Viện, Đinh-văn-Điền, Nguyễn-Hiệp, Lê Đĩnh, Phan Liêm vân vân... đều cũng nhận thấy cái thể nguy vong của đất nước nên đã tận tình nói thẳng giải bày những chương trình doanh điền, khai mỏ, đóng tàu, luyện tập quân đội, mở mang buôn bán với ngoại quốc, phái người đi du học các nước, nhưng tiếc thay hết thấy những ý kiến vàng ngọc này đều bị triều đình bãi bỏ... một cách tàn nhẫn...

Và cũng vì thế, mà trong ngót một thế kỷ nhân dân Việt-Nam bị quần quai đau khổ dưới gông xích của Thực

Dân và cũng trong cả khoảng thời gian ấy, nhân dân Việt-Nam bị bó tay, bị kìm hãm trước tất cả sự tiến hóa của nhân loại nói chung và của các quốc gia độc lập nói riêng mà cho đến những ngày gần đây, đất nước bị chia xẻ nhân dân Việt-Nam cũng còn phải trả đất cái món nợ... « thế kỷ » ấy!



Trong trường hợp « đặc biệt » nếu chỉ vì quyền lợi tối thượng của quốc gia trong sự cấp kỳ khẩn thiết phục vụ Tổ quốc mà chế độ kiểm duyệt trong nhất thời tạm bắt buộc phải thiết lập thì chúng ta phải quan niệm tới một chế độ kiểm duyệt được áp dụng đứng đắn không hề vi phạm đến quyền Tự-do ngôn-luận đã được Hiến pháp bảo đảm.

Nói như vậy, không có gì mâu thuẫn hết. Chế độ kiểm duyệt báo chí của Mỹ trong thời kỳ chiến tranh chỉ có một mục đích duy nhất chống ngoại xâm mà thôi. Đó là những vấn đề thuộc về an ninh quốc phòng, sự sống còn của dân-tộc Mỹ, quốc gia Mỹ.

Chế độ kiểm duyệt ấy, không tai hại như Hội đồng duyệt nghị của Triều-Đình Việt-Nam dưới trào Vua Tự-Đức và nhất là nó không « ác đức » đồn mạt như chế độ kiểm duyệt báo chí của Thực dân.

Thật ra, chế độ kiểm duyệt báo chí của Thực dân đã đẻ ra một chế độ báo chí thối nát hư hèn, luôn luôn đi ngược quyền lợi của Nhân dân, phục

vụ quyền lợi Thực dân, nâng đỡ khuyến khích những sự đầu độc, và ngược lại, kìm hãm, khóa miệng dân chúng, không cho dân chúng được... « thở » theo ý muốn của mình!

Chế độ kiểm duyệt này đã đưa đến những hậu quả hoàn toàn tương phản với một chế độ kiểm duyệt (nếu trong trường hợp bắt buộc phải có vì lẽ cấp kỳ khẩn thiết phục vụ quyền lợi Tổ-quốc như đã nói trên), đứng đắn chỉ có mục đích để bảo vệ quyền lợi nhân dân và Tổ-quốc. Đồng thời, chế độ ấy còn phải chịu trách nhiệm trước lịch sử về sự tiến triển của nền Văn hóa dân tộc.

Lẽ tất nhiên, muốn cho chế độ kiểm duyệt ấy không bị xuyên tạc và lạm dụng, thì chế độ ấy phải được phục vụ bởi những nhân viên có tuyên thệ, có kỷ luật, liêm khiết và hiểu rõ chức vụ và trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của mình trong mục đích phục vụ báo chí, bảo vệ báo chí, chống địch nghĩa là chống tất cả những cái gì đi ngược quyền lợi dân tộc, đất nước.

Tóm lại, dầu muốn dầu không, chế độ kiểm duyệt dầu là một chế độ kiểm duyệt toàn thiện nhưng nếu nó không có công-nghĩa phục-vụ Quốc-gia thì nó vẫn tiêu biểu cho sự vi phạm quyền Tự do Ngôn-luận và Tự do Báo chí.

**NHÂN VỤ « NHÂN VẤN » « GIAI-PHẨM »
Ở MIỀN BẮC VÀ BẮN TUYÊN-NGÔN CỦA
« MẶT TRẬN BẢO-VỆ TỰ-DO VĂN-HÓA »**

**Người nào không có quyền nói
« Không » là người nô-lệ**

★ Quyền Tự-do Tư-tưởng, Tự-do Ngôn-luận là quyền thiêng liêng của con người, không một quyền lực gì có thể xâm phạm được.

Tháng 6 năm 1950, tại Thủ đô Berlin một trăm mười tám văn-nghệ-sĩ và các nhà khoa học của hai mươi một quốc gia đã hội họp và đồng ký tên một bản Tuyên ngôn gửi những người Tự-do trên Thế giới và trong đó có đoạn đã nhấn mạnh: « NGƯỜI NÀO KHÔNG CÓ QUYỀN NÓI « KHÔNG » LÀ NGƯỜI NÔ-LỆ ».

Bản tuyên ngôn ấy gồm có 14 khoản mà khoản 14 là kêu gọi toàn thể mọi người cương quyết phục hưng, bảo

vệ và phát huy những quyền tự-do căn bản, quyền sống của con người.

Ngày 15 tháng 6 năm 1958, tại Thủ-đô Sài-gòn, một số những người Việt-Nam hoạt động trong các ngành văn hóa cũng đã hội họp thảo luận để thành lập « MẶT TRẬN BẢO-VỆ TỰ-DO VĂN-HÓA » và cũng chấp thuận một bản tuyên-ngôn chung gửi cho tất cả những người yêu chuộng Tự-do ở Việt - Nam và trên Thế giới.

Chúng tôi xin trích đúng nguyên-

văn « BẢN TUYÊN-NGÔN CỦA MẶT TRẬN BẢO-VỆ TỰ-DO VĂN-HÓA » dưới đây để đánh dấu một tài liệu lịch sử :

— «Chúng tôi, một số những người Việt-Nam hoạt động trong các ngành Văn-Hóa, hội họp tại Saigon ngày 15 tháng 6 năm 1958 đã thảo luận và cùng chấp thuận bản Tuyên ngôn chung sau đây gửi cho tất cả những người yêu chuộng Tự-Do ở Việt-Nam và trên Thế-Giới.

1) Chúng tôi nhận định rằng : quyền Tự-do Tự-tưởng, Tự-do Ngôn-luận là quyền thiêng liêng của con người, không một quyền lực gì có thể xâm phạm được.

2) Quyền Tự-do Tự-tưởng là quyền mà mỗi cá nhân đều được phép suy nghĩ, được phép tin tưởng theo quan niệm của mình. Tự-do Ngôn luận là quyền mà mỗi cá nhân được phép phát biểu và phổ biến những tư-tưởng của mình dù những tư-tưởng đó không phù hợp với đường lối của nhà cầm quyền.

3) Một khi cá nhân đã bị đổ khuôn theo lối suy-tưởng của đoàn thể, của chế độ, thì đồng thời cá nhân đó đã mất hết cái thiêng liêng, cái cao đẹp mà chỉ còn là một con người máy đáng thương mà thôi. Mỗi cá nhân phải có quyền nói «CÓ» hay «KHÔNG» «THÍCH» hay «KHÔNG THÍCH» «CHẤP THUẬN» hay «KHÔNG CHẤP THUẬN», đúng với sự chân thành bất khả xâm phạm của lòng mình.

4) Trong một xã hội nói riêng, hay trong nhân loại nói chung, chúng tôi nhận định rằng : sự dị đồng về tư

tưởng giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với các nhà cầm quyền là một lý do tồn tại của xã hội và nhân loại. Nó chính là một động lực để tiến tới.

5) Chiến tranh tàn sát sinh mạng. Chế độ độc tài tiêu diệt Tự-tưởng; chúng tôi nhận định rằng : Chế độ độc tài, bất cứ ở đâu và bất cứ ở thời nào, cũng là một hiểm họa khủng khiếp không kém gì chiến tranh.

6) Lịch sử nhân loại chỉ là một cuộc đấu tranh trường kỳ, không hẳn là vì quyền lợi kinh tế, mà chính là để giành lấy quyền sống thiêng liêng cho con người, mà quyền sống thiêng liêng đó chính là quyền Tự-do Văn-hóa vậy. Ngày nay bằng hàng hà sa số xương máu của những chiến sĩ vô danh qua các thời đại, chúng ta đã thực hiện được một số lớn những tự do thiêng liêng. Chúng ta, những người tự do nhất quyết xiết chặt hàng ngũ, tích cực chiến đấu để bảo vệ những tự do thiêng liêng đó với bất cứ giá nào.

7) Trên Thế-giới hiện nay có hai chính sách : chính sách bảo vệ và phát triển Tự-do Văn-hóa và chính-sách dùng mọi cách để cướp mất quyền Tự-do Văn-hóa đó. Bởi vậy thờ ơ hay trung lập đối với cuộc tranh đấu « MỘT MẤT MỘT CÒN » ấy tức là phản bội lại những giá trị thiêng liêng của cá nhân nói riêng và nhân loại nói chung. Vận mệnh của chúng ta cũng như của toàn thể nhân loại chỉ có thể cứu vãn được bằng thái độ tích cực của những con người yêu chuộng tự-do, yêu chuộng công-lý.

8) Những người tự-do phải lập một mặt trận thống nhất để

chiến đấu ở bất cứ nơi nào có sự xâm phạm tới những tự-do căn bản của con người. Đoàn kết và nhất trí trong một « MẶT TRẬN THỐNG-NHẤT ĐỂ BẢO-VỆ TỰ-DO VĂN-HÓA », chúng ta nhất định thắng lợi.

9) Chúng tôi thân ái gửi bản Tuyên - ngôn này tới những người Tự-do ở mọi nơi và dưới mọi chế-độ, những người đang nỗ lực bảo vệ và phát huy trọn vẹn quyền Tự do Văn hóa, để cùng nhau tranh đấu thực hiện và phát huy đến cùng độ một cuộc sống xứng hợp với phẩm giá con người.

MẶT TRẬN BẢO-VỆ TỰ-DO VĂN-HÓA



Trong khoảng cách nhau ngót 10 năm trời, từ Âu sang Á, hai việc làm đã chung một ý nghĩa bảo vệ quyền thiêng liêng cao cả nhất của con người tự do.

Những bản Tuyên ngôn ấy đã chứng minh cụ thể rằng quyền Tự-do Tư tưởng, quyền Tự-do Ngôn luận nghĩa là quyền sống xứng hợp với phẩm giá của con người, dưới các chế độ độc tài, nhất là dưới chế độ độc tài Cộng-sản, đã bị đàn áp thương tổn nặng nề.

Sau cuộc hạ bệ Staline ở Hội nghị thứ 20 của đảng Cộng-sản Liên-xô, Krushchev đã che đậy núp ẩn bàn tay thép qua một vài biện pháp trá hình giả bộ « cởi mở » đôi chút để tiến tới một đàn áp tinh vi khủng khiếp hơn đối với bất cứ ai « TƯ TƯỞNG » khác đảng và « NGÔN-LUẬN »

khác đảng, nhất là đối với giới văn hóa.

Những cuộc thanh trừng khủng bố đẫm máu ở khắp đất đai thuộc quyền kiểm soát của Cộng-sản đã chứng minh : Cộng-sản không còn e dè úp mở nữa, mà dám thẳng tay áp đảo văn nghệ sĩ không cần đếm xỉa đến dư luận thế giới. Vụ Imre Nagy và một số ký giả cách mạng bị hành quyết ở Hung là một vụ tàn sát vô nhân đạo « điển hình » của muôn ngàn vụ giết chóc đàn áp ghê tởm của Cộng-sản.

Tại Trung Hoa lục địa, ngày 25 tháng 5 năm 1956, Lục Định Nhứt Cục trưởng cục Tuyên Huấn của đảng Cộng-sản trong một Hội nghị tại Viện Hoài Nhân-đường Bắc-Kinh đã đưa ra khẩu hiệu trá ngụy : « Bách hoa tề phóng, bách gia tranh minh » nghĩa là « Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng » để làm êm dịu một phần nào những nổi bất bình của nhân dân đối với Cộng-sản đã tới mức độ mãnh liệt...

Nhưng khẩu hiệu ấy, đầu trá ngụy, đã đem lại một nhát búa đau đớn cho bọn cầm quyền Cộng-sản : Tất cả những văn nghệ sĩ tiến bộ có tinh thần cách mạng đều nổi dậy đả kích nặng nề chế độ độc tài đàn áp Văn hóa và những lỗi lầm lãnh đạo Văn hóa của Cộng-sản.

Sau đó, sự đàn áp ghê gớm của Bắc-Kinh bắt đầu lại lộ nguyên hình như xưa và khủng khiếp hơn xưa. Vụ Hồ Phong còn nóng hổi là một trong những vụ án xấu xa về sự đàn áp Văn-hóa của Cộng-sản Trung-Hoa.

Đài Bá âm Bắc-Kinh cho biết rằng các « công-nhân văn-hóa » ở Thượng-

Hải đã được đặt dưới quyền hướng dẫn của Thứ trưởng bộ Văn-Hóa Chien Chun Ui để kiểm soát một sự thay đổi hoàn toàn trong giới xuất bản. So sánh với các công nhân về sản xuất kỹ nghệ và canh nông thì « công-nhân văn hóa » ĐƯỢC đảng chiếu cố kiểm soát một cách chặt chẽ hơn nhiều với mục đích là đóng khung giới xuất bản vào khuôn khổ của đảng.

Rồi sau đó, Bắc-Kinh đã phát động những chiến dịch « TỰ-CẢI TẠO » và « THI ĐUA » trên mọi địa hạt để lợi dụng sự sợ sệt của dân chúng vì chiến dịch chống những kẻ đối lập Chính phủ.

Cả ngàn nhà giáo dục, khoa học, văn gia, trí thức đã bị cưỡng bách trước họng súng vào khuôn khổ « TỰ CẢI TẠO » nghĩa là xác nhận rằng Cộng-đảng là vị lãnh đạo tuyệt đối trong tất cả mọi ngành văn-hóa...

Tại Bắc Việt, chiến dịch SỬA SAI được áp dụng một cách nửa úp nửa mở. Và những vụ Quỳnh-Lưu, Nghệ An đã thúc đẩy và nung chí giới văn

hóa trí thức mạnh dạn đứng sang hàng ngũ đối lập và phát động phong trào « quần chúng văn nghệ » chống đối sự lãnh đạo văn nghệ vô ý thức của Đảng.

Những nhóm Nhân-Văn, Giai-phẩm, Trăm Hoa gồm có Đào-đuy-Anh, Nguyễn-Bảo, Nguyễn-Bính, Hoàng-Cầm, Văn-Cao, Trần-Dần, Trần-Duy, Nguyễn-hữu-Đang, Hải-Đường, Thúc-Hà, Tô-Hoài, Phan-Khôi, Trúc-Lâm, Hoàng-tích-Linh, Chu-Ngọc, Lê-dại-Thanh, Nguyễn-mạnh-Tường, Trương-Tửu, Trần-lê-Văn, Phan-Vũ, Hoàng-Yến, Vong-Xuyên vân vân đều hăng hái can đảm đã kích chế độ « cùm xích » Văn-hóa của Chánh quyền Cộng-sản. Và sau đó, một cuộc đàn áp khủng bố đã diễn ra không che dấu nổi một điểm bất tường, một suy sụp của chế-độ đang diễn ra ở miền Bắc.

Cuộc đấu tranh bảo vệ Tự-do văn-hóa của toàn thể Nhân dân Thế-giới Tự-do, dưới hình thức này hay dưới hình thức khác đều quy vào một mục tiêu duy nhất: Con người phải có quyền nói KHÔNG!

Dư-luận chánh-đáng của Nhân-dân là bó đuốc soi sáng cho Chánh-quyền

✱ Chúng ta phải bảo-đảm dư-luận Nhân-dân, tiên-biểu ý muốn thực sự của đa số.

Dưới một chánh thể dân chủ trá hình cũng như dưới một chánh thể nô lệ, thì hầu hết những kẻ tài năng, ngay thẳng, tự trọng, có thiện chí phục vụ Chánh nghĩa càng khó lòng xuất đầu lộ diện được.

Cái trở lực lớn lao kìm hãm sức

tiến hóa của một dân tộc cũng như chôn vùi nhân tài, hiền sĩ trong nước bắt nguồn ở sự cấm đoán, hạn chế sự Tự-do phát triển tư tưởng cũng như Quyền Tự-do tư-tưởng.

Nguồn Tự-do tư tưởng bế tắc, không khai thông thì tất cả các mạch

liên lạc về văn hóa khoa học, cùng các ngành khác cũng bị cắt đứt luôn, mà thật ra sự liên lạc ấy quan hệ cho sự tiến hóa của một dân tộc như mạch máu tuần hoàn trong người, đem sự sống cho con người.

Dân một nước nô lệ sống dưới ách cùm xích của Thực dân đế quốc, cũng như sống dưới ách Cộng sản độc tài đảng trị không thể tiến hóa được vì tất cả mạch máu tinh thần đều bị cắt đứt.

Trong các quốc gia độc lập mà nhân dân bị hạn chế sự Tự-do phát triển tư tưởng thì quốc gia ấy cũng phải nhận lãnh cái kết quả của một quốc gia nô lệ phải chịu.

Lịch sử quốc gia Việt-Nam trải qua thời Pháp thuộc ngót một thế kỷ, sơ dĩ không tiến hóa được là vì đã mất hết tự do mà trong đó phần chánh yếu là phần Tự-do tư tưởng.

Nói đến Tự-do tư tưởng là mặc nhiên nói đến Báo chí, nói đến quyền Ngôn luận, nó là tiêu biểu trình độ văn minh của một dân tộc và cũng là sự biểu hiện trắng đen của một chế độ nô lệ, độc tài hay dân chủ thật sự.

Kẻ cầm quyền dù là Thực dân, cũng thừa hiểu những điều sơ đẳng đó, nhưng vì quyền lợi, vì tham vọng quyết bóp chết mạch máu tư tưởng của kẻ nô-lệ để dễ bề áp bức bóc lột. Và cũng đồng thời, muốn che dấu sự thối nát ngoan cố ấy, chánh quyền Thực dân sẵn sàng ném ra làng ngôn luận một lũ tay sai « nửa người nửa ngợm » để che mắt thiên hạ và cũng đồng thời để dễ sai bảo.

Cũng vì thế, dưới trào Pháp, chúng ta không lấy làm lạ thấy trong làng

ngôn luận có những ông lang thuốc lậu, tên chỉ điểm, trùm chợ đen, cô gái tứ chiếng, một tên ma cạo có được nghị định xuất bản báo đảng hoàng của viên Toàn quyền hoặc Cao Ủy ký tên.

Còn đa số những ký giả chuyên nghiệp, sống với cây viết, yêu nghề, có tinh thần ái quốc, có lý tưởng quốc gia chân chánh thì chỉ suốt đời đi viết thuê, hoặc phải đi mượn giấy phép xuất bản báo như đi mượn một căn phố ở.

Dưới những chánh thể thối nát như thế, tất cả những sự thối nát đều « tự do » bành chướng : Những tên trọc phú vô học ăn to nói lớn, những kẻ lưu manh lường gạt chỉ huy xã hội, những kẻ mặt dạn mày dày trơ tráo, đầu cơ trở nên những « đại biểu nhân dân », những kẻ hối lộ, ăn cắp nắm ở trong tay Công lý, Pháp luật và dân lành lương thiện thì phải bò lết ở mặt đất cho được sống !...

Cái tình trạng xấu xa khốn nạn ấy ở một quốc gia độc lập, lành mạnh dân chủ thật sự không thể có.

Cũng vì nghĩ như thế chúng tôi xin chia ý kiến dưới đây của Tổng Thống Hoa kỳ Thomas Jefferson :

« Vì Chánh phủ của chúng ta đặt căn bản trên dư luận nhân-dân, nên chính mục tiêu đầu tiên của chúng ta là phải giữ sao cho dư luận ấy tiêu biểu được cho ý muốn thực sự của đa số. Và nếu ở trong trường hợp phải lựa chọn giữa một Chánh phủ không có báo chí và một nền báo chí không có Chánh phủ thì tôi không ngần ngại mà chọn ngay điều sau ».

Gây phấn khởi cho sự phát-triển Văn-Hóa

★ Trong giai-đoạn Nhân-dân cũng như Chánh quyền miền Nam còn có nhiệm-vụ giết Cộng, phân Đế, bài Phong để Thống-nhất đất nước thì vẫn-đề xây-dựng một nền Văn-hóa Dân-tộc mạnh mẽ vẫn là vấn-đề tối trọng-hệ.

Ngày 26 tháng 10 năm 1956 là một ngày lịch sử của Dân-tộc Việt-Nam. Chính ngày ấy, bản Hiến Pháp của nước Cộng-hòa Việt Nam đã được Tổng thống Ngô-đình-Diệm long trọng ban bố.

Đây là lời MỞ ĐẦU của bản Hiến-Pháp :

« Tin-tưởng ở tương lai huy hoàng bất diệt của Quốc-gia và Dân-tộc Việt-Nam mà lịch-sử tranh-đấu oai hùng của Tổ-tiên và ý chí quật cường của TOÀN DÂN đảm bảo ;

Tin-tưởng ở sự trường tồn của nền văn minh Việt-Nam, căn cứ trên nền tảng duy-linh mà toàn dân đều có nhiệm vụ phát huy ;

Tin-tưởng ở giá-trị siêu-việt của con người mà sự phát-triển tự do, điều-hòa và đầy đủ trong cương-vị cá-nhân cũng như trong đời sống tập-thể phải là mục-đích của mọi hoạt-động Quốc-gia.

Chúng tôi, Dân-biểu Quốc-Hội Lập-Hiến, ý-thức rằng HIẾN-PHÁP PHẢI THỂ - HIỆN NGUYỆN-VỌNG CỦA NHÂN - DÂN, từ mũi Cà Mau đến ải Nam Quan ;

Nguyện-vọng ấy là :

— Củng-cố Độc-lập chống mọi hình-thức xâm lăng thống-trị ;

—BAO . VỆ TỰ - DO CHO

MỖI NGƯỜI và cho ĐÂN-TỘC ;

— Xây dựng DÂN - CHỦ và Chánh-trị, Kinh-tế, Xã-hội, Văn-hóa cho toàn dân trong sự trọng NHÂN-VỊ ;

— Ý-thức rằng quyền hưởng Tự-do chỉ được bảo-toàn khi năng-lực phục-tùng lý-trí và đạo-đức, khi nền an-ninh tập-thể được bảo vệ và những quyền chánh đáng của con người được tôn-trọng.

— Ý-thức rằng nước ta ở trên con đường giao-thông và di-dân quốc-tế Dân-tộc ta sẵn sàng tiếp nhận các trào lưu tư-tưởng tiến bộ để hoàn thành sứ-mạng trước Đấng Tạo-hóa và trước Nhân-loại là xây dựng một nền văn-minh NHÂN-BẢN bảo vệ và phát triển con người toàn-diện.

Và riêng về vấn-đề TỰ-DO TƯ-TƯỞNG Hiến - pháp Cộng - Hòa Việt-Nam đã nhận.

Điều 15.— Mọi người dân đều có quyền Tự-do Tư-tưởng và trong khuôn khổ luật định có quyền Tự-do hội họp và lập hội.

Điều 16.— Mọi người dân có quyền Tự-do Ngôn-luận. Quyền này không được dùng để vu cáo, phỉ báng, xâm phạm đến nền đạo-lý công cộng, hô hào nổi loạn hoặc lật đổ chánh thể Cộng hòa.

Mọi người dân đều được hưởng quyền Tự-do Báo-chí để tạo thành một dư-luận xác thực và xây dựng mà Quốc-gia có nhiệm vụ bảo vệ chống lại mọi hành vi xuyên tạc sự thực »

Với tinh-thần những điều khoản trên này, và theo tinh thần điều 98 trong Hiến-Pháp, thì vì vấn-đề AN-TOÀN CHUNG, TRẬT - TỰ CÔNG - CỘNG và QUỐC - PHÒNG, báo-chí Cộng-Hòa V.N. tuy chưa được hoàn-toàn tự-do, nhưng tương-đối, kể từ ngày 19-2-1956, do sắc lệnh số 23 T.T.P. việc kiểm-đuyệt báo chí đã được đình-chỉ, người cầm bút chân chánh đã tự nhận lãnh lấy trách-nhiệm và sứ-mạng cao cả của mình, cho tới nay, từ gần ba năm trường, báo-chí đã vươn mình tiến lên một cách khả-quan, xứng đáng với nhiệm vụ của báo-chí, trái hẳn với những ý nghĩ hẹp hòi lạc hậu của một số người quá lo xa rằng nếu bãi bỏ kiểm-đuyệt thì báo chí sẽ đi lần tới sự tự do phóng túng, bừa bãi, vô kỷ-luật !

Ngoài ra, cũng có một nguồn dư-luận khác quan-niệm rằng, báo-chí quốc-gia được tự-do thì bọn Cộng-sản và phản quốc sẽ lợi dụng thứ khí-giói bén nhọn ấy để phá hoại chánh thể Cộng-Hòa tuyên-truyền xuyên tạc cho những hành-động Cộng-sản,

Sự nhận định ấy vô căn cứ.

Thật ra, trong địa-hạt NGÔN-LUẬN. THÔNG TIN và XUẤT-BẢN đành rằng điều đã gây ra nhiều trở ngại lớn lao phức tạp nhất là việc vạch rõ một « ranh giới » phân biệt giữa những gì có thể làm được và

những gì không thể làm được !

Nhưng trên mọi quyền tự-do, chúng ta vẫn có Pháp luật để định « ranh giới » cho những sự vi-phạm-

Khi quyền hạn cá nhân va chạm đến quyền lợi an-ninh chung, thì quyền thứ nhất phải nhượng bộ cho quyền thứ hai.

Hơn nữa, đạo-dụ số 13 do Tổng Thống ký ngày 20-2-1956 (sau một ngày ban bố sắc lệnh bãi bỏ kiểm-đuyệt báo chí) đã là một lưới gươm bén treo trên đầu những kẻ có hành-vi Cộng sản, phản quốc, vi-phạm thuần-phong mỹ-tục, dâm-ô, phỉ-báng, lăng-mạ v.v...

Chứng minh trên này đã đánh đổ những thành-kiến hẹp hòi, cô lậu về vấn đề Tự-do Ngôn-luận Báo chí.

Sự bãi bỏ Kiểm-Duyệt Báo-chí chẳng những là một hành-động hợp lý mà còn là một việc làm khẩn-thiết để phát động tinh-thần phấn-khởi nhân-tâm, thúc đẩy sự phát-triển văn-hóa đáp được đúng nhu-cầu của đại chúng và đề cao nền Tự-do Dân chủ thật sự của miền Nam cũng như điều-hướng lý-tưởng văn-hóa, nắm vững nhiệm-vụ thiêng-liêng xây-dựng cho tương-lai đất nước.

Sự phát triển của văn hóa miền Nam không thể vì vấn đề đề phòng kẻ có hành vi phá hoại, ngoan cố, mà phải chịu chìm lặn trong một khung cảnh buồn lê thê như cái buồn của một mùa lá rụng... làm tiêu diệt sự phấn khởi của giới văn nhân trí thức, học giả. Họ luôn luôn có tinh thần phục vụ chánh nghĩa và nhân dân, và họ tha thiết muốn được bảo toàn danh dự trí thức, tự do tư tưởng mà họ quan

niệm đó là những điều cần thiết cho nhân phẩm của người trí thức.

Văn nghệ sĩ chân chánh tự biết nhận lãnh bốn phận và trách nhiệm của mình ! Không tin tưởng ở danh dự người trí thức văn nghệ là không biết đánh giá Nhân vị của họ.

Trong giai đoạn hiện tại, phải giết trừ thái độ « trù mền » tiêu cực. Gây phấn khởi, luôn luôn gây phấn khởi cho nhựa sống dân tộc và đất nước dâng lên ! Phải san phẳng tất cả những cái gì xét ra có thể là trở lực cho sự phát triển văn hóa, làm tắt sự phấn khởi bốc lửa trong tâm hồn văn

nghệ sĩ.

Trong giai đoạn Nhân dân cũng như Chánh phủ miền Nam còn có nhiệm vụ diệt Cộng, phản Đế, bài Phong, để Thống nhất đất nước thì vấn đề xây dựng một nền Văn-hóa dân tộc mạnh mẽ vẫn là vấn đề tối trọng hệ.

Muốn chiến thắng Cộng sản, chúng ta phải có một nền văn hóa cởi mở, tự do, phát triển được tận sức « LỬA THIỀN » của Văn-hóa nó khác hẳn với nền văn hóa giáo điều, máy móc, khô cạn, một chiều và lạc gốc của chế độ Cộng-sản !

Đạo Dụ số 13 và Sắc-lệnh bãi bỏ kiểm-duyệt Báo-chí

✱ Để bảo-toàn Chủ quyền và nền Độc-lập Quốc-gia, Quốc-hội Mỹ đã thông-quá đạo luật về An-ninh nội-bộ năm 1950. Đạo luật này đã loại đảng Cộng-sản ra ngoài vòng pháp-luật, vì Quốc-hội Mỹ đã đồng thanh nhận định rằng: Bản chất của phong-trào Cộng-sản Quốc-tế là một hiểm họa rõ ràng và thực thể cho nền An-ninh Quốc-gia... Đạo dụ số 13 của Chánh-thể Cộng-hòa Việt-Nam sanh ra theo nhu cầu Thời Đại cũng không thể đặt ra ngoài tinh-thần ấy...

Buổi chiều ngày 20 tháng 2 năm 1956 tại phòng Khánh Tiết bộ Thông Tin ông Trần-chánh-Thành Bộ-trưởng Bộ Thông Tin và Thanh Niên đã long trọng tuyên bố trước hơn 40 đại diện báo giới trong nước và ngoại quốc việc Tổng Thống Việt-Nam vừa ký sắc lệnh số 23-T.T.P ngày 19-2-1956 đình chỉ việc kiểm duyệt báo chí thể theo một bản dự án của Bộ Thông tin đã đệ trình Tổng thống liên hệ về vấn đề báo chí.

Vì tánh cách lịch sử của sắc lệnh này, chúng tôi xin đăng nguyên văn dưới đây :

« Tổng-Thống Việt - Nam Cộng-Hòa.

Chiếu hiến-nước tạm thời số 1 ngày 26 tháng 10 năm 1955;

Chiếu sắc-lệnh số 4-T.T.P. ngày 29 tháng 10 năm 1955 ấn-định thành phần Chánh-phủ;

Chiếu nghị-định số 275 P.T.—

*TPTK ngày 5 tháng 4 năm 1954
ấn định thể lệ kiểm duyệt báo-chí;*

*Chiếu dụ số 8 ngày 23 tháng 1 năm
1956 thiết lập Quốc-hội.*

*Chiếu dụ số 9 ngày 23 tháng 1 năm
1956 ấn-định thể thức thi hành dụ số
8 ngày 23 tháng 1 năm 1956.*

*Chiếu đề-nghi của ông Bộ Trưởng
Bộ Thông-tin và Thanh-niên.*

Sắc lệnh

Điều thứ nhất.— Nay đình chỉ
việc thi hành thể lệ kiểm duyệt báo chí
Việt-Ngũ hiện đang xuất bản tại Việt-
Nam.

Điều thứ hai.— Bộ trưởng Bộ
Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Thông Tin và
Thanh niên, Bộ trưởng bộ Tư pháp
và các ông Đại biểu Chánh phủ tại
Trung Việt, Cao Nguyên miền Nam
và Nam-Việt chiếu nhiệm vụ thi hành
sắc lệnh này..

Saigon ngày 19-2-1956

Ký tên : NGÔ-ĐÌNH-DIỆM



Sau lời tuyên bố của ông Bộ-
Trưởng Bộ Thông Tin về Sắc lệnh
của Tổng Thống, tất cả đại diện báo
chí có mặt đều tỏ ra tiếp đón tin ấy
một cách hân hoan nồng nhiệt.

Sự quyết định này của Chánh phủ
đã chứng tỏ rằng Báo chí Việt-Nam
đã trưởng thành, đã xứng đáng được
đặt vào đúng cái ngôi vị của Báo chí.



Sau Sắc lệnh bãi bỏ Kiểm duyệt, đạo
Dụ số 13 lại được tuyên bố ngay ngày
hôm sau là 20 tháng 2 năm 1956.
Đạo Dụ này đã ấn định những hình
phạt về các vi phạm luật lệ báo chí và

các phương tiện xuất bản phổ biến
khác.

Nguyên văn đạo Dụ này như sau :

Tổng thống Việt-Nam Cộng-Hòa

Chiếu Hiến ước tạm thời số 1 ngày
26 tháng 10 năm 1955.

Chiếu sắc lệnh 4-TTP ngày 29
tháng 10 năm 1955, ấn định thành
phần Chánh phủ.

Chiếu luật lệ hiện hành về Báo chí
và xuất bản, Hội đồng Nội các đã thảo
luận :

DỰ ;

Điều thứ nhất

Sẽ bị phạt :

Từ 25.000đ. đến 1.000.000đ đồng
và từ 6 tháng đến 5 năm tù, sự truyền
tin, xuất bản, phổ biến, nhắc lại bất cứ
bằng cách nào, những tin tức hoặc
bình luận xuyên tạc cho những hành
động Cộng sản hay phản Quốc gia,
đầu những hành động đó có tính cách
đoàn thể hay cá nhân.

Từ 10.000đ. đến 500.000đ. và từ
1 tháng đến 2 năm tù, cùng với sự
tịch biên những tài liệu và vật liệu phạm
phép, mọi sự xúc phạm đến THUẦN
PHONG MỸ TỤC, sự đem bán
phân phát, trưng bày những họa phẩm,
ấn khắc phẩm, biểu hiệu tranh vẽ, ảnh
chụp, hoặc ấn loát phẩm có tánh cách
DÂM Ô.

Từ 5.000đ. đến 250.000đ. và từ
15 ngày đến 1 năm tù sự PHỈ BÁC
hay LĂNG MẠ tư nhân.

Điều thứ hai

Hình phạt tiền và hình phạt tù đối
với những vi phạm luật lệ hiện hành

về báo-chí và tất cả các phương tiện xuất bản phổ biến khác, sẽ phải được áp dụng cả hai ở trường hợp bị trừng phạt.

Điều thứ ba

Nếu có tuyên phạt, Tòa án sẽ truyền tịch thu những giấy tờ ấn-loát phẩm, bích chương, hoặc mọi vật liệu khác, tiêu hủy những số đã đem bán, phân phát hay trưng bày.

Ngoài ra, tòa án còn có thể ra lệnh đóng cửa những nhà in, nhà xuất bản, bán, trưng bày phân phát hoặc phổ biến những tài liệu phạm pháp.

Trong trường hợp có tuyên phạt, nếu là nhật báo hay báo-chí có định kỳ, thời gian giấy phép xuất bản bị thu hồi. Ở trường hợp tái phạm, giấy phép đó đương nhiên bị hủy bỏ.

Điều thứ tư

Để áp dụng những hình phạt trong Dự này cũng như ở các luật lệ hiện hành về báo-chí và các phương tiện xuất bản phổ biến khác sẽ truy tố theo thứ tự sau đây :

— Các Chủ-nhiệm, Chủ bút và Tác-giả.

— Quản-lý, nếu không có các người kể trên.

— Chủ xuất bản, chủ nhà in, người bán, người phân phát, người niêm yết, nếu không có Quản lý.

Ở trường hợp các chánh phạm và tông phạm bị can về hình luật, Quản lý sẽ bị liên đới trách nhiệm về các khoản phạt tiền và bồi thường.

Điều thứ năm

Nay bãi bỏ các điều khoản nào trái với Dự này.

Điều thứ sáu

Bộ-Trưởng bộ Nội vụ, Bộ-Trưởng bộ Tư-pháp, Bộ-trưởng bộ Thông-tin chiếu nhiệm vụ lãnh thi hành Dự này.

Dự này sẽ đăng vào Công báo Việt Nam Cộng-Hòa.

Saigon ngày 20-2-56

Ký tên :

NGÔ-ĐÌNH DIỆM



Sắc lệnh bãi bỏ kiểm duyệt kể trên đã nói lên sự trưởng thành của Báo chí Việt Nam xứng đáng được hưởng quyền Tự do căn bản ấy cũng như các đồng nghiệp ở các nước dân chủ tiến tiến trong đại khối tự do.

Biết rằng Sắc lệnh này chỉ có hiệu lực với báo chí Việt Ngữ. Các báo chí xuất bản tại Việt Nam bằng ngoại ngữ vẫn phải đặt dưới một chế độ kiểm duyệt.

Đó là một lẽ đương nhiên. Tinh thần sắc lệnh này, trước hết bao gồm sự đặt tín nhiệm vào báo-chí Việt ngữ trong nước và cũng đồng thời mặc nhiên đặt sự kiểm soát hợp lý đối với báo chí ngoại quốc viết rằng ngoại ngữ ở trên lãnh thổ một quốc gia độc lập.

Bất cứ một Chánh quyền độc lập nào cũng không làm khác thế.

Sau hết đến đạo Dự số 13 được ban bố theo hoàn cảnh và nhu cầu Thời đại, cũng không thể đặt ra ngoài tinh thần các luật lệ về báo chí và xuất bản đã từng áp dụng ở các nước dân chủ, và nhất là ở nước Mỹ.

Để bảo toàn chủ quyền và nền độc lập quốc gia, Quốc Hội Mỹ đã thông

qua đạo luật về An ninh nội bộ năm 1950.

Đạo luật này đã loại đảng Cộng sản ra ngoài vòng Pháp Luật, như chúng tôi đã có dịp nói đến ở phần thứ nhất thiên khảo luận này.

Trước khi đạo luật này được ban hành, trước nhiều Ủy hội của Thượng Nghị Viện và Hạ Nghị Viện, toàn thể Quốc Hội đã đồng thanh nhận định rằng :

« Bản chất của phong trào Cộng - sản quốc - tế là một hiểm họa rõ ràng và thực thể cho nền An ninh của quốc gia.

Đạo dụ 13 của Chánh thể Cộng hòa cũng đặt trọng tâm vào tinh thần chống Cộng và bảo vệ An ninh quốc gia. Cũng vì thế chúng ta thấy rõ : Sự truyền tin, xuất bản, phổ biến nhắc lại bất cứ bằng cách nào những tin tức

hoặc bình luận xuyên tạc cho những hành động « CỘNG-SẢN » hay « PHẢN QUỐC-GIA » đều bị trừng phạt nặng nề hơn những vi phạm khác về « *thuần phong mỹ tục dân ó* » hoặc về « *phỉ báng* » hay « *lãng mạ* » tư nhân.

Những điều khoản ghi rành rẽ trong đạo Dụ số 13 này là chỗ định « RANH GIỚI » phân biệt giữa những gì có thể làm được và những gì không thể làm được của người cầm bút.

Khi người cầm bút xử dụng quyền Tự do ngôn luận vượt qua ranh giới ấy tức là tự vi phạm ngay tới quyền thiêng liêng tối thượng của mình và quyền lợi an ninh chung. Khi ấy quyền Ngôn-luận phải nhượng bộ trước một quyền thứ hai, mà quyền thứ hai đó là quyền Tư pháp.

Phần kết-luận

Quyền hành và Trách-nhiệm

★ *Cái ảo-tưởng về quyền-hành « vô trách-nhiệm » thì vô biên, nhưng nhiệm-vụ và trách-nhiệm thật đã kìm đứng lại tất cả những ảo-tưởng...*

Thật ra thì sức mạnh của cây viết là một sức mạnh phi thường hiển nhiên, không một ai có thể phủ nhận được cái lẽ đương nhiên « bất địch » ấy.

Để hình dung sức mạnh ấy, không còn câu câu nói nào đầy đủ và sắc bén hơn câu nói của nhà đại tư tưởng De La Rochefaucault :

«Ngòi bút của tôi đã tô luyện bằng thứ thép mà người ta dùng để đúc thần công đại bác!»

Thêm vào đó, lịch sử đã chứng minh quá đầy đủ và cụ thể những tài liệu vô giá về sức mạnh vạn năng của cây viết, nó là tiêu biểu mãnh liệt Ý-CHÍ và TƯ TƯỞNG của loài người, nếu ta không muốn nói là tiêu biểu quyền NGÔN LUẬN.

Cũng vì sức mạnh vô biên ấy mà phát sinh ra tất cả những vấn đề phức tạp khác có liên hệ trực tiếp hay gián tiếp, gần hay xa chung quanh quyền TỰ DO NGÔN LUẬN.

Cũng vì thế mà «Luật Pháp» nảy sinh ra vấn đề đặt một RANH GIỚI vạch rõ và phân biệt NHỮNG GÌ CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC VÀ NHỮNG GÌ KHÔNG THỂ LÀM ĐƯỢC trong địa hạt Ngôn luận, Thông tin và Xuất bản.

Tất cả các nhà Lập Pháp và Hành pháp trên Thế giới đều nhận định rằng vấn đề trên đây thật là một vấn đề phức tạp và khó khăn nhất.

Không kể đến các nước chịu đê ép dưới chế độ Thực dân, Phong kiến, Độc tài, Cộng sản, tất cả các quốc gia tự do dân chủ đều có sự quy định đứng đắn trong Hiến pháp về quyền Tự do Ngôn luận và quyền Tự do Báo chí.

Tuy nhiên, chúng ta không thể không nhận thấy điều này : Tùy theo từng hoàn cảnh, tùy theo *Thời chiến* hay *Thời bình*, quy luật thể chế về Ngôn-luận có sự linh động co giãn, nhưng không ra ngoài ý nghĩa bảo đảm cho quyền ấy khỏi bị rút vào trong

những trường hợp bị lạm dụng, bị lâm vào tình trạng phóng túng, hoặc gây ra những hiểm họa rõ ràng và thực thể.

Bởi trong giai đoạn hiện tại, qua nhiều cuộc thử lửa Thế giới đã phát sanh một nền dân chủ tự do chân chính bảo đảm cho quyền sống tự do của con người, bảo đảm cho Nhân vị, không còn ai dám quan niệm đến sự « *tuyệt đối* » của bất cứ quyền hành nào kể cả quyền Tự-do Ngôn-luận, thứ quyền mà người ta đã thường mệnh danh là quyền thứ tư sau các quyền Lập Pháp, Hành Pháp, và Tư Pháp.

Nhưng đương nhiên, không một người cầm bút chân chính nào mà lại không chủ trương sự cởi mở triệt để quyền Tự-do Ngôn-luận.

Và đương nhiên, không một quốc gia dân chủ độc lập hùng cường nào mà lại không long trọng ban bố quyền Tự-do Ngôn luận với sự bảo đảm của Hiến Pháp.

Nước Việt-Nam Cộng-Hòa trẻ trung cũng đã long trọng ban bố quyền Tự-do Ngôn-luận và Báo-chí, mặc lòng vấn đề xuất bản và phát hành báo chí còn do luật định.

Sự kiện này không ra ngoài lẽ tự nhiên thuộc giai đoạn và hoàn cảnh.

Trước sự mạng cấp kỳ khẩn thiết để phục vụ dân tộc và Tổ quốc, tất cả mọi thứ quyền đều phải hòa đồng và sáp nhập vào lý tưởng PHỤC-VỤ QUỐC-GIA VÀ TỔ-QUỐC

Đành rằng bút quyền người công dân cũng như quyền cá nhân là quyền bất khả xâm phạm nhưng chính Quốc gia cũng là hình thể chân chính của cá nhân và còn là

tượng hình của cả một Dân tộc.

Cái ảo tưởng về quyền hành vô trách nhiệm thì vô biên, nhưng nhiệm vụ và trách nhiệm thật, đã kìm đứng lại tất cả những ảo tưởng.

TRÁCH NHIỆM PHẢI ĐƯỢC TRÓI BUỘC NGAY VÀO VỚI QUYỀN HÀNH. Và chính vì thế mà sự kiến tạo nên một ranh giới quy định những gì có thể làm được và những gì không thể làm được rất có thể không thành vấn đề nữa.

Thêm vào vấn đề trách nhiệm, còn có vấn đề trình độ và sự trưởng thành. Luật pháp, nói theo một khía cạnh khác, không phải do các nhà lập-pháp đi đặt ra mà chính Luật pháp bắt nguồn ở phong hóa, tập tục của xã hội vậy.

Nói một cách khác : Khi Báo chí đã tới một trình độ trưởng thành xứng đáng hưởng quyền Tự do căn bản, mà Chánh quyền nào còn kìm hãm trói buộc, đàn áp Báo-chí, chính Chánh quyền ấy đã đi vào con đường tự diệt.

Đổi lại, khi Báo chí còn quá ấu trĩ, cũng như trình độ dân trí còn nông cạn, trong khi cả trong và ngoài còn kẻ thù mà Chánh quyền không đủ khả năng để « bảo đảm » quyền Tự do

Ngôn luận và Báo chí cho Nhân dân và không cương-quyết quy định một luật lệ nghiêm khắc chánh đáng đối phó với những hành vi phản loạn phá hoại thì cũng là một cách tự diệt và đưa Dân tộc tới chỗ tự diệt.

Sự hòa đồng quyền lợi cá nhân vào quyền lợi quốc gia, vào đời sống tập thể, cũng như sự hòa đồng giữa con người và xã hội đã là một quan niệm mới mẻ của nhiều quốc gia trên Thế giới; các quốc gia ấy đã căn cứ vào nguyên-tắc đó để tu chỉnh hoặc tân lập Hiến pháp của nước mình.

Nhưng sự giữ gìn phòng ngừa vi phạm quyền Tự-do Ngôn-luận và Tự-do Báo-chí phải có nghĩa là bảo đảm cho quyền ấy và cũng đồng thời để bảo vệ nền Độc lập An ninh của Quốc gia,

Tóm lại, trong giai đoạn hiện tại, chúng ta là dân một nước độc lập, chúng ta phải quan niệm quyền Tự-do Ngôn-luận và Tự-do Báo-chí với một ý niệm PHỤC-VỤ DÂN-TỘC VÀ TỔ-QUỐC và chúng ta phải được hưởng quyền ấy một cách hợp lý, xứng đáng : *Đặt* TRÁCH NHIỆM đi liền với QUYỀN HÀNH. Nói cho rõ hơn, chúng ta không thể đặt một Trách-nhiệm đơn độc vô Quyền cũng như một Quyền vô Trách-nhiệm !

— HẾT —



Giá : 20\$0